

câu chuyện thời trang

những công chúa PRADA



jasmine oliver

Hương Lan dịch

jasmine oliver

câu chuyện thời trang

những công chúa
PRADA

Hương Lan dịch



NXB Hội Nhà văn

Những công chúa Prada

- Jasmine Oliver -

Tựa gốc:

Prada Princess (Cutting It Series)

Copyright © Jasmine Oliver 2005

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền với

Simon & Schuster UK Ltd

Africa House, 64-78 Kingsway, London,

WC2B 6AH A CBS Company

Tất cả các quyền được bảo lưu. Không một phần nào của quyển sách này được phép sao chép hoặc truyền bá dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào, điện tử hay cơ học, bao gồm sao y, ghi chép hoặc bất kỳ hình thức lưu giữ thông tin nào mà không được phép bằng văn bản từ

Công ty Văn Hóa Phương Nam.



MỘT

“Thôi đi!” Marina gắt Travis.

Travis đã thế càng dí sát camera vào mặt cô hơn.

Marina thè lưỡi vào ống kính, “Đang bận muốn chết đây này!”

Cô đang bù đầu bù cổ thiết kế giày cho cuộc triển lãm cuối năm; mặt mũi nhợt nhạt không son phấn cũng chẳng mascara; tóc vàng xõ tung vì không xong việc, ấy thế mà Travis - bạn trai của Sinead - lại còn cứ quay phim, mà quay mọi khoảnh khắc rã rời mới khổ.

“Tớ là ruồi-trên-tường mà!” Travis bảo Marina. “Truyền hình thực tế nó phải thế!”

“Để người ta yên với chứ!” Frankie rên rỉ.

Travis đã lảng nhãng bám theo bọn cô 24/24 suốt hai tuần qua, hết lần này tới lần khác quay kỹ thuật số vào mặt Frankie trong lúc cô đang trang điểm để chụp ảnh thời trang, lại chộp lúc cô đang lả lướt trên sàn catwalk ở McCartney và Manolos.

“Nhìn đây nhìn đây,” Travis gọi Frankie trong buồng thay đồ chật hẹp ngay lúc cô đang nhét mình vào một bộ Donna Karan ^[1] xanh rực rỡ.

Frankie xia thẳng ngón tay về phía anh chàng.

“Quá duyên!” Travis phá ra cười, rà máy quay lại gần hơn nữa. “Làm lại đi, Frankie! Những lúc nổi cáu trông em thật hấp dẫn!”

“Tắt cái đó ngay!” Sinead thở dài.

Cô ngồi thu cả hai chân lên ghế xô-pha nhà Travis sau một ngày phờ phạc trên giảng đường. Chỉ còn hai tuần nữa là tới cuộc Triển lãm Năm Nhất, thế mà giờ cô vẫn còn phải vật vờ thuyết phục đám giáo viên hướng dẫn rằng những gì cô trình bày với họ thực sự là nghiêm túc.

“Ý em là sao... không một mảnh vải á?” thầy Tristan Fox cau mày.

“Dạ, không vải, không da thú, không trang sức - chỉ mỗi tranh vẽ trên cơ thể,” Sinead khẳng định. Từ lâu cô đã nung nấu ý định vẽ lên chính cơ thể mình những hoa văn thần kỳ bằng màu lá móng cùng các loại màu thiên nhiên khác. Xong xuôi, Travis sẽ chụp hình cô, và những bức ảnh đó sẽ được trưng bày trong cuộc triển lãm.

“Em nên nhớ đây là đại học *Thời Trang* !” thầy Tristan nhắc nhở.

“Thế thì sao ạ? Chẳng phải vẽ trên cơ thể là nền móng để ngành thời trang phát triển sao thầy? Xăm mình đấy, xỏ khuyên đấy...” Sinead tin chắc là mình đúng, và cuối cùng thầy Tristan đành phải nhượng bộ.

“Sao anh cứ quay em mãi thế?” giờ thì Sinead bắt đầu cáu với Travis. Cô giấu gương mặt vào hai bàn tay. Travis cứ lẳng nhăng bám theo cô khắp nhà, thậm chí còn vào cả buồng tắm, tới mức cô phải đóng sầm cửa lại trước mũi anh chàng.

“Vì em đẹp,” Travis nịnh. *Từ những đường chỉ tay, đến đôi môi trông như hờn dỗi, đến mái tóc vàng mềm mại.* Chiếc máy quay phim của Travis mê mệt đến từng chi tiết.

“Thôi, thôi ngay đi!” Sinead gắt. Nhưng mặc cho cô lấy gối che mặt, Travis vẫn tiếp tục ghi hình.

“Travis *bị* sao vậy ?” Marina hỏi.

Rốt cuộc cả ba cô gái cũng ngồi lại được với nhau trên bộ xô-pha trong phòng khách của căn hộ số 13 quảng trường Walgrave. Frankie đứng đưa cặp chân dài để trần, một cánh tay ôm vòng xuống, dựa lưng ngả gối vào Sinead. “Anh ấy *bị* sao vậy chị?” cô hỏi.

Sinead lắc đầu, “Chịu!”

“Nó cứ lải nhải đó là truyền hình thực tế,” Marina ngo ngoáy mấy ngón chân trong lớp thảm trải sàn mịn màu kem. “Cứ xa xả vào mặt người ta như thế. Như tao đây này, đang lúi húi vẽ vẽ may may, dây tua với dây da này

nọ, vừa mới ngược được mặt lên thì đã thấy nó xông vào với cái máy quay vớ vẩn ấy rồi!”

“Hừ, chị Sinead!” Frankie xoay xoay một lọn tóc đen dài của mình. “Chị là người yêu của anh Travis, thế mà chị không moi được thông tin xem anh ấy đang âm mưu cái gì à?”

“Hỏi rồi chứ nhưng có chịu nói đâu. Chắc có liên quan gì đấy tới ngành học của lão,” Sinead lơ đãng xem thời sự trên tivi. Một quả bom trong xe hơi phát nổ ở đâu đó. Một ngôi sao nhạc pop đâm vào giữa mặt một gã quay phim.

“Bảo Travis có ngày tao *thui vào mặt* nó đấy,” Marina làu bàu.

Sinead và Frankie ngoảnh sang nhìn cô bạn chần chừ và quỵn rũ của mình - Marina có đời nào chịu liều lớp sơn móng tay của mình đâu mà đâm với chả đá. Cả hai cùng cười khúc khích.

“Đây ngắc ngoải lắm rồi đây này!” Sinead than van với hai cô bạn.

“Tao cũng thế.”

“Em cũng thế.”

“Chỉ còn hai tuần nữa thôi.”

“Sinead, thôi nhắc có được không!” Công cuộc thiết kế giày của Marina vẫn lết đệt những bước đầu tiên. Ngày nào cô cũng bị đám giáo viên hướng dẫn giục giã.

Frankie cũng tụt hậu không kém. Tuần trước cô nàng chạy hai sô chụp ảnh thời trang giá cực hậu hĩ, cũng có nghĩa là phải bỏ phéng công việc ở trường. “Ôi, áp lực kinh!” Frankie than.

“Khiếp thật, mới đó mà cả lũ đã tu ở đây gần năm trời!” Sinead vẩy nhẹ cái rờ-mốt, màn hình tắt ngúm. Nhanh thật, như thế cô mới gặp Marina và Frankie cách đây có chừng năm phút, và cả đám vừa cùng rủ nhau thuê chung căn nhà của mẹ cô tại quảng trường Walgrave này.

Và như thế mới hôm nào đây thôi cô gặp Travis, rồi dính ngay tiếng sét ái tình, hết như sinh ra là đã quen chàng rồi vậy. “Thời gian thật quái đản!” Sinead lầm bầm.

“Thời gian là lão đốc công ác nghiệt!” Frankie than thở. “Hồi chưa vào trường em cứ tưởng thời trang là sáng tạo, là cứ ngồi đó phê phỡn đợi cho cảm hứng giáng xuống đầu. Có ngờ đâu chỉ toàn là cắm đầu cắm cổ cho kịp hạn nộp bài, rồi nhất nhất tuân lời mấy ông bà giáo viên bảo làm này làm kia.”

Sinead nhún vai, hỏi Marina, “Cái gì nhập vào em Frankie nhà mình thế này?”

“Ai mà biết. Chắc lại xí xốn muốn trình diễn gì đấy?” Marina đáp.

Frankie đứng dậy, lượn quanh phòng, “Các chị nghe đây. Những thứ mà chúng ta đang làm cho cuộc-triển-lãm-cuối-năm ngớ ngẩn này thì sáng tạo cái nỗi gì? Như thế họ chỉ muốn tui mình quậy tung lên để chứng tỏ cho mọi người là họ đã dạy đúng cách.”

Marina ngáp dài, “Đời là vậy đó bé!”

“Ai quậy ở đây?” Sinead vặc lại. “Chắc chắn là không có con này đâu nhé!” Đạo này cô phải thức khuya liên miên để phác thảo những hình ảnh mà cô dự định sẽ vẽ lên khắp thân thể mình.

“Này Frankie. Mà nói thế chẳng qua là do mà y cứ trốn đi làm linh tinh cho bọn Bed-Head ^[2], thay vì nai lưng ra trong xưởng nữ trang,” Marina nói.

Frankie nhăn mặt, gườm gườm hai cô bạn, “Hai chị thật là...”

“Là cái gì?” cả Marina và Sinead cùng quát lên.

Căn phòng yên ắng trong tích tắc. Sự căng thẳng đang đè lên cả ba cô nàng.

“... chán ngắt!” Frankie buột miệng. *Chết cha, sao lại nói thế chứ? Hai người này là bạn thân nhất của mình cơ mà, chần ăn trăn cuốn mày đi, Frankie!*

Marina bĩu môi, “Này, con chuột ranh hôm nay dám chít chít đấy nhỉ?” Cô nhớ là tám tháng trước, Frankie nhát đến nỗi hầu như không nói nửa lời, cứ bước chân vào phòng nữ trang là hết hồn hết vía.

“Chán ngắt á?” Sinead hỏi lại. Đời cô, cô đã bị gán cho đủ thứ tội. Nào là bị bà mẹ trong làng thời trang làm cho hồng người, nào là hay rầu rĩ ủ ê, hay gây mất lòng, ngạo mạn, tự ti. Nhưng chưa ai dám nói cô là chán ngắt!

Nhưng Frankie vẫn đang trong cơn bốc hỏa, “Chứ sao. Mấy chị đơn điệu chết đi được, lúc nào cũng nộp bài đúng hạn, y như đám sinh viên hạng A ấy. Không bao giờ các chị tự nghĩ rằng cần quái gì phải làm những việc ấy sao?”

“Hả... để rồi bị đuổi cổ á?” Marina vừa nói vừa cười nhạt. “Bố mẹ tao chắc là vui mừng phải biết!”

“Ê, Travis,” Frankie í ới gọi với ra ngoài khi thấy anh chàng lù lù hiện ra ở lối đi trước nhà, tay khư khư chiếc Sony cực nét. “Bọn em đang cãi nhau om sòm này. Mau ghi lại hết đi!”

Travis lao vào, lia máy khắp căn phòng, hết người này sang người khác.

“Frankie đang nổi loạn,” Sinead lạnh lẽo hướng vào ống kính nói, một bên lông mày nhướng lên.

“Nó bị nhọt ở mông,” Marina hòa theo.

Frankie bảo Travis hướng ống kính vào mình. “Xin lỗi, nhưng tôi đang rất thành thật,” cô căng thẳng. “Quan điểm của tôi là việc quái gì phải nhọc xác với mớ bằng cấp vớ vẩn và đống bài kiểm tra vô bổ, hãy cứ làm những gì mà ta thấy là quan trọng với ta thôi!”

“Con này nó đang muốn làm James Dean ^[3], kẻ-nổi-loạn-vô-duyên-có,” Marina thuyết minh từ hậu cảnh.

“Cô nàng đang nổi cơn tam bành,” Sinead để thêm vào.

“Muốn nói gì cũng được!” Frankie rút lên, mắt trợn ngược, không chớp lấy một cái nào trong khi đồng dạ tuyên bố trước camera, “Ghi lại này, Travis. Trước máy quay, tôi xin tuyên bố, tôi tẩy chay sự kiện này!”

“ *Woa !*” Marina kinh ngạc.

“Mày vừa nói gì, Frankie?” Sinead hất hàm.

Frankie hất mái tóc đen ra sau vai, “Tôi nói rằng trường Thời trang Trung tâm chỉ có thể tổ chức cuộc triển lãm cuối năm ở nơi không có ánh sáng mặt trời mà thôi!”

“May phước là thầy Tristan không nghe thấy những gì con Frankie làm nhằm hời nãy!” Marina nhào tới trước thì thảo với Sinead trong khi thầy trưởng khoa đang phát biểu.

Sinead liếc nhìn quanh, “Ừ, mà nó đâu rồi?”

“Bạn đi vận động tẩy chay rồi!” Marina nói to, đỏ bừng mặt khi thầy Tristan Fox nhìn xoáy vào cô.

“Sự kiện này mang ý nghĩa sống còn,” thầy Tristan đang thuyết giảng, ngược phập phồng với bài diễn văn bóng bẩy của mình. “Như các em biết đấy, năm học này đã tạo cho các em cơ hội độc nhất vô nhị nhằm phát triển những ý tưởng thiết kế của chính các em, qua những phân xưởng thực hành có tính thực tiễn cao. Và các em cũng nhờ thế mà phát hiện ra thế mạnh của chính mình.”

“Òa... ồa!” Sinead ngáp. Không chừng Frankie có lý cũng nên.

Thầy Tristan hiên ngang đi qua đi lại trên bục diễn thuyết, “Năm tới các em sẽ chọn chuyên ngành theo con đường mà các em đã chọn - đó là: Thiết Kế Thời Trang, In Thời Trang, Hàng Dệt Kim, Marketing, Lịch Sử Thời Trang, vân vân. Nhưng trước đó mỗi em sẽ được phân một chỗ trong cuộc triển lãm cuối năm để giới thiệu những dự án đặc biệt của mình.”

“Dạ, dạ, bọn em biết rồi!” Marina than thở. Thầy Tristan mặc bệnh duy ngã - có cái tôi to đùng! Thầy khoái khoe mẽ, với áo sơ mi diêm dúa màu hồng nhạt, mái tóc xám xám ộp cực khéo, vàng trán botox ^[4] và chất giọng vùng Mid-Atlantic ^[5].

“Đây là cơ hội cho các em tỏa sáng,” thầy nói với các sinh viên của mình, đẩy bài thuyết giáo lên cao trào. “Hãy chứng tỏ cho chúng tôi thấy khả năng của các em, ánh hào quang của các em, sự cách tân của các em! Đổi lại, chúng tôi sẽ tạo không gian cho các em trình làng những tác phẩm của mình - lập dấu ấn như thế nào là tùy thuộc vào các em!”

Hàng hàng lớp lớp những gương mặt háo hức gật đầu đáp lời thầy.

Ở cuối phòng, một bóng người đứng ngay ngưỡng cửa vỗ tay tán thưởng, bộ bộ lộp lộp, lạch lạch.

“Frankie!” Marina và Sinead hoảng hốt kêu lên.

Thầy Tristan Fox ngược lên và nhăn mặt. “À, McLerran!” thầy bẹt cái giọng mình xuống. “Hân hạnh gặp em!” Thầy ra dấu rằng bài diễn văn của mình đã kết thúc, đoạn hùng hổ bước xuống những bậc cấp để ra tóm lấy Frankie. “Tôi đã nói chuyện với cô Claudia. Cô ấy nói đi nói lại là chưa hề thấy dấu hiệu gì về dự án cuối năm của em.”

“Vì em có làm gì đâu,” Frankie đáp tình queo. Bộ dạng cô lúc này đích thị là phi thời trang: áo đen chui đầu thùng thình với quần jeans cũ xì, gương mặt nhợt nhạt, không son phấn, không nữ trang gì hết.

Marina và Sinead bay vèo tới bên Frankie, mỗi người chộp lấy một cánh tay cô nàng. “Ê ê !” Frankie kêu lên kháng cự.

“Xin lỗi thầy!” Sinead lí nhí với nhà hùng biện đại tài.

“Tại stress đấy thầy ạ!” Marina giải thích.

Kẹp Frankie ở giữa, cả hai hè nhau nửa nhắc nửa lôi cô nàng ra khỏi hiện trường, queo ngay chỗ cửa và điệu cô nàng đi ngược lại hành lang.

“Hôm nay là hạn chót đấy!” thầy Tristan cảnh báo với theo sau lưng Frankie. “Đến cuối giờ chiều nay em phải tới gặp cô Claudia nghe chưa!”

“Dạ!” Sinead vừa hứa giùm Frankie, vừa cố sức đẩy cô bé đi thật nhanh.

“Thầy đừng lo!” Marina thở gấp, mỉm cười và gật đầu, rồi phun ra vài từ với Frankie giữa kẽ răng nghiến chặt, “Im ngay. Không được nói gì hết!”

“Nhưng em muốn thầy ấy biết em tẩy chay cuộc triển lãm này. Bỏ ra nào! Hai người đừng hòng ngăn cản!”

“Đây muốn cản là cản được!” Sinead quát lại, ngoắt mình qua cánh cửa đôi vào quán cà phê sinh viên. “Mày cứ chống mắt lên mà xem!”

Marina ấn Frankie xuống chiếc ghế gần nhất, “Mày muốn bị đuổi cổ thật à?”

Frankie ngoan cố gật đầu.

“Điên hả!” Marina nạt nộ, đoạn tung một thế võ khóa đầu, kẹp cổ Frankie lại. “Suy nghĩ kỹ đi. Nếu giờ mà bỏ học thì mày sẽ làm gì trong suốt quãng đời còn lại?”

“Thiết kế nữ trang,” Frankie gân cổ. Đó là điều cô vẫn mong muốn, ao ước và khát khao...

Sinead bùng cà phê tới và đặt kịch xuống trước mặt Frankie. “Thực tế một tí đi cô em,” cô nghiêm giọng, vừa nhác thấy Travis-cùng-với-camera. “Không được!” Sinead cảnh cáo anh chàng. “Em bảo không được, Trav... vụ này nghiêm trọng đấy!”

Travis cứ tảng lờ và ghé sát vào.

“Nghe đây!” Marina nói giọng dứt khoát, từ từ buông Frankie ra. “Hầu hết các sinh viên đều cố sống cố chết để lấy cho được tấm bằng cử nhân của trường Trung tâm. Mày không thể quăng nó đi như... như quăng một cái khăn giấy dùng rồi!”

“Em đã nói rồi... Các chị cứ xem em nói có đúng không!” Frankie hăm hăm. “Nơi này bó buộc phong cách của em. Cứ bước vào xưởng làm việc là em thấy không sao thở nổi!”

“Từ khi nào?” Sinead hặc hỏi. “Marina nói đúng đấy. Bằng cấp của trường này sẽ đưa bọn mình vào những hãng thời trang danh tiếng. Không có cái bằng ấy, mình cũng chỉ như trăm ngàn kẻ thêm muốn khác mà thôi.”

Travis úp cận cảnh vào gương mặt bất cần của Frankie. Ống kính của anh chàng chớp được nếp run nhẹ nơi làn môi dưới và nét kinh hoàng chớp trong đôi mắt nâu đậm của cô.

“Không để em yên được sao?” Frankie lại rít lên, be be như một con dê con.

Bất thành lình Marina thay đổi chiến thuật. Cô đứng lùi ra, khoanh tay lại, “OK, đã thế thì... bước!”

Đôi mắt xám to tròn của Sinead bỗng mở to hơn.

Ống kính của Travis chớp được vẻ sợ hãi lan tỏa trên mặt Frankie.

“Mày sẽ ra đi tay trắng!” Marina nói giọng xỉa xói. “Đừng bận tâm về Sinead và tao... bọn tao sẽ tìm người khác ở ghép. Cũng không cần phải bận lòng về bố mẹ mày - tao đoán là họ đã quen với việc phải lo lắng cho mày rồi!”

Frankie nhồm người tới trước, gục mặt vào tay để trốn ống kính camera.

“Tuyệt chiêu!” Sinead thì thào khen Marina.

Khi Frankie ngược lên trở lại, một rãnh sâu hằn giữa hai con mắt cô. “Cho em nghỉ giải lao đi!” cô nài nỉ Travis.

“Đi hay ở?” Marina quyết không buông tha.

Frankie ngọ nguậy trên ghế, ngượng ngùng né ống kính.

“Đi hay ở?” Sinead đốc thúc. “Bọn này cần biết.”

Hít thở sâu vào. Đừng khóc. Hãy cắn viên đạn và thú nhận mày sợ thất bại đến bình cả ra quần . “Ồ!” Frankie lí nhí.

Sinead và Marina giơ nắm tay lên không, hét văng lên, “Chiến thắng!”

“Nhưng em vẫn chưa có cóc khô gì để trưng bày trong cuộc triển lãm!” Frankie kêu lên. “Chỉ còn từ giờ đến cuối ngày để nghĩ ra cái gì đây.”

Sinead và Marina gật đầu.

“Cứu em với!” Frankie lại thất thanh, nhìn thẳng vào camera. “Travis, anh là bạn em. Hãy cho em biết, vì Chúa, em phải làm gì bây giờ?”

^[1]-Nhà thiết kế thời trang và nhà sáng lập nhãn hiệu quần áo NDNY (Donna Karan New York) - ND.

^[2]-Tên một hãng thời trang trong truyện – ND.

^[3]-Ngôi sao điện ảnh huyền thoại người Mỹ.

^[4]-Botox vốn là thuốc chữa cơ bắp co giật, ngày nay được sử dụng rộng rãi trong chuyên khoa thẩm mỹ để chống nhăn da, xóa vết nhăn. Ý nói thầy Tristan thường tiêm Botox để căng trán - ND.

^[5]-Vùng ở phía đông nước Mỹ, gồm có các bang: New York, Pennsylvania, New Jersey.

HAI

“Thế là người yêu *của anh* kẹp cổ Frankie vào nách còn người yêu *của em* thì vận hành dụng cụ tra tấn cảm xúc,” ở phòng kỹ thuật viên đằng sau xưởng kim hoàn, Travis đang miêu tả tỉ mỉ cho Rob nghe về cuộc khủng hoảng vừa qua. “Nói thật nhé, ông anh, cảnh tượng chẳng khác gì phiên tòa Dị giáo thời xưa!”

“Marina với Sinead là chúa cực đoan!” Rob lầm bầm, đẩy tấm kính bảo hộ lên đỉnh đầu. “Frankie bị ma nhập à?”

Travis nhún vai, “Hoóc-môn ấy mà. Anh biết tính khí cô bé rồi còn gì.”

“Ờ, phụ nữ thường vậy!”

“Em đã ghi tất tần tật vào cái máy quay HDR-HC1 rồi. Để em cho anh xem.”

“Không phải lúc này, Travis. Mình đã báo với cô Claudia là sẽ đánh bóng mấy viên ngọc mắt mèo này để đến trưa thì đem dùng được.”

Travis dựa lưng vào tường, khoanh tay lại, “Anh vẫn sẽ giúp em dựng bộ phim này chứ?”

“Có gì đâu,” Rob ậm ừ, bật công tắc máy đánh bóng lên.

“Em định cắt những đoạn đụng độ, nước mắt với đấu võ mồm ra thành từng đoạn gây sốc - Frankie trên sàn catwalk, Marina và Sinead đi dự tiệc tùng này nọ. Xen kẽ với nhau kiểu Người Đẹp và Quái Vật ấy.”

Rob bật cười, kéo cặp kính bảo hộ xuống che mắt. “Cậu đã báo với mấy cô nàng tiếng nào chưa?”

“Để phá hỏng hết mọi thứ à? Còn lâu.”

“Liều quá!”

“Thì sao?”

“Thì họ sẽ xử tử chú em chứ sao!” Rob biết Marina cực ghét bị “tóm” khi không chải mascara cùng những phụ kiện linh kinh khác. Anh nghĩ Sinead và Frankie chắc cũng vậy.

“Không, thế mới ngẫu chứ,” Travis cương quyết.

“Mà này, mình đã nói với cậu là mình nộp đơn thôi việc chưa?” Rob nói.

Travis phụt ra một tiếng rửa. Quai hàm rơi thụp xuống.

Vẻ biểu cảm của Rob đang khuất sau tấm kính bảo hộ. “Tại mình phát bệnh với việc này rồi. Mình muốn làm DJ toàn thời gian. Đã báo với cô Claudia từ tuần trước là sẽ ra đi rồi.”

“Trời đất!” Travis càu nhàu. “Sao lại giống như chuột chũi cố nhảy qua vách đá vậy!”

“Hôm nay là ngày cuối cùng mình làm ở đây,” Rob nói tiếp. “Nhưng đừng có nói với Marina đấy. Mình chưa nói gì với cô ấy đâu”.

“Đừng bao giờ quăng khăn đi khi chưa hết tháng Năm!” Frankie băng quơ trong lúc nằm ngửa trên bãi cỏ dưới hàng cây đang trổ hoa phía ngoài Hội Liên hiệp Sinh viên.

“Nghĩa là sao?” Sinead hỏi, nhấp một ngụm tonic nhẹ.

“Bà ngoại miền Yorkshire của em vẫn thường dặn dò thế hồi em còn nhỏ. Đại khái là hãy luôn mặc áo lá vào, em nghĩ vậy.”

“Tao nhé, tao chẳng bao giờ mặc áo lá!” Marina giở cái giọng Tara P-T^[1] hay nhất của mình ra.

“Ừ, nhưng thời tiết này tuyệt quá,” Sinead chống người trên một cùi trỏ, mơ màng nhìn lên vòm cây rợp đầy hoa tím êm dịu.

Marina phá tan bầu không khí nhàn tản dưới ánh nắng rực rỡ, “Này, bọn mình bàn về dự án của Frankie đi.”

“Ááááá!” Frankie hét lên, lăn sấp bụng xuống và bịt chặt cả hai tai.

Sinead tắc lưỡi.

“Thế nào? Nó chỉ còn có một tiếng hai mươi phút để quyết định xem sẽ làm gì,” Marina nhếch cái đầu chứa bộ óc xét đoán lên - đúng kiểu mà cô vẫn hay dùng để phán xét Rob rằng anh uống như hũ chìm. “Hai đứa mày đã nghe thầy Tristan nói gì hồi sáng rồi đấy!”

Sinead nhướn người qua giật hai tay Frankie ra khỏi tai.

“ *Hi !*” Lee Wright chào ba cô gái khi băng qua sân. Anh chàng đang học ngành Điện ảnh năm thứ hai cùng Travis.

Sinead và Marina vẫy tay chào, còn Frankie thì lại tiếp tục áp tay vào bịt tai trở lại.

Lee nhún vai và mắt hút vào tòa nhà.

“Tội nghiệp Lee. Anh chàng quááá... là...” Sinead lục tìm một tính từ thích hợp.

“... Lập dị!” Frankie chen vào, chứng tỏ cho hai cô bạn biết mình nghe không sót lời nào.

“... *Dễ thương !*” Sinead và Marina đồng thanh.

Frankie đã đi chơi với Lee hai lần - một lần đi xem phim có Brad Pitt đóng, một lần vào quán bar. (“Hai đứa không bao giờ là một được!” sau đó Frankie đã tuyên bố xanh rờn như thế.)

“Dễ thương cái ngốc xít!” Frankie xì một tiếng dài cả cây số, ngồi dậy và cởi phắt chiếc áo len mỏng cổ chữ V ra để lộ đôi bờ vai mảnh dẻ trước nắng mùa xuân. “Ôi, có ai thương tình cho tôi một ý tưởng về dự án của tôi với?”

“Ôi, Nàng Thơ của tôi ơi, thế mấy lời tuyên bố hùng hồn về sáng tạo mà nàng phun ra hồi sáng biến đâu mất rồi?” Marina mĩa mai với Frankie.

Frankie rên rầm, “Em chả có lấy một ý tưởng nào trong đầu cả. Em sẽ từ bỏ ngành này!” Cả năm nay cô đã làm đồ trang sức từ phụ kiện quần áo phụ nữ, ngọc trai, nút nhựa, hột gỗ cho đến đá giả và bạc. Cô hết theo truyền

thống lại ngoắt sang hiện đại, hết lượt xuống biển lại mò tới thổ dân châu Mỹ da đỏ - thôi thì đủ cả. Ấy vậy mà ngay lúc này, vào đúng cái giây phút định mệnh buộc phải nghĩ ra cái gì mới mẻ thì đầu óc cô lại rỗng không.

Sinead khẽ ậm ừ. Chẳng ai nghe thấy gì.

“Mấy mẫu thiết kế dựa trên nghệ thuật graffiti ^[2] của em thì sao?” Marina nhắc Frankie. “Chứ không phải cô Claudia khen đó là ý tưởng hay ho à?”

“Ờ, nhưng em cần cái gì đó hoàn toàn mới để triển lãm kìa.”

“Ừ.”

Marina liếc xéo qua Sinead, “Ừ cái gì mà ừ?” Rồi bỗng dừng cô kêu lên, “Ôi, đến giờ rồi hả giờ? Phải đi vẽ hình họa đây!” Cô bật dậy và vụt biến mất tăm, bỏ lại Sinead và Frankie dưới tàng cây rợp bóng hoa.

“Thế này nhé,” Sinead ướm lời. “Em biết ý tưởng vẽ trên cơ thể của chị chứ?”

“Em thích lắm. Lột hết cái vỏ ngoài đi,” Frankie vẫn tin thế nào rồi Sinead cũng sẽ nảy ra một ý tưởng độc đáo - không một mảnh vải và sáng tạo trên da thịt trần đích xác là một sự kiện đặc biệt mang tên Sinead Harcourt.

Sinead ngẫm ngợi một lát, ngồi bó gối sát ngực, hai tay ôm vòng lấy đầu gối, “Em có thấy nếu có một *liên minh* thì sẽ ngoạn mục đến mức nào không?”

Frankie lập tức bị cuốn hút, “Liên minh là sao?”

“Chị tìm những sắc màu thiên nhiên chủ đạo. Còn *em* thiết kế đồ trang sức đi kèm với chúng. Vòng tay, lắc đeo chân, thậm chí là khuyên xỏ trên cơ thể cũng xong luôn. Đẳng nào thì chị cũng chuẩn bị tinh thần để chịu đựng vì nghệ thuật rồi.”

Frankie gật đầu, “Được đấy!”

“Tác phẩm của chị sẽ dựa trên khuôn mẫu truyền thống và những hình vẽ trừu tượng. Đồ trang sức sẽ làm nổi bật điều đó.”

“Bạc nhé? Hay là bạc với men? Có thể em sẽ chuyên sâu cái đó. Nhưng họ có cho phép bọn mình làm thế không?”

“Cái gì... hợp tác á?” Sinead ẹo đầu qua ẹo đầu lại. “*Xời*, sao lại không? Thầy Tristan chẳng bảo bọn mình cần phải đột phá cách tân rồi còn gì!”

Giờ đến lượt Frankie vào vai chủ động, “Mình vẫn nhờ Travis chụp hình chị, với đủ mọi góc độ và ánh sáng thích hợp rồi cận cảnh này kia. Mỗi đứa sẽ làm riêng một tập hồ sơ thiết kế và phần lý thuyết cho mình. Họ có thể chấm điểm riêng cho từng đứa...”

“... hoặc chấm chung!” Sinead nảy ra trong trí.

“Tuyệt cú mèo!” Frankie cảm thấy như thể gánh nặng đã trút khỏi hai vai, và cô bỗng ngồi thẳng dậy, giờ đã hít thở được. “Ê Sinead, vụ này *ngon* đấy!”

“*Rất ngon*!” Sinead nói giọng bảo đảm, mắt sáng long lanh.

“Men màu ngọc lam trắng lên bạc!” Frankie tán tưng. “Tông đó hợp với màu da chị đấy. Em sẽ thiết kế một bộ vòng cổ kết hợp với vòng tay đeo tận trên bắp tay chị, vắt chéo qua vai thế này này...”

“... Với những hình vẽ khoe sắc trên má và trên cổ, quấn quện vào nữ trang.”

“Ôi tuyệt vời!” Frankie hình dung trong trí tưởng tượng của mình một tác phẩm hoàn hảo!

“Thấy được chứ?” Sinead hỏi sau một thoáng im lặng.

Frankie đứng phắt dậy và hất mái tóc ra sau. “Em đi báo cho cô Claudia biết đây!” cô vừa nói vừa phóng vù qua bãi cỏ. “Cứ chờ ở đây. Cô ấy sẽ mê mết ý tưởng này cho mà xem!”

“Sao mặt mũi cau có thế?” thầy Jack Irvine hỏi Marina trong lớp vẽ hình họa. Thầy đang soi từng nét bức tranh màu phấn của cô, phác họa nét sáng và tối hình bán thân của người mẫu nam - anh ta làm mẫu ở tư thế đứng, lưng quay về phía cô.

Marina dặm thêm độ tối cho vùng không gian giữa xương sống và bả vai của người mẫu trong bức vẽ. Sau đó cô ước lượng đường thẳng và góc vai vạm vỡ của anh ta. “Thầy không biết sao thầy,” cô nói giọng cần nhẫn. “Họ phân cho em có mỗi một khoảnh tí ti để trưng bày những mẫu giày, đã thế lại còn khuất trong góc.”

“À, ra thế nên cô Kent kém vui!” thầy giáo dạy môn hình họa chỉ ra một vùng chưa chuẩn trên tờ giấy A1 của cô. “Em phải cho họ biết điều đó chứ.”

“Đúng là em không vui!” cô thở dài. “Em làm phờ người cả năm ròng, cố tạo ấn tượng với thầy Tristan bằng xăng-đan dây, giày vải, giày đế xuồng, dép tông, giày cao gót da thuộc, da lộn, xa-tanh. Em theo truyền thống, rồi lại theo tiếp kiểu quyến rũ của thập niên tám mươi. Em còn làm cả dòng mẫu mã ảnh hưởng từ Hollywood. Thế mà em đã nhận được gì? Một cái hốc bày biện đúng bằng... cái hộp đựng giày... ha ha!”

Thầy Jack bật cười, “Thầy đã bảo em rồi, tài năng của em đã bị phí hoài vào thiết kế thời trang. Em là một sinh viên mỹ thuật lầm đường lạc lối!”

“Cảm ơn thầy!” Marina lầm bầm.

Khi thầy giáo hướng dẫn cho người mẫu nghỉ giải lao, Marina cũng lùi xa khỏi tác phẩm của mình.

Cô tự công nhận là bức vẽ không tồi. Nguyên tấm lưng trần chiếm trọn tờ A1. Cô đã vẽ bằng sự thôi thúc mãnh liệt là phải lột tả cả sức mạnh lẫn vẻ gợi cảm của người mẫu.

“Tôi nói thật đấy,” thầy Jack Irvine khẳng định. “Đừng cho thầy Tristan Fox biết là tôi đã nói vậy, nhưng tôi nghĩ em nên nghiêm túc nghĩ tới việc

đổi ngành học vào đầu năm tới.”

Lời nói của thầy đã đánh trúng “tim đen”, nổi phần khích rộn lên trong lồng ngực Marina. *Biết đâu đấy ...? cô ngẫm nghĩ. Biết đâu mình thật sự có tài vẽ vời và pha màu thì sao, mà mình thì đâu phải con đầu rỗng luôn sùng bái cái món thời trang cao cấp ấy? Mình có thể chuyển qua mỹ thuật và trở thành một họa sĩ thực thụ lắm chứ!*

“Chúng tôi cần những sinh viên như em, Marina,” thầy Jack nói, hai tay đút trong hai túi quần lưng thùng, lem luốc màu vẽ. Thầy chăm chú ngẫm nghĩ tác phẩm của cô, xem xét từng điểm nhấn và sự phối hợp màu sắc trên đó.

Mình có thể trở thành họa sĩ và nhịn đói đến chết trên căn gác áp mái! Marina vẫn tiếp tục nghĩ ngợi. Mình sẽ bị phủ kín bởi bột màu, như thầy Jack, và mùi thối ỉn của dầu hạt lanh! Người ta sẽ khen mình có tài nhưng chẳng ai thèm mua tranh của mình. Giới phê bình sẽ tha hồ chê bai mình. Frankie thì vênh vang bước trên những sàn catwalk ở New York và Paris. Sinead sẽ lảng tránh mình vì trông mình chẳng khác nào một con ăn mày! Rồi mình sẽ là Marina-không-bạn-không-bè!

Thầy Jack Irvine dường như đã đọc được ý nghĩ của cô. “Ờ, tôi quên phéng đi mất,” thầy nói, quay lưng bước đi. “Một cuộc sống nghèo khổ và vô danh chẳng cuốn hút nổi một cô gái quyến rũ như em đâu.”

“Khoan đã thầy, em có nói thế bao giờ đâu!” cô phản đối.

Sau rốt, Marina thờ dài và lắc đầu. *Thực tế một tí đi! cô tự nhủ. Hãy nhận cái khoảnh dừng giày của mày và tận dụng tối đa. Đó là lý do vì sao mày ở đây, tại Trường Thời trang Trung tâm này. Thời trang là linh hồn của mày. Chẳng thể nào chối cãi được.*

^[1]-Ví giọng Marina oanh vàng như giọng Tara Palmer-Tomkinson, người dẫn chương trình nổi tiếng, gương mặt nổi trội của giới truyền thông đại chúng Anh quốc kể từ năm 1996 tới nay - ND.

^[2]-Hình thức vẽ lên những bức tường ở nơi công cộng - đang trong vòng tranh cãi là một loại hình nghệ thuật hay là một kiểu bôi bẩn của những kẻ phá hoại của công - ND.

BA

“Thế em muốn anh phải bỏ ngành học của mình sao?” Travis hỏi Sinead.

Hai người lúc nào cũng căng với nhau như dây đàn. Cái ấy thì chẳng có gì mới.

Sinead đang trốn trong toa-lét nhà Travis, “Anh mà không tắt cái camera chết tiệt ấy là em về ngay bây giờ!”

Travis vẫn bật chiếc máy quay kỹ thuật số, chờ Sinead thò mặt ra.

“Em nói thật đấy, Travis!” Sinead không tài nào nhúc nhích mà không bị ghi hình. Travis chỉ còn thiếu mỗi nước xông vào nhà vệ sinh và quay cảnh cô trong ấy nữa thôi, trong khi cô vốn là người vẫn đề cao sự riêng tư. “Có tắt đi không nào?” cô nhất quyết.

Travis quay thoáng được cái đầu Sinead khi cô nhìn hé qua cửa. “Làm gì mà ghê thế?” anh chàng hỏi.

Sinead bước ra, mắt nhìn phờng phờng, “Cái trò cứ nhằng nhặng đi theo mà quay hình người ta mới là ghê thì có. Em cảm thấy mình luôn bị rình rập 24/24! Em không thoải mái. Thật đấy!”

“Nghệ thuật mà,” Travis giải thích. “Anh đang làm truyền hình thực tế.”

“Đi chỗ khác mà quay,” Sinead quát. “Biết đâu lại chẳng có ngày anh quay tui mình âu yếm nhau rồi bảo đấy là nghệ thuật!”

Chiếc camera suýt nữa thì rơi khi Sinead đẩy sượt qua Travis trên chiếu nghỉ và ùng ùng lao xuống cầu thang. Cuối cùng anh chàng đành chịu thua và tắt máy. “Ê, em điên rồi à?” Travis hỏi.

“Ừ, điên thật rồi đây!” Dưới lầu, trong nhà bếp, Sinead bắt gặp cảnh Marina và Rob đang cãi nhau.

“... Anh nói sao, bỏ việc á?” giọng Marina cao chói lói lên tới tận hai quầng tám.

Rob với lấy một chai bia trong tủ lạnh, “Anh đã nộp đơn rồi. Anh sẽ không trở lại xưởng chế tác kim hoàn nữa đâu.”

“Vậy chứ anh sống bằng gì... không khí chắc?” Chúa ơi, sao đột nhiên giọng cô lại giống hệt giọng mẹ thế này?

“Anh định làm DJ ^[1] toàn thời gian. Và anh sẽ tiếp tục lăng-xê những ban nhạc mới.”

Marina nuốt nước miếng đánh ực một cái, “Anh không thấy đây là một công việc bấp bênh à?”

Travis đã theo Sinead xuống lầu. “Lấy em một chai với, anh giai,” Travis bảo Rob.

Sinead đứng sát cánh bên Marina. “Ôi trời đất ơi!” cô lầm bầm.

“Anh phát bệnh vì phải làm nô lệ lấy công rồi,” Rob nói.

“Nhưng anh chỉ mới hai mươi ba tuổi! Anh còn cả cuộc đời phía trước. Với lại, sao chẳng bao giờ bàn nửa lời với em vậy?” Marina tiếp tục xông lên. “Đáng lẽ bọn mình phải bàn bạc với nhau chứ.”

“Phải đấy!” Sinead nói với Travis. “Cũng như khi làm truyền hình thực tế, người ta phải giải thích cho những nạn nhân của mình *trước khi* bật camera lên quay chứ!”

“*Woa !*” Rob và Travis cùng thốt lên, dựa lưng vào tủ lạnh.

Các cô gái thừa thắng xông lên. “Không phải yêu nhau là thế sao?” Marina cật vấn. “Hai người phải trò chuyện, thỏa thuận, sau đó cùng nhau bắt tay vào làm.”

“Các anh hãy nhớ lấy quy trình đó!” Sinead nhấn mạnh.

Marina đăm đúi ngắu Rob trong chiếc áo jacket da, chiếc mũ bảo hiểm đi mô tô quắg đại lên mặt bếp, ngay chỗ đặt thức ăn chuẩn bị đem nấu. Khổ thân cô, hể cứ nhìn gương mặt bánh bao của anh với mái tóc đen húi cao, và nhất là mảng râu lú nhú nơi cằm là cô lại muốn tan chảy.

Sinead chớp mắt và ngoảnh mặt đi. “Lẽ ra anh nên hỏi trước,” cô lầm bầm với Travis.

“Nói trước thế nào em chẳng gạt phắg đi,” anh chàng lý sự. Mặc dù yêu Sinead nhưng Travis thấy cô rất đồng đánh khó chiều. “Điều cốt yếu là phải ghi hình ba đưa em vào camera của anh một cách tự nhiên, không gò bó. Giải thích trước thì hồng bết hết còn gì.”

“Nhưng em có cảm giác bị lợi dụng,” Sinead phàn nàn, bước khỏi bếp, ra hành lang và tới cửa trước.

“Này,” Marina bảo Rob. “Em nghĩ không chừng anh đúng đấy.”

“Vậ sao?”

Marina bước tới và choàng tay ôm lấy Rob, “Anh là chàng DJ tài hoa.”

“Anh đã kiếm được cho Bad Mouth một hợp đồng biểu diễn lớn tại tòa Thị chính thành phố vào tháng Mười,” anh bảo cô. “Mấy anh chàng đó cho anh hưởng tỉ lệ phần trăm.”

Marina mỉm cười rồi hôn Rob. “Em yêu anh, Rob Evans,” cô nói.

“Đừng đi, em!” Travis cản Sinead.

Cô dừng lại nơi ngưỡng cửa, “Em phải về nhà làm việc.”

“Bọn mình ra ngoài kiếm gì đó ăn đi.”

“Em không đói.”

“Sinead, đừng đi!”

“Em phải làm việc.”

Travis nắm tay cô, “Thôi anh xin lỗi!”

Sinead gật đầu thật nhanh rồi nhìn chăm chăm vào mặt Travis như nghiên cứu một tấm bản đồ - cặp lông mày thẳng, hốc mắt sâu. “Mai gặp!” cô buông thông một câu.

Đâu đâu cũng thấy hội chứng từ bỏ!

Trong khi đang trang điểm để đi làm - trực quầy ở quán Escape - Marina tua lại trong tâm trí vụ Frankie muốn bỏ học rồi tới việc Rob bỏ nghề kim hoàn. Cái cọ phông có ích gì? Đăng nào thì anh ấy cũng bỏ việc rồi, xem nào... giờ thành ra cô cặp bồ với một DJ chuyên nghiệp!

Tiếp đến là công đoạn vẽ mắt và chải mascara, rồi giả làn da rám nắng. Tính cho đến giờ thì vẫn chưa có một cơ hội tắm nắng nào để có được làn da rám nắng thứ thiệt.

Đừng bao giờ quăng *cái gì* đi nhỉ? Cái khăn hay cái áo lá gì đấy, Frankie nói thế nào nhỉ?...

Nhưng mình sẽ từ bỏ thời trang và bắt đầu nghiêm túc đầu tư vào hội họa, Marina nói với bóng mình trong gương. Tháng trước cô đã thôi viết blog, chấm dứt bằng hình chú thỏ Bugs Bunny ^[2] và hàng chữ bay bướm - **“Xin hết, các bạn ơi!”** - sau khi Sinead bảo với cô rằng chỉ có bọn dở hơi mới viết blog.

“Ai đời lại có kẻ muốn cho toàn thế giới biết mình đang làm những gì!” Sinead đã nói như thế.

Nhắc tới Sinead và việc từ bỏ những thói quen cũ, Marina mới chợt nhớ ra là cô bạn siêu gầy của mình không hề ăn gì suốt mấy ngày nay và giờ có khi cũng vẫn cương quyết không đụng tới tí calorie nào, sợ bị calorie giết chết.

Vậy là Frankie suýt từ bỏ ngành học của nó, Rob cũng đã bỏ việc, và giờ thì Sinead đang bỏ ăn - mà đó lại là tất cả những gì người ta cần! cô nghĩ, tô son bóng lên môi. *Chứng biếng ăn ơi, có bọn ta đây!*

Xong xuôi, Marina bước cách cách xuống lầu với đôi giày cao gót và thò mũi vào phòng trước, nơi Sinead đang ngồi, bị bao vây giữa đồng giấy A4. “Tí nữa có muốn đến Escape không?” Marina hỏi, nghĩ bụng biết đâu mình sẽ nhồi được một mẫu pizza vào cổ họng hẹp tí của cô bạn.

“Chưa biết,” Sinead nói, không thèm ngẩng mặt lên.

Marina biết không nên nài ép chuyện này, “OK, tạm biệt nhé!”

Cô đâm sâu vào Frankie trên lối đi trước nhà. “Rob bỏ việc rồi,” cô hấp tấp thông báo. “Sinead đang ốm o gầy mòn đi kia kìa. Tao muộn rồi. Tí nữa gặp lại nhé.”

Sinead ngược lên khỏi đám mẫu thiết kế của mình khi Frankie xông xộc lao vào phòng, quăng cái giỏ xách xuống. Sau trận cãi nhau với Travis, Sinead cảm thấy mình như dần xa rời và tách biệt với mọi thứ xung quanh.

“Thế nào rồi?” Frankie hỏi, thả người đánh phịch xuống xô-pha.

“Mẹ Daniella vừa mới gọi,” Sinead đáp. “Có thể mẹ sẽ xin cho chị làm việc trong hè với Emanuel Ungaro ở Milan.”

“Wow ! Hay quá nhỉ!” Frankie thèm khát biết bao một cơ hội như thế. Cô kê đầu vào một cái gối.

Sinead nhún vai, “Em biết đấy. Mẹ chị quen rất nhiều người.”

“Ừ, với mọi nhà tạo mẫu ở châu Âu!” Frankie thở dài. Cô rất mê phong cách của Ungaro - một sự thừa thãi kiểu Ý và luôn chăm chút cho các chi tiết hào nhoáng.

“Hoặc Prada,” Sinead thêm. “Mẹ Daniella bảo tùy chị lựa chọn.”

Frankie vờ làm một cú nôn ọe, “Phát bệnh mất thôi. Thế giới thời trang là của Sinead Harcourt, vậy mà sao cô nàng chẳng sung sướng tẹo nào!”

“Ờ, rất tiếc,” Sinead cố nhếch môi. “Lý ra chị phải tỏ ra biết ơn hơn mới đúng chứ nhỉ?”

“Ừ... ừ!” Frankie ngồi thẳng lên. “Mà này, em rất muốn được làm việc với nhà thiết kế Sophia Kokosalaki để học hỏi kinh nghiệm. Không biết bác Daniella có thể...”

Sinead gật đầu, “Để chị hỏi mẹ cho.”

“Cảm ơn chị.”

“Có gì đâu!” Sinead lấy làm ngạc nhiên vì lựa chọn của Frankie. Cô bạn này vẫn luôn đặt mình ngang hàng với Marni hay John Galliano^[3] - đúng là lơ ngơ hơn cả thiên thần giáng thế. “Thế việc gặp cô Claudia sao rồi?”

Frankie giơ ngón tay cái lên, “*Số dách*. Bọn mình cứ thế mà làm.”

“Được à?” Sinead cười toe toét. “Thế bọn mình sẽ được đánh giá chung hay riêng?”

“Chung!”

“Hết ý! Thế chính xác là cô Claudia đã nói gì?”

“Nói từ trước đến giờ chưa ai làm thế cả. Nhưng từ giờ đến đầu tuần tới cô ấy cần xem những mẫu thiết kế cùng với một bài thuyết trình chi tiết, coi tại sao bọn mình lại muốn làm vậy.”

Ngồi xếp bằng dưới sàn bên cạnh Sinead, Frankie bắt đầu bối rối đồng bản phác thảo để lung tung dưới thảm. “Em thích cái này,” cô nàng nhận xét, chọn một mẫu vẽ vòng qua vai và rủ xuống cánh tay tựa một dải rua điệu đà. “Em có thể thiết kế kiểu vòng đeo cánh tay bắt đầu từ trên cùi trỏ và sẽ gặp mẫu hoa văn của chị dọc theo xương đòn. Travis có giữ lời hứa chụp hình không đấy?”

Vừa nhắc đến cái tên ấy Sinead đã lập tức cau mày, “Bọn này đang chiến tranh lạnh,” cô thú nhận.

“Từ bao giờ?”

“Cách đây chừng hai tiếng.”

Frankie đã quá nhàm với cuộc tình nóng lạnh của Sinead và Travis. Mà Travis lại là bạn thân của cô. “Không hề gì. Để em lo,” cô hứa. “Nếu hai đứa mình quyết định nhanh thì em sẽ thiết kế và chế xong món gì đó vào cỡ giờ này tuần sau. Sau đó mình có thể chụp hình được rồi.”

Sinead gật đầu, “Mình phải làm chung cuối tuần này mới được. Thứ Bảy được không?”

“Tiếc quá, không được,” Frankie lắc đầu. “Em bận một sô làm mẫu rồi.”

“Ở đâu?”

“Không biết nữa,” Frankie kiểm tra tin nhắn vừa nhận từ hãng Bed-Head. Cô đọc mẫu tin một lần, rồi hai lần. “Paris!” cô thở dốc. “Trời ơi, hồi này em không đọc đoạn này!”

“Frankie sẽ đi Paris đấy,” Sinead thông báo với Marina trong lúc tạm ngồi khách ở Escape.

Sinead đã vào thành phố để lánh mặt Travis, anh chàng cứ dội tin nhắn suốt buổi tối, đòi nói chuyện. Mai nói - cô đã nhắn lại như thế trước khi lĩnh ra ngoài bằng cửa sau, cố ý tránh đi ngang ngôi nhà nhìn ra quảng trường của Travis.

“Trông mày khiếp quá đi mất,” Marina đã bảo với Sinead như vậy khi thấy cô ngồi trên chiếc ghế cao bên quầy và gọi một chai nước có ga. Sinead có thể biến từ một cô nàng ngây thơ với đôi mắt lấp lánh thành một kẻ đại bại chỉ trong tích tắc. Và đích thị là việc nhịn ăn càng khiến cô thêm thảm hơn. “Mày làm tao lo quá,” Marina thêm.

Sinead lắc đầu, “Đây khỏe mà.”

“Paris à?” Marina hỏi, bỗng phát hiện ra Travis và Rob đã vào quán từ hồi nào.

“Trong hai mươi bốn tiếng, làm mẫu. Một cô người mẫu vẫn hay xuất hiện trên những tạp chí của Bed-Head đã phải hủy buổi trình diễn này, thế là Frankie lại gặp may.”

“Paris!” Marina xuýt xoa. Paris mùa xuân - những quán cà phê đường phố rực nắng, dong buồm xuôi dòng sông Seine, ánh trăng và âm nhạc... “Rob, chừng nào giàu và nổi tiếng, anh có đưa em tới Paris không?” cô gọi vọng lên.

Sinead quay đầu lại và chợt thấy Travis, nhưng đã quá muộn để chuồn đi. “Ồ,” cô lẳng lặng nói, cảm thấy bụng mình thót lại.

“Ồ,” anh chàng đáp.

Marina lôi Rob qua một bên để cho Travis và Sinead nói chuyện riêng. “Em lo cho nó quá,” Marina nhắc lại. “Frankie bảo nó chẳng chịu ăn uống gì cả. Trông nó ốm yếu hết sức.”

Rob liếc dọc theo quầy bar, “Cô nàng lúc nào mà chả mảnh mai thế.”

“Stress nặng đó,” Marina khẳng định, đưa cho Rob một chai bia. “Đã thế Travis lại còn nhăng nhặng quay phim nó từng giây từng giây.”

“Travis bảo là thôi vụ đó rồi mà,” liếc nhìn đồng hồ đeo tay, Rob bảo có việc phải đi ngay. Anh nốc cạn chai bia rồi chồm qua quầy hôn Marina, “Cần phải gặp một ông có liên quan đến một con chó.”

“Là sao?”

Anh chàng cười toe toét, “Sẽ nói với em sau... khi nào có kết quả.”

“Cảm ơn anh!” hôn đáp lại xong, Marina quay ra phục vụ một vị khách khác.

“Nhìn này, không hề có camera!” Travis bảo Sinead. Anh chàng ngồi trên một cái ghế cao bên cạnh cô.

Sinead gật đầu. Vẫn còn cái rào chắn quái dị ngăn cách cô với thế giới - tựa hồ như thứ thủy tinh đã được tôi luyện, vô hình nhưng không sao phá vỡ nổi.

“Em khỏe không?”

Lại một cái gật đầu nữa. Sau đó cảm xúc đột nhiên dâng trào, như thể cô sắp oà khóc đến nơi. Nhưng như thế thì thật ngốc. Cô cố kìm nước mắt lại.

“Nói chuyện với anh đi,” Travis thì thầm, chồm qua nắm tay Sinead. Lòng Travis quặn đau khi thấy cô ngồi trên chiếc ghế như một con chim bằng giấy, chỉ còn đôi mắt mở to và nổi bơ vơ vây quanh. Sinead không bao giờ kém xinh đẹp đi trong mắt anh chàng - chỉ bí hiểm và khó hiểu hơn thôi. Mà cũng phải, lẽ ra Travis nên hỏi ý kiến cô về vụ quay phim thực tế, và nên tôn trọng sự riêng tư của cô.

Sinead nhấp một ngụm nước, “Em mệt!”

“Về nhà với anh đi.”

Sinead để Travis dìu xuống khỏi chiếc ghế cao. Nhưng vừa mới đứng được chừng một giây thì đầu óc cô bắt đầu quay cuồng.

Ở bên quầy, Marina thấy Sinead đổ về phía sau. “Travis!” cô báo động.

Sinead thấy những cái chai lóa chói trên kệ đằng sau quầy biến thành những lăng kính màu hồng ngọc và hồ phách quái đản. Cô vội chụp lấy cái mép quầy làm bằng đá hoa cương. Rồi đầu gối như văng đi đâu mất, cô xụi xuống sàn.

Sau khi uống vài ngụm nước và được một sinh viên y khoa ngồi gần đó chăm sóc, Sinead nhanh chóng gượng dậy được.

“Em ăn lần cuối cùng là khi nào?” anh sinh viên y khoa đó hỏi.

Sinead lơ đãng ngó quanh căn phòng tí tẹo dành cho nhân viên cạnh buồng vệ sinh nữ. Cô thấy một gương mặt lạ đang nói với mình, và đằng sau anh này là Travis cùng Marina. “Xin lỗi!” cô thều thào.

“Cách đây bao lâu?” anh sinh viên hỏi lại.

“Bữa sáng!” cô đã ăn một quả trứng luộc, nhưng từ lúc đó đến giờ thì chẳng đụng đến thứ gì nữa.

Anh sinh viên y khoa lắc đầu. “Cô ấy xiu, cũng có nghĩa là cơ thể đang thiếu năng lượng,” anh ta bảo Travis. “Cô ấy là bạn gái của cậu à?”

Travis gật đầu, cảm thấy tội lỗi vô cùng.

“Đưa cô ấy đi ăn đi,” anh sinh viên khuyên trước khi rời khỏi. “Nếu không thì thể nào cô ấy cũng phải đi gặp bác sĩ đấy.”

“Em khỏe mà!” Sinead bướng bỉnh, cố hết sức để đứng lên. “Chả làm sao hết!”

“Cô có điện thoại, Marina!” người quản lý thò đầu qua cửa, gọi.

“Nhớ chăm sóc nó đấy,” Marina bảo Travis rồi đi nhận điện thoại.

“Marina, mẹ đây!”

Cô lấy ngón tay ấn vào tai để lọc bớt tiếng ồn trong quán. “Chào mẹ!”

“Mẹ xin lỗi vì đã quấy rầy khi con đang làm việc thế này.”

Mẹ Marina vẫn thường gọi một tuần một lần, vào chiều Chủ nhật, hỏi thăm con-khỏe-không, có-cần-thêm-tiền-không. Bà chưa bao giờ gọi tới chỗ làm của cô. “Có chuyện gì vậy mẹ?” Marina hỏi.

“Không có gì. Đừng lo. Nhưng mẹ nghĩ con nên biết thì tốt hơn.”

Giọng mẹ nghe có vẻ lảng tránh kỳ kỳ. *Chà*, hẳn là nghiêm trọng đây - một căn bệnh, một tai nạn, hay bố bỏ đi. Chẳng hiểu sao Marina lại không muốn nghe, “Mẹ, con đang bận!”

“Ờ, xin lỗi con yêu. Nhưng con cần biết điều này... mẹ đã cố gọi cho bố con nhưng không thấy bố bắt máy.”

“Ý mẹ là sao, bố đang ở đâu?”

“Đang ở Tây Phi, làm tư vấn cho một công ty cấp nước ở đó. Bố bay hôm thứ Hai.”

À, chỉ là công việc. Thế thì chả có gì nguy cấp. Bố cô vẫn thường đi công tác khắp thế giới. “Nhưng có chuyện gì vậy mẹ? Điện thoại của bố bị hỏng

à?”

“Ừm, bố con không trả lời, cho nên mẹ đã gọi cho sếp của bố. Họ đã thử liên lạc nhưng cũng chẳng nhận được hồi đáp.”

“Ồ!” đầu óc Marina kêu lột rột rồi trống rỗng. Cô chẳng biết phải nói gì.

“Con vẫn nghe đấy chứ?” mẹ cô hỏi. “Con yêu, cũng chẳng có gì đáng lo đâu. Mẹ chỉ nghĩ là con nên biết thôi.”

Marina căng tai ra mà nghe giữa những tiếng nhạc inh tai nhức óc phát ra từ dàn loa. Bố cô đang ở châu Phi và bị mất liên lạc. “Ý mẹ là bố bị mất tích à?”

“Không, không phải!” mẹ cô trấn an. “Không phải thế đâu. Sếp của bố con đã liên lạc với Đại sứ quán Anh ở bên đó. Họ sẽ dò tìm tin tức của bố và nhắn bố liên lạc với mình. Chắc là do trục trặc kỹ thuật, mất tín hiệu, đứt sóng truyền thông gì đấy, họ sẽ sớm tìm ra nguyên nhân thôi. Mẹ sẽ báo cho con biết ngay khi họ có tin của bố.”

Bố mất tích. Bố mất tích, ở đâu đó trong vùng chiến sự, nơi có bom nổ, có người bị bắn chết. Đó chính là điều mẹ cô muốn thông báo. “Được rồi, mẹ, cảm ơn mẹ,” Marina nói.

“Nhưng mà con đừng lo lắng gì đấy nhé.”

“Mẹ có muốn con về nhà không?” cô hỏi, như một sự vớt vát muộn màng.

“Không. Tất nhiên là không! Con cứ ở lại trường. Nghe không con?”

“Vâng!”

“Mẹ gác máy đây, Marina. Mẹ sẽ gọi lại cho con ngay khi có tin.”

“Vâng, chào mẹ.”

Điện thoại tắt. Tiếng nhạc chát chúa lòng bùng trong đầu cô.

^[1]Người chỉnh nhạc - ND.

^[2]Chú thỏ Bugs Bunny, ra đời năm 1940, trong các loạt phim hoạt hình The Looney Tunes, Merrie Melodies... của hãng Warner Bros. Nay chú trở thành linh vật của hãng này. Tên chú cũng được khắc trên một ngôi sao ở đại lộ Hollywood - ND.

^[3]Hai nhà thiết kế thời trang hàng đầu, cũng là hai nhãn hiệu thời trang nổi tiếng của Ý - ND.

BỐN

“Rob đâu rồi?” vào sáng thứ Sáu, trước khi đi Paris, Frankie đâm bổ vào phòng kỹ thuật của trường và va sầm vào Lee Wright. “Ôi thôi chết, em quên mất... Rob nghỉ rồi mà!”

Lee không kịp tránh cú va chạm tốc độ cao của Frankie. Anh chàng cười títt khi giỏ xách của Frankie rơi ụp xuống và đồ đạc bên trong văng tóe ra sàn. Hai người cùng nhau cúi vớt đám lược chải tóc, điện thoại di động, hộ chiếu và tiền xu.

“Cảm ơn anh!” Frankie lí nhí, bò lồm cồm trên sàn. “Em cần một cái kẹp nhỏ xíu. Rob cất nó trong ngăn kéo thì phải.”

Lee thấy những đồng xu cuối cùng vào giỏ xách của Frankie rồi lục tìm, “Phải cái này không?”

“Cảm ơn. Mà anh cười cái gì vậy?” cô cất vấn.

“Anh có cười gì đâu. Tạm biệt em, Frankie!” Lee thùng thỉnh đi khỏi và tạt qua đầu kia phân xưởng, tán gẫu với Suzy Atkins, nữ sinh viên thời trang lắm chuyện năm hai.

Có gì mà cười chứ? Frankie tự hỏi. Cô dùng kim để siết chặt mẫu nối của mẫu vòng đeo cánh tay mà cô đang thiết kế trong dự án làm chung với Sinead.

“Đây mới chỉ là ý tưởng sơ bộ thôi,” Frankie giải thích, đưa cái vòng đeo cánh tay cho Sinead ở thư viện lầu trên cùng. “Em để nó ở đây cho chị nhé?”

“Ừ!” Sinead đã vào trường từ sớm và đang mày mò tìm thêm những mẫu vẽ trên cơ thể. Cô ngược lên nhìn Frankie, “Em không nên đi Paris thì hơn.”

“Cho em một cơ hội đi mà! Em sẽ bay tới sân bay Charles de Gaulle lúc ba giờ chiều nay,” Frankie khoái những âm thanh này quá chừng: *Em bay...*

tới sân bay Charles de Gaulle! Cô uốn cho câu nói ấy cuộn quanh đầu lưỡi.

“Thế thì biến đi!” Sinead thở dài. “Nhớ chụp hình đấy. Chị mê Paris điên lên được!”

“Đương nhiên rồi, ai chẳng mê! Tháp Eiffel. Nhà thờ Đức Bà. Những chàng trai vạm vỡ dưới lớp áo thun sọc trắng xanh và mũ nồi. Đúng vậy không?”

“Úi trời!” Sinead giấu cợt. “Chơi cho đã đời vào đi!”

“Chắc rồi!” Frankie đáp, phóng ừ đi.

Một giờ sau đó, khi đã tiếp thu xong những phần việc chi tiết phải làm từ cô tiếp tân khinh khỉnh tại trụ sở Bed-Head, tranh thủ uống một chút cà phê sữa ở quán Costa, Frankie tới làm thủ tục tại sân bay.

Thành thực mà nói, cô nghĩ khi ngồi ở phòng chờ, mình quá vui sướng vì được tếch đi trong vòng hai mươi bốn tiếng.

Một chàng trai ngồi ở ghế đối diện - da sậm nâu, cơ bắp cuộn cuộn, tóc dài cháy nắng - sờ sảng dán mắt vào chiếc quần soóc hippie hơi trễ lưng, sơ mi trắng ngắn cũn và đôi giày đế xuồng bọc vải to sụ của Frankie.

Cô lờ tịt anh ta. *Áp lực, áp lực quá!* cô mãi suy nghĩ. Tại ngôi nhà nơi quảng trường Walgrave, Sinead chắc đang lo sốt vó về cuộc triển lãm cuối năm, về mối tình với Travis, về trọng lượng cơ thể - nói chung là đang rối như tơ vò.

“Quý khách chuyển bay BA đi Paris, sân bay Charles de Gaulle, vui lòng vào cổng số 21 để bắt đầu lên máy bay!”

Frankie tóm lấy mớ đồ đạc của mình. *Giờ thì lại đến lượt Marina tội nghiệp!* cô miên man. Thật khó mà biết được lúc nào Marina gặp rắc rối - Marina thường không bộc lộ qua nét mặt, qua cử chỉ, hay qua ngôn ngữ như kiểu Sinead - tuy cô bạn đã tì tê cho Frankie nghe chuyện bố mình bị mất liên lạc, nhưng sau đó lại nhún vai bảo rằng đấy chỉ là tình trạng tạm thời, thế thôi.

“Tao dám cá là... mẹ chẳng muốn tao về nhà,” Marina đã thổ lộ như vậy khi ngồi bên mép giường Frankie đêm qua.

“Chắc tại bác ấy biết chị còn nhiều việc phải làm,” Frankie bảo.

Nhưng Marina lắc đầu, “Không phải thế. Quan điểm giải quyết khó khăn của mẹ tao là không cho con cái dính vào. Mẹ nghĩ hai chị em tao không thể xử trí được, như thế bọn tao là lũ trẻ lên năm.”

Sẵn đà, hai người nói xấu các bà mẹ một lúc.

“Mẹ Sinead luôn cư xử với nó như chị em - lôi nó vào tất tần tật những chuyện xảy ra trong cuộc sống của bà ấy,” Marina mở màn.

“Ờ, nhưng em chả thích thế,” Frankie nhận thấy bà Daniella Harcourt am hiểu thời trang và cực sành điệu, nhưng cách cư xử của bà lại không phải là điều mà những đứa con vẫn trông chờ ở mẹ mình. Với người phụ nữ ấy, tai ương hay khủng hoảng dường như luôn chực chờ.

Marina gật đầu, “Mẹ tao thì khác hẳn - phải moi móc mãi mẹ mới ‘nhả’ thông tin ra. Cứ như nặn máu từ tảng đá không bằng.”

“Mẹ em nằm đâu đó giữa hai cực ấy,” Frankie kết luận, sức nhớ ra mình thậm chí còn chưa có thời gian gọi điện kể cho mẹ nghe về chuyến đi chụp hình mẫu này.

Con đang đi Paris - cô gửi tin nhắn rồi tắt điện thoại, bước lên máy bay.

Anh chàng có nước da sạm đây ba lô vào khoang hành lý phía trên đầu rồi nhét khối cơ bắp vào chỗ ngồi bên cạnh Frankie.

Không có tin tức gì cả. Marina kiểm tra tin nhắn trong điện thoại trước khi vào phòng vẽ. Chiều nay không có giờ học chính thức nhưng cô muốn vẽ nốt bức tranh màu phấn đã khởi công hồi đầu tuần.

Không có tin gì nghĩa là mọi thứ vẫn bình thường, ngoại trừ trường hợp điện thoại của bố bị mất sóng tại một đất nước bất ổn, nhưng nhúc bọn

khủng bố và lũ cuồng tín, chưa kể dịch châu chấu như trong Kinh Thánh đã từng nói.

“Em có biết tác phẩm của Lucien Freud không?” thầy Jack Irvine chẳng biết từ đâu hiện ra, thỉnh thoảng cất tiếng hỏi.

Marina đoán rằng thầy suốt đời chỉ diện toàn loại quần rộng thùng thình, vấy màu vẽ nhoe nhoét và cái áo thun cũ kỹ. Bộ râu quai nón màu xám của thầy được điểm xuyết thêm vài sọc màu hoàng thổ và xanh thẫm. “Dạ không,” cô đáp, nhặt một cây cọ chấm màu nâu đen của đất sét nung và chuẩn bị phác nền cho bức tranh mình sắp vẽ.

“Em nên xem tranh của ông ấy,” thầy Jack nói. “Ông ấy thường chăm chút đến từng chi tiết và điểm nhấn đậm đà mà thầy tin là em sẽ thích.”

“Lucien Freud... Có họ hàng gì với Sigmund ^[1] không thầy?” Marina hỏi, vẫn theo mạch chuyện phiếm. Thầy Jack suốt ngày chỉ biết làm việc và làm việc. Sao thầy không thể tếu táo hoặc xã giao về thời tiết này nọ lấy một lần cơ chứ?

“Ờ, chắc là có.”

Bực mình quá đi mất, Marina nghĩ. Thầy đừng có ngó qua vai em như chú lùn cáu kỉnh trong truyện Bạch Tuyết và bảy Chú Lùn chứ. Hê-hô, hê-hô, chúng ta đi làm nào!

Thầy Jack ngắm soi những nét Marina vừa vẽ xong. “Thầy nghĩ em nên chuyển qua Mỹ thuật,” thầy thì thào. “Nhưng trước tiên em cần thu thập hồ sơ để hợp thức hóa cái đã.”

Marina trở mắt nhìn thầy, “Em sẽ suy nghĩ về ý kiến này!” cô nói.

“Bọn mình nói chuyện được không?” Travis hỏi Sinead.

Anh chàng lảng xảng tới nhà cô sau giờ tan học để xem cô thế nào sau cú bất tỉnh nhân sự hồi tối qua.

“Anh có mang theo cái máy quay không?”

“Không.”

“Thế thì nói.”

Sinead ngủ nướng mãi cho đến khi Marina và Frankie đã đi học cả. Vừa bước ra khỏi giường, việc đầu tiên cô làm là nhảy ngay lên cái cân. Tuyệt - cô đã ngót thêm gần nửa ký lô.

Travis dọn dẹp xấp giấy phác thảo của Sinead rồi tót lên ngồi sát cô trên xô-pha. “Tí nữa bọn mình vào phố nhé?”

Sinead hít một hơi thật sâu, “Em không biết. Em không còn tâm trí đi đâu vào lúc này. Đang tối mắt tối mũi đây.”

Bỗng cô nhớ ra hôm nay là thứ Sáu, thế mà cô lại lạnh lùng trước đề nghị của người yêu. “OK, thế anh muốn đi đâu?” cô nói.

Travis đáp ngay, “Mình tới một quán ăn Thái, sau đó nhập bọn với Rob và Marina.” Nhưng vừa buông từ “ăn” ra khỏi miệng, anh chàng bất thần nhận ra từ này có thể đẩy Sinead tới một trận tuyết lở những lý do từ chối - *Không có thời gian. Em không thích món Thái. Em ăn rồi, cảm ơn anh.* - mà trong số những lý do đó, chẳng có lý do nào đúng sự thật.

Nhưng “Em không đói!”, Sinead chỉ nói gọn lỏn thế.

Ngay tức khắc Travis đổi đề tài, “Thế em và Frankie định khi nào chụp hình để triển lãm?”

Sinead hôn một cái lên má Travis vì đã buông cô khỏi cái móc câu ăn uống, “Có lẽ thứ Tư hay thứ Năm tuần sau.” Tới lúc đó cô nhắm mình sẽ ngót thêm được nửa ký hay một ký, vậy thì camera sẽ chẳng có cơ hội mà bập trúng những chỗ phì nộn khó coi. Và đường nét cơ thể cô sẽ rất ăn đèn cho mà xem.

“Để anh chọn phim và chuẩn bị ánh sáng phòng chụp,” Travis hứa, xán vào mong nhận một nụ hôn “chất lượng” hơn.

Khi hai người áp sát hơn, đôi mắt nâu nhạt của Sinead nhòa đi, miệng cô mềm mại và làn da êm như nhung. Trời ơi, Travis không thể cưỡng lại được, anh đã yêu cô thật rồi.

Tại sân bay Charles de Gaulle, vừa xuống khỏi máy bay, Frankie bước qua con đường trải nhựa và tiến vào mạng lưới băng chuyền thập niên sáu mươi, cố đi thật nhanh để kịp về khách sạn trước khi trời tối. Cô nhảy lên một chuyến tàu vào nội ô Paris, để rồi chợt nhận ra anh chàng tóc vàng vạm vỡ với cái ba lô căng phồng vẫn tò tò bám sát gót mình.

Anh ta đứng ngay cạnh Frankie trong toa tàu lắc lư. “Anh đi theo tôi đây à?” cô nói bằng giọng công tố viên buộc tội.

“Giá như em muốn vậy,” giọng dân gốc Úc, mà cũng có thể là dân xứ Kiwi, trầm đục, có nụ cười ấm áp đi kèm.

“Anh làm gì ở Paris?” Frankie hỏi, ngất ngây trong nụ cười ấy.

“Chỉ quá cảnh thôi. Anh đang trên đường tới Rome để thăm em trai. Còn em?”

Đoàn tàu xình xịch đi qua vùng ngoại ô thành phố - xám xịt và lụp xụp, bao phủ đầy graffiti như bất kỳ thành phố nào khác. “Làm việc,” Frankie đáp. Khách sạn của cô nằm ở Montmartre. Buổi chụp hình bắt đầu lúc sáu rưỡi sáng hôm sau trên những bậc thang nhà thờ Sacré Coeur.

“Nhưng mà trông em như chưa đến tuổi làm việc ấy. Chắc em là sinh viên tự do, không thuộc lực lượng lao động vĩ đại toàn cầu.”

“Em làm bán thời gian,” cô giải thích khi xe lửa lịch xịch dừng lại ở Gare du Nord.

“Em làm gì?” anh chàng đeo ba lô vai u thịt bắp lại hỏi.

Frankie tóm lấy cái giỏ xách đang nằm dưới sàn và lẳng qua vai. Cửa xe lửa trượt mở. “Anh sẽ chẳng tin đâu!” cô cười tươi rói, nghĩ bụng rằng uống một tách cà phê Espresso với anh ta, bằng những cái tách hạt mít màu xanh lá cây viền vàng, trước khi làm thủ tục ở khách sạn cũng đâu phải là ý tồi.

Rob gõ cửa phòng hình họa, “Anh vào được không?” anh nói to với Marina qua khung kính nhỏ.

Marina gật đầu. “Tiếc quá... chả có người mẫu *nuy* cho anh lé con mắt chơi,” cô bảo anh.

“Vớ vẩn!” anh bước tới đằng sau cô và chiêm ngưỡng tác phẩm cô đang vẽ, “ *Woa* ,... Hết ý!”

Cô lùi khỏi giá vẽ, “Anh rõ khéo nịnh.”

“Không, anh nói thật mà. Lồng nó vào khung mà đem bán đi. Rồi thì lấy tiền ấy mà sắm sửa cho anh, cho anh mặc kiếu...”

“... kiếu mà anh vẫn hay mặc chứ gì!” cô cười. “Nhìn anh kìa! Chả có tẹo nào gọi là phong cách hết!” Đặt mớ cọ vẽ xuống, Marina dọa sẽ ịn những ngón tay lem luốc vào mặt Rob.

Rob nhìn xuống chiếc áo jacket da sờn vệt của mình, “Ý em là sao? Anh sẽ theo đuổi Boho-chic ^[2] đến cùng đấy nhé!”

“Quái xế địch thủ đáng gờm thì có.”

“Hay James Dean nổi-loạn-vô-duyên-cớ.”

“Hoặc Bố già Marlon Brando trên đất cảng,” cả hai liệt kê một loạt những bộ phim họ ưa thích của thập niên năm mươi.

“Bọn mình đi thôi!” Rob nắm tay Marina và lôi tuột cô ra khỏi phòng vẽ. Anh ngoái ra sau nhìn người yêu đang đầu bù tóc rối, quần áo xuề xòa, lem nhem màu vẽ.

“Em khác nhiều so với hồi bọn mình mới quen nhau,” Rob bảo cô.

“Tốt hơn hay xấu đi?” Marina đã biết tổng câu trả lời, nhưng dù sao cũng hả lòng hả dạ khi được nghe chính miệng Rob nói ra.

“Lại đây nào,” Rob nói khề, quay hăn người lại và ôm chặt lấy cô. “Tốt nhất. Anh đã kể với em là anh đi gặp một ông ở đài phát thanh địa phương

chưa nhỉ?”

“Cái ông có liên quan đến con chó ấy hả?” cô nhớ lại, đắm đuối trong cảm xúc và mùi áo jacket của Rob.

“Về một chương trình đêm khuya trước khi diễn ra chương trình giới thiệu những ban nhạc mới. Ông ấy là nhà sản xuất.”

Marina lùi lại, dò xét gương mặt Rob xem anh có nghiêm túc không, “Nghĩa là...?”

“Anh lọt vào danh sách sơ tuyển rồi. Em yêu ơi, bọn mình ăn mừng đi!”

Đang ở Paris với một chàng Kiwi vạm vỡ - Frankie nhắn tin cho Marina trước, xong rồi nhắn cho Sinead.

“Frankie đang ở Paris với một thằng Kiwi!” Sinead thông báo cho Marina khi hai người tình cờ gặp nhau ở Escape. Đã mười rưỡi rồi. Sinead và Travis đã tóm được Marina với Rob khi hai người đang ăn mừng trong quán mà Marina làm thêm.

“Biết rồi. Nó cũng nhắn tin cho tao.”

Sinead ngồi xuống bên quầy, “Đây đã gọi cho nó. Thằng đó tên là Ian. Chơi bóng bầu dục. Ở nhà đã có tin tức gì về bố mày chưa?”

Marina lắc đầu. Dù không muốn đả động tới chuyện ấy nhưng đầu óc cô cứ liên tưởng tới tình huống xấu nhất. Nhớ lại tất cả những mẫu tin thời sự về cảnh con tin bị bịt mắt, hai tay trói giật cánh khuỷu, sang đến nạn đói, động đất, dịch bệnh, không thiếu thứ gì... Marina đâm ra lo sợ rụng rời tay chân.

“Mày gọi cho mẹ đi,” Sinead thúc giục.

“Không được. Phải chờ mẹ gọi thôi.”

Sinead gật đầu, “Ừ, sẽ ổn thôi. Các ông bố bà mẹ vẫn thường làm thế với con cái - họ xoắn óc bọn mình, khiến bọn mình phải lo thót cả tim. Thế rồi

họ gọi và bất thành linh mọi chuyện lại đầu vào đấy!” Mẹ Daniella vẫn hay đối xử với cô kiểu ấy, cứ hai ngày một lần.

“Mày nói chí phải,” Marina tán đồng. Bố cô thế nào mà chả biết tự lo cho mình. Lúc nào đi công tác châu Phi bố chẳng có một người dẫn đường địa phương đi cùng, người này biết tiếng bản địa, với lại bố còn có cả một công ty cấp nước đa quốc gia khổng lồ hậu thuẫn phía sau cơ mà. Thế là cô đối đãi, “Nghe này, Rob có cơ hội được ‘hạ cánh’ xuống chương trình của Jon Savage ^[3] già đấy. Anh ấy đã nói chuyện với nhà sản xuất rồi. Họ thích lắm. Thứ Hai này sẽ phỏng vấn chính thức.”

“Tuyệt cú mèo! Bảo với lão là khôn hồn thì đừng có quên bạn cũ khi trở thành một DJ nổi tiếng thế giới đấy nhé!”

Sáng sớm hôm sau, Frankie không ăn bánh sừng bò mà đi thẳng lên đồi, tới ngôi nhà thờ màu trắng có mái vòm. Những con đường rải sỏi và những quảng trường vắng hoe, trừ một chiếc xe tải bánh thập đang tưới nước rột rột xuống mặt đường, xịt cho đường phố sạch sẽ.

Điện thoại của cô rung lên. Một tin nhắn mới. Mở ra. Xem.

Cảm ơn về buổi tối hôm qua. Ian xx

Frankie nhả lại. Cảm ơn anh xx

Ian là một anh chàng dễ mến - không phức tạp, nhìn thấy sao thì người làm vậy. Và Frankie đã nhanh chóng bị hấp hồn trước anh chàng lịch thiệp chết người này.

Hết một tách cà phê, rồi tới hai ly rượu trong một quán bar mờ mờ bên tả ngạn sông Seine, Ian kể cho Frankie nghe cận kề về mình - chơi bóng bầu dục trong giải hạng hai ở New Zealand ra sao, sau đó bị chấn thương ở chân nên đành giã từ sự nghiệp thi đấu nhà nghề thế nào. Chàng hai mươi ba tuổi và sống nay đây mai đó, từng ở Viễn Đông và giờ thì đang chu du dưới gầm trời châu Âu.

Frankie cũng kể với chàng rằng mình đến với nghiệp người mẫu rất tình cờ, và đam mê tim óc của cô là chế tác kim hoàn, nhưng giờ cô đang phải chịu áp lực từ các giáo viên hướng dẫn, buộc phải giao nộp sản phẩm để triển lãm cuối năm trong khi cô không chắc là mình sẽ đạt tiêu chuẩn.

“Người ta đã đặt chỗ cho em ở gần Moulin Rouge ^[4],” Frankie trả lời khi Ian hỏi cô hiện đang tá túc ở đâu. Liệu cô có nên mời anh ta đến đó không?

“Anh thả bộ về đó cùng em nhé,” Ian đề nghị.

Trên đường phố Paris buổi tối mùa xuân, vịn tay một anh chàng đẹp trai, bập bẹ thứ tiếng Pháp đã được học trong trường khi cả hai cùng hỏi đường tới Montmartre.

Quang cảnh sông Seine cùng với ánh đèn lấp lánh tỏa ra từ những chiếc thuyền đáy bằng đang trôi lững lờ dưới những nhịp cầu trông mới lãng mạn làm sao. Trụ ốp tường trang trí theo hình ảnh của nhà thờ Đức Bà.

“Em có thật không đấy?” Ian hỏi, cánh tay ôm choàng qua vai Frankie, dăm dăm nhìn xuống dòng nước đen thẫm từ một cây cầu. “Hay là anh đang mơ?”

Frankie cười phá lên. “Em là một cô gái mà anh đã gặp ở sân bay,” cô nhắc Ian. Và cô quyết định sẽ không mời chàng về phòng, bởi nếu thế, sáng hôm sau thế nào cô cũng sẽ hối hận, và vì cô đã gặp đủ những gã si tình quá cảnh, như Wim, kẻ đã lừa cô hai lần và cười nhạo cô là một cô bé ngờ nghệch. Frankie và Ian hôn nhau trên ngưỡng cửa khách sạn tù túng. Một nụ hôn ấm nóng để nhớ về nhau.

Và giờ là những tin nhắn.

Thật tuyệt! Chúc em một cuộc sống tốt đẹp, Ian.

“Phải em là Frankie McLerran không?” một phụ nữ mặc áo chống thấm nước tới bên Frankie ở chân những bậc thang rộng dẫn lên Sacré Coeur. “Tôi là Nina, stylist. Chúng tôi cần trang điểm cho em ngay bây giờ.”

Frankie nhìn chăm chăm vào gương.

Họ đã phết lên cô một chiếc mặt nạ - mắt thâm, lông mày đậm, môi nhợt. Mái tóc đen dài của cô được vén kỹ dưới chiếc mũ Philip Treacy lạ lùng có điểm mấy cái lông đà điểu châu Phi màu trắng. Họ kéo phếch-mơ-tuya chiếc áo khoác Armani không đệm vai đính khoen, viền đăng-ten rủ và kết đá pha lê, với váy xa-tanh dài màu xám ngọc trai, rồi nhét bàn chân cô vào đôi xăng-đan cao gót D&G sáng lóng lánh. Sô *Con Gái* bắt đầu lúc bảy giờ sáng.

“Đã sẵn sàng khuấy đảo chưa?” Nina hỏi thăm, có vẻ mệt mỏi, bản gắt cực độ và phơi bày đầy đủ vẻ kiêu cách rập khuôn. Chị ta mở cửa chiếc xe tải nhỏ.

Ánh mặt trời buổi sáng hãy còn yếu ớt, những bậc cấp đá hoa cương dẫn lên nhà thờ ẩn hiện và hiu hắt. Frankie bắt đầu tạo dáng. Nhiếp ảnh gia chỉnh máy chụp hình.

Mình đang ở Paris! Frankie tự nói với chính mình. *Mình sẽ lên Harpers & Queen*^[5]. *Đời còn mong gì hơn thế!*

^[1]-Sigmund Freud (1856 - 1939): bác sĩ thần kinh và tâm lý người Áo, được coi là cha đẻ của ngành phân tâm học - ND.

^[2]-Boho-chic là phong cách thời trang cực thịnh năm 2004-2005, ảnh hưởng từ phục trang của dân Bohemian và hippie (không chịu theo những khuôn phép xã hội) - ND.

^[3]-Jon Savage (1953-) là nhà văn, nhà báo, phát thanh viên... nổi đình nổi đám của Anh quốc - ND.

^[4]-Quán Cối Xay Gió Đỏ, một quán ăn cổ, nổi tiếng thế giới trên đại lộ de Clichy, Paris, do Joseph Oller sáng lập từ năm 1889 - ND.

^[5] Harpers & Queen: một trong những tạp chí có tầm ảnh hưởng lớn nhất thế giới trong lĩnh vực thời trang - ND.

NĂM

“Cái này chưa được!” cô Claudia Brown nói và đẩy trả lại Frankie những mẫu thiết kế. “Em đã chuẩn bị những cái này trong bao lâu?”

Frankie nhún vai.

“Chắc hai giờ quá!” giáo viên hướng dẫn người nhỏ thó đoán. Cô bù đắp cho chiều cao khiêm tốn của mình bằng giọng nói của một viên thượng sĩ và đôi mắt như xuyên xoáy vào người khác. “Hót hơ hót hải tập hợp chúng lúc ngồi trên xe buýt đến trường chứ gì.”

“Đây mới chỉ là bước đầu. Em còn phải phát triển thêm,” Frankie chống đỡ yếu ớt. Nguyên kỳ cuối tuần vừa rồi cô đã bị rút kiệt sức lực, mệt mỏi rã rời.

“Bước đầu!” cô Claudia rời khỏi bàn, phăm phăm bước ra hành lang tới chỗ cái máy cà phê pha sẵn. Cô trở lại văn phòng với hai tách nhựa bốc khói. “Xem ra em cần cái này,” cô lẩm bẩm.

Frankie nhấp một ngụm rồi hứa, “Hôm nay em sẽ làm lại kỹ hơn.”

“Em có mày mò thêm tới cuối năm sau cũng chẳng ra hồn đâu,” giáo viên hướng dẫn chế tác nữ trang chẳng bao giờ thềm vòng vo. “Những thiết kế này thiếu óc tưởng tượng. Chúng không có độ tinh nhạy, cho nên chẳng cải thiện nổi đâu.”

Một bầu im lặng ngạt thở kéo dài. Bất chấp cà phê rất đậm, năng lượng của Frankie dường như đã bị rút kiệt và thấm hết ra ngoài qua lòng bàn chân.

“Hồi cuối tuần rồi em ở đâu?”

“Paris ạ.”

“Em làm gì ở đấy?”

“Dạ, em làm mẫu để lên một trang báo đôi của *Harpers & Queen* .”

Lại tiếp tục im lặng. Bỗng cô Claudia lên tiếng, “Chúc mừng em, Frankie,” giọng lạnh nhạt, gương mặt tinh anh của cô không một nét biểu cảm.

“Vì cái gì ạ?” Frankie không muốn nghe câu trả lời, nhanh chóng thu gom đồng giấy trên bàn lại và nhét tất cả vào cái túi vải jeans.

“Vì đã từ bỏ sự nghiệp đầy hứa hẹn của một nhà thiết kế nữ trang trước khi kết thúc năm học đầu tiên.”

Ôi Trời! Frankie đứng lên, chuẩn bị ra về.

Cặp mắt sắc lẹm của cô Claudia dõi theo từng động thái của Frankie. “Gì nữa nào?” cô hạch hỏi.

Nước mắt nóng hổi ầng ậng nơi khóe mắt Frankie. Cô có cảm giác mình đã làm nhor nhuốc sự thành đạt vẻ vang của cô Claudia. Hơn nữa, chắc rồi Frankie cũng sẽ phải thú nhận với Sinead rằng ý tưởng “liên minh” của cả hai đã thất bại ê chề. “Em xin lỗi.”

“Xin lỗi? Và không biện minh gì?”

“Không ạ. Cô nói đúng. Những mẫu này đúng là đồ bỏ.”

Cô Claudia để Frankie ra tới cửa rồi mới lại lên tiếng, “Tôi hiểu rất rõ mọi chuyện, tin tôi đi.”

Frankie khựng lại, cố kìm cho nước mắt đừng rơi. Thôi, vậy là cô Claudia đã nói đúng, và giấc mơ của Frankie đã chết ngỏm thật rồi, nhưng ngay lúc này cô chẳng còn hơi sức đâu mà đương đầu với lòng thương hại.

“Ngồi xuống đi!” cô Claudia ra lệnh.

Như một cái máy, Frankie quay trở về chỗ ngồi của mình.

“Tôi biết tại sao dạo này em lại mất phong độ như vậy. Thứ nhất là do ánh hào quang của nghề người mẫu,” cô Claudia tiếp. “Kế đến là do ảo

tưởng rằng chỉ cần vẻ đẹp bề ngoài thôi cũng đã đủ biến em thành một người đặc biệt nào đó.”

Phải mất một lúc lâu Frankie mới mài mại hiểu ra cô Claudie đang nói gì và lập tức lắc đầu.

“Đúng thế đấy,” cô Claudia khẳng định. “Tôi không nói là em vô dụng, Frankie. Thường người ta đâu có mong chờ gì hơn ở một cô gái xinh đẹp cỡ tuổi em. Nhưng nói thẳng ra, em có dáng dấp của một siêu mẫu, đến nỗi rất khó mà khước từ chuyện đó.”

“Em lại không nghĩ thế,” Frankie phản đối. “Họ mặc đồ cho em từ đầu tới chân rồi chĩa camera vào em. Đó chỉ là một công việc thôi cô ạ.”

Cô Claudia nhìn xoáy Frankie một lúc lâu, “Cái đó thì còn phải xem lại đã, nhưng tôi biết là em thành thật. Và dĩ nhiên còn do chuyện tiền nong nữa.”

“Dạ. Đúng thế ạ.” Để đóng học phí, tiền thuê nhà, tiền xe buýt.

“Nhưng!”

“Dạ... nhưng!”

“Em thật sự muốn làm gì? Làm cái giá treo quần áo hay một nhà thiết kế quần áo - một cái móc thụ động để trưng bày sự sáng tạo của người khác à?”

Frankie lắc đầu, “Em cần làm người mẫu để kiếm thêm tiền. Nhưng điều em thực sự muốn là chế tác nữ trang.” Vòng tay, lắc đeo chân, chuỗi hạt, dây thắt lưng, trâm cài áo, huy hiệu, nút áo và trâm cài đầu.

Cô Claudia tóm ngay lấy lời lẽ của Frankie để tiếp tục “quay”. “Thế thì em phải làm sao đây để cân bằng giữa việc làm người mẫu và việc học chứ,” cô huấn thị. “Nghe đây, tôi cũng đã phải làm như vậy hồi bằng tuổi em. Tôi phải vừa kiếm tiền vừa đi học vì ở quê nhà tôi, bên Áo, cha tôi làm thợ sửa ô-tô và mẹ tôi làm cấp dưỡng trong một trường phổ thông. Họ không thể chu cấp cho tôi theo học đại học.

“Và tôi đã tới đây, vừa làm bồi bàn vừa gõ cửa những hãng danh tiếng như Asprey và Bulgari, cố tạo ấn tượng với họ bằng những mẫu thiết kế độc đáo của mình. Cuối cùng tôi cũng chui lọt cửa sau để có được một chân làm thợ kim cương cho một chuyên gia kim cương người Hà Lan, chuyên gắn lại những viên đá bị lỏng trên các món đồ nữ trang cổ; và sau đó, khi sếp của tôi bắt đầu tin cậy những phán đoán của tôi, tôi được cử đi Angola để tìm kiếm nguồn đá cho những mẫu thiết kế mới.”

Frankie lắng nghe chăm chú. Thật không thể tin được là cô Claudia đã đi lên từ con số 0. Giờ đây, những mẫu thiết kế của cô nổi tiếng khắp thế giới và cô đang giảng dạy tại một trường đại học thời trang hàng đầu châu Âu. “Tôi nghĩ mình vẫn còn kém cỏi lắm,” cô Claudia thú thực. “Tôi cũng cần phải chú tâm hơn nữa vào công việc của mình. Nhưng em thì quá dễ dao động. Điều đó cũng chẳng có gì lạ. Khó khăn của em, Frankie à, là lòng tự tin của em rất dễ bị sút mẻ. Em cần phải cứng rắn và rèn cho chính em mạnh mẽ hơn, kéo không thì hễ gõ cửa và bị cửa đóng sầm trước mặt là em sẽ tổn thương ngay.”

“Cô nghĩ em làm thế được ạ?” Chúa ơi, còn ra thể thống gì nữa cơ chứ - làm như mình đang van xin lời khen ngợi không bằng!

Cô Claudia tặc lưỡi một cách thiếu kiên nhẫn. “Quay lại đây sau hai mươi bốn giờ nữa cùng với một ý tưởng mới mẻ cho cuộc triển lãm cuối năm,” cô ra lệnh. “Sau đó tôi sẽ nói em có thành công hay không!”

“Em cần thêm không gian!” Marina dẫn từng tiếng với thầy Tristan.

Cô đã tốn cả tiếng đồng hồ để lý giải cho thầy trưởng khoa hiệu tại sao không nên nhét những mẫu giày của cô vào cái xó chẳng ai ngó ngang kia, mà phải bày chúng ra chính giữa phòng triển lãm thì mới xứng. Hai thầy trò đã tranh luận về tầm quan trọng của giày dép trong việc định ra phong cách cho một bộ sưu tập hoàn chỉnh, về lịch sử của ngành giày dép, về bản sắc truyền thống trong những thiết kế đương thời, về tài nghệ khéo léo, và về cả những vật liệu chất lượng cao góp phần biến cái vật mang ở chân thành một

thứ tuyệt đỉnh, chuyên chờ khát vọng. Từ đầu chí cuối, thầy Tristan đều khéo léo tránh đề cập tới chuyện phàn nàn của Marina.

Dẫu vậy, giờ đây cô vẫn thẳng thừng với thầy, “Nếu không được phân chỗ rộng hơn để trưng các mẫu giày thì em sẽ chuyển sang Mỹ thuật!”

Thầy Tristan khẽ ho một cái, hình như để cố không cười phá lên, “Em vừa nói gì?”

“Em sẽ chuyển khoa. Em không đùa đâu thầy. Thầy Jack Irvine bảo em có tài!”

“Nghe này, em phải nói rõ cho tôi hiểu mới được. Ý em là thầy Irvine đang rắc tâm cướp em khỏi khoa Thời trang của tôi đấy hả?”

“Em muốn thành quả của mình được công nhận,” Marina phân bua. “Thầy tổng các mẫu giày của em vào một cái xó thì khác nào thầy nghĩ rằng em chẳng giỏi giang gì.”

“Nhưng mà, Marina ơi, sinh viên nào cũng muốn được chỗ rộng hơn, chỗ tốt hơn, thậm chí còn muốn cả cái phòng trưng bày ấy cơ!” thầy Tristan huơ tay lên rà khắp mái đầu lượn sóng rất hợp một của mình. “Tôi chỉ có thể cung cấp cho mỗi em được bấy nhiêu thôi.”

“Vậy ai quyết định cho Katrine Walker nhận khu trưng bày mà vừa bước vào phòng là đã đập ngay vào mắt tất cả mọi người ạ?”

“Tôi đấy,” thầy Tristan thừa nhận.

Marina nhăn mặt, “Ồ, thế cái gì làm cho hàng dẹt kim của bạn ấy thú vị và gây chú ý hơn giày của em ạ?” Đồ đan móc chỉ dành cho tầng lớp bà ngoại thôi. Em tưởng chúng ta đang nhắm tới đẳng cấp cao nhất kia mà.

“Theo tôi nào!” thầy Tristan ra lệnh, khẽ áp tải Marina dọc theo hành lang, lên lầu và tới phân xưởng dẹt may. Hai thầy trò bước vào một căn phòng rộng thênh thang, mái trần vòm vòm, những cửa sổ cao hứng tối đa ánh sáng ban ngày. Trên những chiếc bàn làm việc kéo dài trọn căn phòng, vải vóc chất cao như núi bên những cái máy may, hộp đựng kim, hộp đựng hạt

nút, ống chỉ muôn màu muôn sắc. Thầy Tristan dẫn Marina tới một chiếc bàn ở góc xa. “Đây chính là những gì khiến cho hàng dệt kim thú vị!” thầy nói, như để trả lời cho câu hỏi vừa rồi của Marina.

Marina nhìn trân trân vào công-trình-dở-dang của Katrine. Có một chiếc áo khoác dệt kim ngắn tay màu vàng hoa mao lương, đi tiếp với áo len không cổ, tay dài màu xanh dương. Cạnh đó là một cái áo chui đầu sọc gân màu tím, đúng quy chuẩn, đẹp lung linh, bắt cặp với cái váy vải chéo mềm mại màu sô-cô-la và xanh lam, dệt từ len Kashmir pha len lông cừu. Toàn bộ những thứ trên bàn gọi Marina liên tưởng tới bảng phối màu của các họa sĩ - xanh dương đi với vàng nâu, đỏ đất, những gam màu nâu tinh tế đi cùng các tông màu xanh lá cây.

“Thấy chưa?” thầy Tristan nói. “Hàng dệt kim đâu phải chỉ dành cho những kẻ hủ lậu!”

Marina thở dài đánh thượt một cái, mân mê chất liệu vải. “Chúng sẽ cực hợp với chuỗi hạt lớn và thật nhiều vòng đeo tay.”

“Katrine dự định trưng bày chúng trên ma-nơ-canh. Thế nên cần phải có nhiều chỗ mới sắp đặt được.”

“Dạ, em hiểu rồi,” Marina biết có tranh cãi thêm cũng vô ích. Cô đành phải tận dụng tối đa cái xó trưng bày bé bằng lỗ mũi mà mình đã được giao thôi.

“Không phải tôi cho là em không giỏi,” thầy Tristan an ủi Marina. “Mà thật ra, tôi thấy em rất có năng lực.”

“Có thật không thầy?” Marina không nghĩ là thầy Tristan đang phỉnh phờ mình. Thầy vốn dĩ không thuộc kiểu người đó.

Thầy gật đầu, “Em đã có những tiến bộ vượt bậc trong năm nay. Tôi thích cái cách em chuyển từ sự quyến rũ của thập niên tám mươi sang phong cách truyền thống và tới sự thanh tao có tiết chế mà em đang theo đuổi hiện nay.”

“VẬY Ạ? Em cũng không chắc lắm. Em bám vào những khuôn mẫu cơ bản của thập niên năm mươi... nhưng lại băn khoăn không biết mình đã thối vào chúng đủ hơi thở hiện đại chưa.”

“Em đã làm được rồi đấy chứ. Màu sắc của em biết hát, cũng như màu sắc của Katrine trong những sản phẩm này. Em rất biết cách chăm chút cho các tiểu tiết.”

“Tuyệt!” Marina nghiêng ngó tìm đường thoát thân trong khi vẫn đang hưởng thụ niềm vui chiến thắng. Cô phát hiện ra Katrine đang tiến vào qua khung cửa phân xưởng để ngỏ, sóng đôi cùng cô bạn thân Daisy Fenwick. “Em phải đi đây thầy ạ,” Marina hấp tấp nói với thầy Tristan.

“Hãy tận dụng tối đa không gian của mình nhé,” thầy khuyên. “Nhất định em sẽ thành công. Hãy cho những kẻ cạnh tranh biết tay!”

“Vâng ạ!” Marina gật đầu với Katrine và Daisy, cả hai đáp lại cô bằng những nụ cười cực tinh tươm.

“Nhớ bảo với thầy Jack Irvine rằng em là học trò của tôi!” thầy Tristan nói với theo Marina. “Rằng em có quá nhiều tham vọng và không muốn chết đói trên gác-xếp cùng với đồng tranh sơn dầu!”

Travis sắp đặt ánh sáng và chỉnh góc chụp. Anh xử lý rất “nghề” với dao động diễn ra trong một nano giây, như một cái nháy mắt thoảng qua chẳng hạn, bằng một cú bấm màn trập kiểu xưa. Bất kỳ một thứ vụn vặt nào anh cũng đối phó được hết.

“Sinead bị sao vậy?” Rob đã hỏi như vậy hồi sáng, khi Travis làm cháy bánh mì nướng và đánh đổ cà phê nóng vào áo.

“Có Trời mới biết được, anh giai,” Travis trả lời. Chung quy thì anh chàng chỉ hỏi Sinead có muốn ăn sáng không, thế mà cô dùng dùng bỏ về, rồi đâm sầm vào Rob đang tắt tưới ra khỏi nhà. “Chắc tại em nhắc đến từ ‘đồ’.”

Lông mày Rob nhướng lên, nhưng không bình luận gì.

“Không, không phải như anh nghĩ đâu! Ý em là ‘đồ ăn’ chứ không phải ‘đồ bày bạ’ ^[1].”

Rob chop lấy khúc bánh mì nướng to tướng của Travis và phết bơ với mứt cam lên. “Là sao?”

“Là đồ-ăn. Sinead bị ám ảnh bởi thực phẩm. Cô ấy nhất quyết không động đến thứ gì chứa trên mười calorie.”

“Trời, vậy thì tiêu mất chứ còn gì!”

Travis gật đầu, “Kế hoạch của cô ấy mà.”

Nhưng thực ra, còn lâu Travis mới hiểu nổi. Vừa chĩnh ánh sáng và lắp giá ba chân trong phòng chụp ảnh, anh vừa cố vắt óc xem làm sao một cô gái lộng lẫy như Sinead lại tin rằng mình cần phải chĩnh trang nhan sắc thêm nữa. “Hãy nhìn vào gương mà xem, em yêu,” Travis đã nói với Sinead như thế. “Em quá đẹp rồi còn gì!”

Nhưng cô lại bảo rằng mình chỉ thấy có thịt nhão và bắp đùi to thôi. Cô ghét phải nhìn thấy diện mạo mình.

“Em điên thật rồi,” Travis muốn nói thế, nhưng nếu làm vậy thì e là sẽ đẩy Sinead vào một cơn rối loạn thần kinh khác. Cô biết rõ là mình rất giống mẹ - đó là gien di truyền. Và cô cũng thừa biết, rồi đây mình sẽ trở nên bất an và ủ dột, hệt như bà Daniella.

“Ê này!” Sinead bất chợt lên tiếng khi bước vào phòng. “Xin lỗi vì em tới sớm.”

“Hả?” Travis phản xạ như thể đã quên sạch sành sanh dòng suy nghĩ này giờ. “Này, em yêu, anh cần em đứng ở chỗ kia trong khi chĩnh độ sáng. Anh đang chuẩn bị sẵn sàng cho buổi chụp hình đây.”

Sinead ra đứng một cách kiên nhẫn ở chỗ mà Travis đã chỉ. Trông cô hơi tái và run rẩy sau khi đi bộ từ quảng trường Walgrave tới trường. “Em vừa gặp Frankie xong,” Sinead kể với Travis. “Cô Claudia mới cho nó một bài. Nó phải làm lại từ đầu tất cả những mẫu thiết kế nữ trang.” Điều đó có

nghĩa là chương-trình-tuyệt-thực của Sinead sẽ kéo dài thêm một hay hai ngày nữa so với dự kiến ban đầu. “Cho em ngồi xuống cái ghế kia một giây có được không?”

Travis rời mắt khỏi công việc kỹ thuật của mình và nhận thấy vẻ lơ mơ thiếu tập trung trên gương mặt Sinead, bèn lao bổ đi lấy cái ghế và đỡ cô ngồi xuống.

“Em ổn chứ?” anh chàng lo lắng hỏi.

Sinead gật đầu. Để đánh chệch hướng chú ý, cô vội tu ực một ngụm nước từ cái chai mang theo trong giỏ, rồi lôi ra một xấp hình mẫu để vẽ trên cơ thể đang phác họa. “Anh, cho em mấy lời nhận xét xem nào, phải thành thật vào. Đừng có mà xí xốn khen đẹp để lấy lòng đấy.”

Travis sẫm soi mấy tấm hình, để ý cái cách mà Sinead đã chăm chút cho từng nét vẽ uốn lượn trên cơ thể ma-nơ-canh. “Chẳng thua gì hình xăm của người Maori,” Travis bình phẩm.

“Ừm, nhưng chúng không tồn tại mãi, bản chất của thứ này là vậy. Chúng chỉ hiện hữu ở đó một lúc, rồi bắt đầu phai dần, và cuối cùng thì biến mất hoàn toàn. Nhưng cũng chính vì thế mà em thích chúng - ta sẽ không bị chúng bám víu mãi mà có thể thay đổi, như kiểu thay quần áo ấy.”

“Ừ, anh sẽ chẳng bao giờ xăm mình đâu,” Travis bảo.

“Frankie nói nó đã từ bỏ ý tưởng tráng men rồi, bây giờ nó muốn dùng đá lapis lazuli cho mẫu nữ trang nó thiết kế.”

“Đá gì?”

“Lapis lazuli - một loại đá quý màu xanh dương rực rỡ, lấy từ Himalaya hay đâu đó. Chẳng hiểu sao loại đá đó lại làm em nghĩ đến những con công trống.”

“Nhưng nó có hợp với cái hình mà em định vẽ trên cơ thể không?”

Sinead gật đầu, “Có, hợp quá đi ấy chứ. Em nghĩ sẽ ép-phê lắm đấy.”

“Nhờ...!” Travis cắt ngang.

“Nhờ sao?”

“Nhờ Frankie cứ lần quần suy đi nghĩ lại mãi mà không làm gì thì sao?”

“Anh đừng có nói gở!” Sinead rên rầm. Sau tất cả những khủng hoảng với mẹ và gia đình, với cuộc tình sáng nắng chiều mưa cùng Travis, nay cô lại có nguy cơ phải lưu ban năm nhất đại học chỉ vì Frankie thì thật là trở trêu. “Nhưng anh đừng lo, em biết Frankie mà - nó sẽ không để cho đời em đi tong đâu.”

Travis cười phớt, “Anh đang định dựng phim mấy đoạn băng mà anh đã quay ba đứa bọn em. Rob đã chọn nhạc giúp anh để làm nhạc nền rồi.”

Sinead xù lên, “Anh vẫn định làm cái thứ đấy à?”

“Chỉ khi nào em đồng ý thôi. Nhưng nếu em không ừ thì thế nào anh cũng tiêu đời và phải học lại một năm nữa.”

“Thế thì có gì mà áp lực!” Sinead cố đùa yếu ớt. Đời nào cô muốn phá hỏng cơ hội của người yêu, nhưng mặt khác, cô vẫn nổi điên với cái kiểu Travis cứ quay phim mà không giải thích một lời với bọn cô. “Cho em xem trước khi em quyết định được không?”

“Chỉ xem thôi á? Cô bé ơi, nếu muốn, em có thể giúp anh dựng phim nữa kìa!”

Sinead cười lớn, “Hy vọng anh đã chụp được những chỗ đẹp của em.”

“Thế em có cả chỗ xấu nữa à?”

“Ờ, đây này!” cô nghiêng nửa khuôn mặt bên phải của mình về phía anh. “Thấy cục mụn trên mũi em không?”

Travis chả thấy gì, “Trời ạ, Người Voi!”

Sinead tung một cú đấm yếu xù và hụt mất, “Thôi đi, em đang mệt muốn chết đây!”

“Anh yêu em,” bất thần Travis thốt lên.

“Em cũng yêu anh,” cô đáp. “Hay tụi mình đi uống cà phê đi.”

“Xem này!” Frankie hớn ha hớn hở khoe với Marina và Sinead những mẫu phác họa cuối cùng. Cô đã làm như điên suốt cả ngày hôm nay để hoàn thành những mẫu thiết kế sẽ đem trưng bày. “Đây là vòng cổ bằng bạc và đá lapis lazuli, còn đây là chiếc vòng mà chị sẽ đeo ở bắp tay, giống Cleopatra chưa!”

“Tuyệt!” Marina thốt lên. Những mẫu thiết kế của Frankie đơn giản và táo bạo. Loại đá màu xanh da trời sẽ nổi bật trên nền tóc vàng và làn da tái mịn của Sinead.

“Tao thích sự bất đối xứng,” Sinead nhận xét mấy bản vẽ một cách cẩn thận hơn. “Thấy chưa, tao biết ngay màu đá này sẽ làm nên chuyện mà.”

“Mày định dùng những tông màu chủ đạo nào cho hình vẽ trên cơ thể?” Marina tò mò muốn biết.

“Chàm và xanh da trời - rất nhiều sắc độ khác nhau của xanh da trời đậm, quện hòa vào màu tím hoa violet,” trí tưởng tượng của Sinead bắt đầu hoạt động. Giờ thì cô đã thấy rõ những ý tưởng của Frankie, cô cũng đã có đủ chất liệu để sắp xếp lại những hoa văn đã phác thảo từ trước, thế nên cô liền vẽ ngay vào mặt sau những tờ giấy của Frankie. “Tao sẽ dùng những hình vẽ cách điệu từ chữ tượng hình Ai Cập - chim, rắn, hoặc là những con thú khác nữa... thế này, thế này...”

Marina gật đầu, bật nắp điện thoại để đọc tin nhắn vừa nhận được từ Rob.

Anh vẫn đang chờ phỏng vấn. Lão ta tới trễ.

Bình tĩnh. Chúc may mắn - cô nhắn lại cho Rob.

“Cái lão ở đài phát thanh mà Rob xin việc tới muộn,” Marina báo cáo với hai cô bạn. “Có khi nào đó là điềm xấu không?”

“Sao mà xấu?” Frankie hỏi. Cô đang định lui lên lầu, về phòng riêng và thức thâu đêm để hoàn thành nốt các mẫu thiết kế của mình, để còn trình cho cô Claudia vào sáng hôm sau.

“Lão ta là nhà sản xuất. Nếu thật lòng muốn nhận Rob vào làm thì lão phải đến phỏng vấn đúng giờ chứ?”

“Không hẳn,” Sinead cãi. “Biết đâu lão ta cần một chiếc đồng hồ mới.”

“Hừm. Rob thích công việc này chết đi được.”

“Chà, em nghĩ anh ấy sẽ thành một tay DJ đáo để cho mà xem,” Frankie nói trong khi phóng rầm rầm lên lầu.

“Đây cũng nghĩ vậy,” Sinead nói, vừa lúc có tiếng chuông gọi cửa và cô liền đứng lên. “Dù gì tao cũng sẽ cầu nguyện.”

“Ừ. Nếu thế thì thế nào anh ấy cũng được nhận vào làm việc,” Marina cười toe, cố vuốt êm những sợi dây thần kinh trong đầu mình. Cô hình dung ra Rob đang ngồi ở đài phát thanh, đóng áo jacket, mang giày boots và cười mô tô như muôn thuở, chân phải gác lên đầu gối trái, gõ gõ mấy ngón tay vào chiếc giày theo nhịp của một điệu nhạc nào đó đang tấu lên trong đầu anh.

Sinead mở cửa cho một phụ nữ mặc com-lê xám đậm, tóc nâu mượt bới hăn ra phía sau gương mặt trang điểm cầu kỳ thành một búi lỏng trên đỉnh đầu. Bên cạnh người phụ nữ là một cậu bé chừng mười lăm, rõ ràng là hai mẹ con, cũng sống mũi thẳng và đôi mắt xanh xám. “Dạ...?” Sinead buột miệng, định ninh hai vị khách này đã tìm nhầm địa chỉ.

“Có Marina ở đây không cháu?” người phụ nữ ấy hỏi.

Sinead lùi phắt lại một bước, ngạc nhiên, “Dạ? À, có ạ. Marina, có khách này!” cô gọi vóng qua hành lang rồi chuồn thật nhanh vào phòng khách.

Tạm đẩy cuộc phỏng vấn sắp tới của Rob ra khỏi tâm trí, Marina bước ra cửa. Nhưng cô vẫn còn ngơ ngáo vì bị lóa mắt và vì hai vị khách đang đứng

quay lưng lại phía ánh sáng. Phải chậm một nhịp cô mới nhận ra hai người, “Mẹ! Tom!”

Sinead từ phòng khách trở ra và bước tới đằng sau Marina. Cô mỉm cười với người phụ nữ và cậu bé. Vẻ mặt họ đượm rõ nét âu lo, cậu bé cứ lảng nhãng sau lưng mẹ.

“Mẹ vào được không con?” bà Alice Kent hỏi.

^[1]Travis nói “f” word, Rob tưởng là chửi bậy, nhưng Travis ngụ ý là “food-word” (vấn đề ăn uống) - ND.

SÁU

“Dạ, mời bác vào!” khóa lấp khoảnh khắc chết chững của cô bạn, Sinead mời mẹ và em trai Marina vào phòng khách. “Mời bác ngồi. Bác có muốn uống cà phê không ạ?”

“Cảm ơn cháu. Chắc cháu là Sinead đây nhỉ?” bà Alice Kent đang cố nói chuyện xã giao nhưng nét mặt cứng đờ đờ đã tố cáo sự căng thẳng trong lòng bà. “Xin lỗi vì bác đã đến đường đột thế này.”

“Không sao đâu bác ạ,” Sinead nói, lảng lạng chuồn khỏi phòng sau khi khẽ bóp nhanh một cái vào tay Marina.

“Bố đâu mẹ? Sao rồi ạ?” Marina giờ mới cất tiếng. Cô phải ngồi xuống để chờ nghe cái tin này.

“Người ta vẫn chưa tìm được bố,” mẹ cô bảo. “Điện thoại của bố mất sóng. Nhà máy đã liên hệ với chính phủ Niger và họ đã đưa ông ấy vào danh sách những người mất tích.”

“Mất tích!” Marina thảng thốt. Vậy là chính thức rồi sao. “Ôi Chúa ơi!”

Thằng em cô cứ cúi gầm mặt và nhìn chòng chọc xuống sàn nhà.

“Marina, nghe mẹ nói đây!” bà Alice Kent khó nhọc tấu bài diễn văn mà rõ ràng là đã được luyện tập từ trước. “Chắc cũng không xấu đến mức ấy đâu. Tín hiệu liên lạc viễn thông ở vùng đó rất kém. Đường xá chắc bị kẹt do đất lở, nên nhiều làng bị cô lập. Có thể bố con rơi vào vùng thiên tai không ghi trong báo cáo và vài ngày nữa ông ấy sẽ liên lạc lại thôi.”

“Cà phê đây ạ!” Sinead thông báo, tái xuất hiện cùng với Frankie bên cạnh. Bầu không khí trong phòng căng lên như sợi dây đàn.

Marina nhắm mắt và lập bập đôi môi. “Mất tích,” cô thần thờ lặp lại.

“Chỉ biết là bố con đã đáp xuống Niger, đã được một nhân viên chính phủ và một phụ nữ Ai-len thuộc tổ chức Médecins Sans Frontières ^[1] đón ở

sân bay. Người phụ nữ này có nhiệm vụ dẫn ông ấy tới vùng bị hạn hán nghiêm trọng. Việc của bố con là tư vấn cho chính phủ nơi ấy về một phương thức cung cấp nước tốt hơn.”

“Thế sau khi bố rời sân bay thì sao?” Marina muốn biết. “Có ai liên lạc với bố không ạ?”

Mẹ cô lắc đầu, “Không thấy bố con gọi điện tới trụ sở theo thủ tục. Người của tổ chức MSF cũng chưa liên lạc được với nhân viên của họ. Chính phủ Niger thì bảo rằng người của họ đã trở về, nhưng ông này nói là đã giao một chiếc xe jeep cho bố con và người phụ nữ, tên Kim Cosgrove, sau đó để họ tự đi với nhau.”

“Hay thật!” Marina lắc đầu, nhận tách cà phê từ tay Sinead và liếc nhìn thằng em đang ngồi thụp trong chiếc ghế nơi cửa sổ. *Bố chính thức mất tích trong vùng mà ngay cả nhân viên chính phủ cũng từ chối đặt chân tới.* “Bây giờ mình phải làm gì hả mẹ?”

Mẹ cô hít sâu. “Chúng ta phải đợi vậy,” bà dứt khoát. “Đừng có hoảng.”

Mắt Frankie trợn tròn mỗi khi liếc trộm Sinead. Bà Alice Kent quả là một phụ nữ điềm tĩnh!

“Marina, mẹ con mình không được hoảng!” bà Alice nhắc lại. “Mẹ đã đón Tom về nhà để đợi tin tức, nhưng mẹ muốn con tiếp tục ở lại đây. Năm nay là năm quan trọng nên con không được lơ là đâu.”

“Còn chuyện thi cử của Tom thì sao?” đầu óc Marina quay cuồng. Cô muốn về nhà để cùng chờ tin tức với mẹ và em trai, nhưng cũng thừa biết mình không bao giờ có cơ tranh luận được với mẹ.

“Năm sau Tom mới thi GCSE ^[2]. Thầy hiệu trưởng của em con bảo rằng nếu phải ở lại trường mà chờ tin bố thì em con dễ bị stress lắm, nên họ đề nghị cho nó về nhà. Mẹ không biết làm như thế có đúng hay không, nhưng con nghĩ phần *con*, con có chịu nổi không?”

“Để xem đã mẹ ạ,” Marina nhún vai bất lực. “Phải bao lâu nữa họ mới cho ta biết tin tức?” Và “*họ*” là ai? “*Họ*” có lưu tâm thật sự đến việc này không? Bố có bao giờ về nhà nữa không?

“Chắc cũng không lâu đâu,” đây là lần đầu tiên mẹ cô đưa ra một câu trả lời nước đôi, và vẻ điềm tĩnh của bà đã xen lẫn với nét hoảng hốt. Nhưng bà đẩy lùi nỗi sợ hãi ngay lập tức và nhanh chóng kiểm soát tình hình, “Mẹ sẽ báo cho con biết ngay khi nhận được tin.”

“Sao bác không ở lại đây với bọn cháu ạ?” Sinead gợi ý. “Ít nhất là đêm nay.”

“Cháu chu đáo quá, cảm ơn cháu,” bà Alice đứng lên. “Vì đã đón Tom về và gặp được Marina rồi nên bác phải về nhà ngay, phòng khi có ai cần liên lạc.”

“Có đủ chỗ đấy bác ạ, cháu nói thật mà!”

“Thôi... cảm ơn cháu.”

“Nếu bác dứt khoát vậy...” Sinead chịu thua. Thật lạ khi có một người mẹ như bà Alice, đương đầu với khủng hoảng tột độ bằng cách che giấu cảm xúc và tỏ ra vô cùng thực tế. Nếu rơi vào tình huống này không biết chừng mẹ Daniella của Sinead đã giật trụi cả tóc.

“Bác đừng lo, cứ để bọn cháu chăm sóc Marina cho,” Frankie hứa, lùi lại để nhường đường cho bà Alice và Tom bước ra cửa. “Rồi cả Rob nữa. Anh ấy sẽ lo cho chị Marina.”

Bà Alice gật đầu, “Marina thật may mắn vì có những người bạn tốt như các cháu.” Bà không hề nấn ná để xem Marina có ổn không, chỉ hôn phớt lên má cô và dắt Tom ra đường. “Mẹ sẽ gọi ngay,” bà quả quyết với con gái.

Marina nhìn mẹ và em trai bước vào xe hơi. Cô vẫy chào tạm biệt như thể mọi việc vẫn bình thường. Xong cô quay vào nhà, ngồi phệt xuống bậc tam cấp cuối cùng, gục xuống và òa lên nước nỡ.

“Nào, thôi nào!” Rob dỗ dành, ôm Marina trong vòng tay.

Frankie đã gọi cho Rob và anh tức tốc rời đài phát thanh mà không chờ nhà sản xuất đến. Anh rồ máy chiếc Yamaha vào quảng trường Walgrave, chạy hết tốc lực trên lối đi bộ và bể bóng Marina lên lầu, vào phòng cô.

“Không ngờ một anh chàng cứng rắn như Rob mà lại đa cảm đến thế,” Frankie dăm chiêu nhận xét.

“Ừ, anh ấy có thể làm bất cứ điều gì vì Marina,” Sinead tán đồng.

“Đừng khóc nữa,” Rob dịu dàng vỗ về Marina, đặt cô ngồi xuống giường và lau nước mắt cho cô. “Cứ nghe những gì em kể trước giờ thì bố em sẽ tự biết lo liệu cho bản thân thôi mà.”

“Nhưng như thế thì ích gì nào,” cô thút thít. “Bố không phải là một hướng đạo sinh bị lạc ở quận Lake để có thể gọi đội cứu hộ cho họ lao tới vùng núi đó ngay. Đây là đang ở giữa một vùng khi-ho-cò-gáy!”

“Khoan đã. Chính xác thì nơi đó là ở đâu nào?” đến tận bây giờ Rob vẫn chưa hề nghe nói đến Niger. “Hình như đó là vùng chiến sự phải không?”

Marina lắc đầu, “Em không nghĩ vậy. Em cũng không biết.”

“Mình từ từ tháo gỡ từng bước xem nào. Trước tiên, công ty của bố em chẳng đời nào lại phái nhân viên tới một nơi mà người ta đang bắn giết và gài mìn dày đặc. Anh đoán là bố em đã bị lạc đường, mà cũng có khi xe jeep chết máy giữa sa mạc. Một hay hai ngày nữa sẽ có người tìm ra họ và sẽ lại liên lạc được với bố thôi.”

“Mẹ bảo là có một phụ nữ Ai-len đi cùng bố,” Marina nói. Trong một thoáng, cô chợt có ý nghĩ điên rồ là bố mình với cái cô Kim Cosgrove kia đã phải lòng nhau và cố ý “biến mất” ở châu Phi. Nhưng rồi cô lại nghĩ, *Không, bố chẳng ngớ ngẩn đến mức ấy đâu. Với lại mình đang nói về bố mình cơ mà.*

Một người bố có mái tóc xám, mặc com-lê xám, cực kỳ nhạy cảm.

“Đừng lo lắng quá, em à,” Rob động viên, vòng tay ôm siết bạn gái vào lòng, cố tưởng tượng xem sẽ như thế nào nếu vừa lái xe qua vùng bão cát

nóng bỏng như rang, càng lúc càng bị lạc sâu hơn, vừa lăm bầm cầu nguyện cho phép nhiệm màu xảy đến.

“Marina làm sao tập trung chuẩn bị cho cuộc triển lãm được khi mà bố chị ấy đang mất tích cơ chứ?” Frankie ái ngại.

Cô và Sinead đang trên đường đến trường vào sáng sớm hôm sau. Một ngày tuyệt đẹp. Nắng vàng rực rỡ. Trên quảng trường, những cánh hoa màu hồng từ hàng cây trở bông rụng xuống lả tả tựa những chùm công-phét-ti.

Sinead đồng ý, “Mà đó mới thật sự là điều nó cần làm lúc này. À mà chừng nào em gặp cô Claudia?”

“Chín rưỡi. Ối chết, em trễ mất!” Frankie liếc nhìn đồng hồ đeo tay và co giò chạy trên đường Nugent. “Tí nữa gặp chị sau nhé!” cô hét to.

“Ờ, ở quán cà phê, lúc mười một giờ!” Sinead không chịu thừa nhận rằng mình chẳng còn hơi sức đâu để chạy đua với Frankie, thay vào đó, cô giả vờ dừng lại trước cửa sổ phòng tranh Myers, chiêm ngưỡng những bức tranh giảm giá hai mươi phần trăm cho sinh viên. Rồi cô ngồi xuống một băng ghế ở một trạm xe buýt, lấy điện thoại ra, chọn số của mẹ và gọi, “Chào mẹ, con đây.”

“Con yêu. Nghe giọng con, mẹ vui quá, nhưng mẹ đang bận kinh khủng.”

“Xin lỗi mẹ. Nhưng việc này quan trọng lắm mẹ ạ.”

Sau một thoáng im lặng, mẹ cô lên tiếng, “Mẹ có việc vào lúc mười giờ, nhưng mẹ sẽ dành cho con vài phút. Nói đi, con gái.”

“Mẹ, cái người làm ở bộ Ngoại giao mà mẹ quen là ai thế hả mẹ?” Sinead hỏi. “Cái ông vẫn hay tặng một hộp rượu vào ngày sinh nhật mẹ ấy.”

“Con hỏi gì lạ vậy! Mẹ mà biết ai ở bộ Ngoại giao!” bà Daniella chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì. “À, ý con muốn nhắc tới James Craven chứ gì! Ông ấy dễ mến lắm! Thế nào, sao con lại hỏi về ông ấy?”

“Ông ấy có là sếp to không mẹ?”

“Cực kỳ to, con yêu, cứ nghĩ tới tuổi trẻ bị phí hoài của bọn mẹ mà xem. Ông ấy là thư ký thường trực. Nghe này, Jamie Craven kính mến của mẹ thì có liên quan gì hả con gái?”

Sinead biết thời gian dành cho mình sắp hết. Cô hình dung mẹ đang nhón nhác liếc nhìn đồng hồ đeo tay, thoa son lên môi, sẵn sàng ra ngoài gặp ai đó để uống cà phê và tán gẫu. “Con muốn mẹ gọi cho ông ấy,” Sinead thận trọng bảo mẹ.

“Để làm gì?”

“Mẹ nhớ đứa bạn ở chung nhà với con không, Marina ấy?... Không, không phải Frankie. Frankie tóc đen. Marina là đứa tóc vàng cơ. Dạ phải. Nó cần một người làm to giúp đỡ.”

“Thế à? Sao vậy?”

Sinead hít một hơi thật sâu rồi nói một lè, “Bố nó bị mất tích ở châu Phi.”

“Ồi, con à, khủng khiếp quá! Nói kỹ hơn cho mẹ nghe xem nào!” bà Daniella thở dốc, quyết định hoãn lại chuyến ra ngoài một lần nữa để nghe đầu đuôi câu chuyện mà Sinead sắp kể.

“Sao?” Sinead chắt vấn khi Frankie lừng khừng tiến vào quán cà phê và ngồi xuống cái ghế đối diện.

Frankie nhướn lông mày lên và nhún vai.

“Sao hả, cô Claudia nói gì?”

Trong một tiếng đồng hồ vừa qua kể từ khi nói chuyện với mẹ, Sinead đã đi tìm và gặp được thầy Tristan Fox trong văn phòng của thầy. Cô giải thích về tai họa của gia đình Marina và hỏi xem có cách nào cho Marina hoãn bài đánh giá cuối năm lại không.

“Thế Marina xoay xử thế nào?” thầy Tristan hỏi. “Có giữ bình tĩnh được không?”

Sinead lắc đầu, “Marina không ngủ được suốt đêm qua. Hiện bạn trai bạn ấy cứ phải ở bên cạnh suốt. Mọi người đều đang chờ tin tức của bố Marina.”

Ông trưởng khoa liền liệt kê, một cách nghiêm túc, những điều có thể xảy ra nếu Marina bỏ lỡ cuộc triển lãm cuối năm. “Marina là một sinh viên giỏi. Tác phẩm của em ấy rất tinh xảo. Nhưng nếu không có gì cụ thể để chứng tỏ thành quả lao động trong suốt năm qua thì Marina sẽ phải chịu thiệt thòi về điểm số.”

“Vậy thì khắc nghiệt quá!” Sinead phản đối. Đây chính là lúc cô hy vọng những mối quen biết của mẹ mình một lần nữa lại phát huy tác dụng. Dù gì bà Daniella mẹ cô và thầy Tristan cũng đã biết nhau từ lâu lắm rồi, mãi từ cái thời mà tuổi trẻ của hai người đã bị phí hoài. Thế nên Sinead mới có lỗi ăn nói mạnh bạo với thầy mà không sinh viên nào dám. “Thầy thừa sức gỡ Marina ra khỏi cái móc câu này mà thầy,” cô nài nỉ. “Chắc chắn vẫn có cách cho bạn ấy điểm tốt mà.”

Thầy Tristan ngồi thừ ra hàng thế kỷ, cố né tránh một câu trả lời thẳng, nhưng Sinead không chịu để thầy yên. “Bảo Marina lên gặp thầy,” cuối cùng thầy nói, và dù có hài lòng với điều ấy hay không, Sinead cũng ba chân bốn chông chạy đi trước khi thầy kịp đổi ý.

Còn lúc này Frankie đang ngồi uống cà phê và nhìn xoáy vào Sinead. Ở Sinead có gì đó khác biệt nhưng Frankie không thể biết đích xác đó là cái gì. Hình như gương mặt Sinead đã tươi tắn hơn và đôi mắt cũng có sức sống hơn. A, đúng rồi, phải chăng là nhờ chiếc bánh sô-cô-la hạnh nhân đã ăn hết phân nửa để trong chiếc đĩa trước mặt Sinead? *Trời đất quý thần ơi!* Frankie rơi phịch xuống ghế.

“Cô Claudia bảo ‘được’,” Frankie từ tốn thông báo, không thể rời mắt khỏi khối calorie màu nâu đậm trông thật ngon lành kia.

“Tuyệt!” Sinead nói, cắn ngập vào chiếc bánh hạnh nhân, sau đó điềm nhiên nuốt bánh cùng với một ngụm lớn cà phê sữa. “Hay quá, vậy là cuối

cùng cũng nhận được sự chấp thuận từ bà cô nhỏ thó khó tính ấy. Giờ thì bọn mình chỉ còn có mỗi một việc là phối hợp hành động thôi!”

“Ờ,” Frankie lẩm bẩm, nhìn Sinead ăn. *Tạm biệt chứng biếng ăn, chào mừng bánh ga-tô rồi nhé!*

Sinead xem ra không hề để ý, “Tuyệt! Đây sẽ bắt tay vào pha màu, còn em thì lo mà bật cái máy đánh bóng cổ lỗ đó lên và mài đá lapis lazuli cho đến chừng nào nó bóng lên như biển Aegean ^[3] mới thôi đi nhé!”

Xin lỗi, không thể nhận lời.

Frankie nhắn tin hồi đáp văn phòng Bed-Head. Cô đã nhận được tin nhắn hỏi xem có thể bắt xe lửa đến Edinburgh để chụp hình cho bộ sưu tập Du Lịch Scotland được không. Tôi bận đến cuối tháng.

Mình đã dám từ chối thế à? Frankie tự hỏi. Cô thấy rõ những tờ hai mươi bảng phấp phờ bay đi như những cánh hoa anh đào rụng xuống hồi sáng sớm. Nhưng cuộc đối thoại vừa rồi với cô Claudia vẫn còn tươi rói, và Frankie bị đặt vào tình thế phải chứng minh chối chết rằng mình xứng đáng với niềm tin của cô giáo.

“Cái này sẽ cực độc đáo cho mà xem!” Frankie bật nói to thành tiếng trong lúc chiếc máy đánh bóng kêu rè rè và những viên đá trong máy phát ra tiếng lách tách lách tách nho nhỏ.

“Ê, Frankie, em biết người ta nói gì không?” Travis bỗng dưng lên tiếng.

Cô ngược nhìn lên qua gờ mắt kính bảo hộ, “Không biết, Trav, thế họ nói gì vậy?”

“Lảm nhảm một mình là triệu chứng đầu tiên của bệnh điên!”

“Nghe này, em là người duy nhất ở đây có thể chuyện trò nghiêm chỉnh được đấy!” cô đùa. Marina tội nghiệp vẫn đang ở nhà, lòng dạ rối bời. Sinead thì cứ lải nhải nói về mẹ cô với một ông tên là James Craven nào đấy. Đó là hai lý do khiến Frankie phải ở lại trường và trốn tọt trong xưởng nữ trang tới mãi tối mịt thế này.

“Anh tới quán bar gặp Lee đây, nếu em thích thì đi với bọn này cho vui,” Travis nói, trước khi thùng thỉnh đi ra.

Cô không đi mà quyết định ở lại làm việc.

“Vậy là Rob đã bỏ lỡ cơ hội nghề nghiệp lớn nhất đời rồi!” Travis bảo Lee, bạn học cùng khoa Điện ảnh với mình. Nãy giờ hai người đang nói về những tác phẩm sắp hoàn thành của mình, sau đó chuyển qua chuyện Rob và tay sản xuất chương trình.

Lee tu cái chai xong lắc đầu, nói âm ừ, “Tôi biết Rob rất khao khát công việc đó. Thằng cha ở đài phát thanh có liên lạc lại để hỏi tại sao Rob không tới không?”

“Ai mà biết,” Travis nhớ lại mấy ngày qua. “Hệt như một cỗ xe lửa siêu tốc vậy,” anh chàng thú nhận. “Rob sắp vượt qua bước ngoặt lớn nhất thì, a-lê-hấp, lại phải đứng sừng lại. Tôi cứ chắc chắn là phải quảng đồng tư liệu của mình đi thì bỗng nhiên mọi việc lại tiến triển. Rồi Sinead đang nhịn ăn hơn tuần nay thì giờ lại không thể xa rời mấy cái bánh Big Mac!”

“Phụ nữ mà!” Lee cắt ngang bằng lời bình phẩm cũ rích. “Này, tôi có nghe loáng thoáng về vụ Frankie tẩy chay cuộc triển lãm cuối năm.”

“*Chính xác!*” Travis xác nhận. “Cô nàng hành động hệt như một cảm tử quân, sau đó đầu hàng cái rụp vào phút chót. Và giờ thì đang miệt mài làm việc như điên kia kìa. Tôi vừa mới gặp cô nàng xong, đang một mình trong phân xưởng, lúi húi hàn hàn với đánh bóng.”

Lee gật đầu, “Vậy là năm tới Frankie vẫn học ở đây hả?”

“Ai mà biết được,” Travis nhún vai. “Không chừng nghề người mẫu sẽ cuốn mất một phong cách vĩ đại cũng nên.”

Để mặc Lee nghiền ngẫm điều này, Travis đứng lên đi vào buồng Quý Ông. Nhưng anh chàng mới chỉ rời đi có hai phút, thế mà khi quay lại thì Lee đã biến đâu mất.

Frankie say mê công việc tỉ mẩn với đá và kim loại quý. Mặc dù, những lúc không ở trong cái xưởng kim hoàn này, cô sẽ luôn phải tối mắt tối mũi với nào là quần jeans, áo sơ mi, váy với giày boots năm ngón năm ngang, với sàn phòng không còn lấy một kẽ hở để rà chiếc máy hút bụi vào, thế nhưng cô vẫn có ốc đảo yên bình trong phân xưởng này, nơi mà từng đồ vật xiu xiu đều ở đúng vị trí của nó, nơi mà sự ngăn nắp trật tự luôn thống trị. Và, *woa* !... kết quả cuối cùng là cái đẹp hút hồn.

Frankie mãi mê làm việc, chẳng để ý gì tới cái đồng hồ treo tường, đo ướm từng mẫu đá lapis lazuli hình thuẫn vào từng khung bạc, sau đó lại gắn từng cặp vào chiếc xuyên bạc đục sẽ đeo quanh cổ Sinead và tựa vào phía trên xương đòn. Chỉ khi đặt xong những viên đá vào vị trí, Frankie mới đứng lùi ra xa và tháo kính bảo hộ ra.

“Chào em, Frankie!” Lee khẽ lên tiếng.

Frankie giật nảy mình và thở hỗn hển.

“Travis bảo là em đang ở đây.”

Cảm ơn Trav! Frankie đoán là Lee đã từ quầy bar đến thẳng đây. Cô người thấy mùi bia lẫn với hơi thở của Lee trong căn phòng nhỏ. Sao áo của tên này lúc nào cũng là lượt phẳng phiu vậy nhỉ? Chắc hẳn luôn có sẵn bàn là để dùng trong những trường hợp khẩn cấp? “Em đang bận, Lee,” cô nói.

“Anh tưởng là em muốn đi uống chút gì đó.”

“Không, cảm ơn anh.”

Lee nuốt ực nỗi thất vọng xuống và thay đổi chiến thuật, “Anh đã nghe chuyện về bố của Marina.”

“Vâng, cũng hơi căng,” Frankie nghĩ rằng nếu hạ kính bảo hộ xuống thì Lee sẽ hiểu là cô phải tiếp tục làm việc.

“Có tin gì mới không?”

“Không ạ.”

Làm sao một cô gái đeo kính bảo hộ mà trông vẫn gợi cảm đến thế? Lee thắc mắc. Biết rằng bia đang luồn vào não nên rất có thể mình phán đoán không được tốt cho lắm, nhưng anh vẫn dấn sâu vào sai lầm khờ khạo, “Anh mới đọc tin trên báo địa phương.”

“Gì cơ?”

“Ông Martin Kent mất tích. Người ta phỏng vấn một người trong công ty cấp nước của ông ấy.”

Một lần nữa Frankie lại lật tấm kính bảo hộ lên, “Thế ông đó nói sao?”

“Đại khái là họ sẽ làm tất cả những gì có thể làm. Rồi một ông ở bộ Ngoại giao xuất hiện, tả lại tình hình ở Niger.”

Tới đây thì Frankie chột vênh tai lên, “Tên ông ấy là gì?”

“John... hay James gì đó.”

“... Craven!” Frankie thờ gập. *Thắng lợi!* Chắc chắn là Sinead và bà Daniella đang thúc đẩy mọi chuyện! “Nói cho em biết thêm nữa đi, Lee,” cô năn nỉ. “Đi nào, anh sẽ đái em một ly chứ!”

^[1]-Hiệp hội Thầy Thuốc Không Biên Giới, do một nhóm bác sĩ Pháp thành lập năm 1971, nay là một tổ chức quy mô, luôn có mặt ở những điểm nóng tại các nước kém phát triển, thiếu phương tiện y tế, hay có xung đột, thiên tai - ND.

^[2]-General Certificate of Secondary Education: Chứng chỉ giáo dục phổ thông trung học cơ sở - ND.

^[3]-Một nhánh biển Địa Trung Hải ở Đông-Nam châu Âu, nằm giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ - ND.

BẢY

Vào đêm thứ Ba, hy vọng bắt đầu nhen nhóm.

Ngồi bên Rob trong phòng khách nhà số 13, Marina nghe tin thời sự và cuộc phỏng vấn với ông James Craven. Ông này thật rất tỉnh táo khi đánh giá về tình hình nguy cấp của bố cô, điều ấy giúp thần kinh cô bình ổn trở lại.

“Tình hình chính trị ở đó rất ổn định,” ông James nói với phóng viên. “Tuy đó là một vùng nghèo nàn và hạ tầng yếu kém, nhưng hiện tại chúng tôi tin chắc rằng không hề có âm mưu nào trong việc mất tích của ông Kent.”

“Là sao?” Marina hỏi Rob.

“Đường xá tệ hại, nhưng không có bắn nhau.”

“Vậy là họ không nghĩ rằng bố em đã bị bắt cóc, đúng không?” Đây là một trong những điều Marina sợ nhất. Tình trạng bị bắt làm con tin có khi kéo dài nhiều tháng, thậm chí nhiều năm. Thường thì chính phủ phương Tây sẽ từ chối trả tiền chuộc hoặc nhượng bộ bất kỳ điều kiện nào của phe bắt giữ con tin.

“Theo ông ấy thì địa hình đi lại khó khăn chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng mất liên lạc của bố em,” Rob cố hết sức để an ủi Marina. “Đừng lo, đang có người đi tìm bố em mà - trực thăng hay gì đó. Sẽ không còn lâu nữa đâu.”

Sáng thứ Tư, Marina quyết định lết tới trường.

“Lấy xe của anh mà chở chị ấy đi đi,” Frankie đề nghị với Rob. “Để yên tâm là chị ấy tới nơi chứ không lang thang đâu đó.”

“Ờ, như vậy sẽ giúp tâm trí nó dứt khỏi chuyện ấy một lát,” Sinead đồng ý. Cô lại vừa gọi điện cho bà Daniella, đòi mẹ liên lạc ngay với ông bạn ở

bộ Ngoại giao.

Đến mười giờ, Marina cùng Rob bước qua cổng chính, cô có cảm giác là toàn thể giới đang nhìn chòng chọc vào mình.

Bố nó bị mất tích đấy! Tội nghiệp! Nhưng mà sao nó vẫn ở đây? Sao cả nhà nó không bay đi tìm ông ta nhỉ?

“Hi Marina!” Suzy Atkins gọi với qua tiền sảnh. “Có tin tức gì chưa?”

Marina lắc đầu, “Đang sốt hết cả ruột đây!” cô thở dài, không buồn cởi phéc-mơ-tuya áo jacket hay xõa tóc ra.

“Đưa mũ bảo hiểm cho anh nào,” Rob bảo.

“Rất tiếc khi nghe chuyện bố cậu!” Lee Wright bảo với Marina khi đi sượt qua cặp đôi này trong hành lang.

“Marina, thầy rất mừng khi gặp lại em!” thầy Tristan ra khỏi văn phòng đón cô. “Thầy đã nghe chuyện về bố em rồi. Vào đây một chút đi em.”

Rob khề đẩy Marina từ phía sau, và chưa kịp định thần, cô đã thấy mình đứng trong văn phòng của thầy trưởng khoa.

Căn phòng sáng sủa, cửa sổ mở toang. Những bức tường trắng treo hình các công trình kiến trúc tao nhã, nhà thờ Duomo ở Florence và St Peter’s ở Rome. Chiếc bàn kính của thầy Tristan chiếm đến nửa không gian căn phòng.

“Ngồi đi em,” thầy bảo Marina.

Đầu óc cô quay cuồng khi ngồi xuống chiếc ghế bọc da màu trắng. Gương mặt thầy Tristan nhòa đi.

“Thầy rất thông cảm với hoàn cảnh của em,” thầy bắt đầu một cách trịnh trọng. “Thầy biết đây là khoảng thời gian rất khó khăn với em. Mỗi phút chắc phải dài như cả tiếng đồng hồ đúng không?”

Marina gật đầu.

“Mẹ em khỏe chứ?”

“Dạ khỏe ạ. Mẹ em cứ dặn là đừng có hoảng hốt,” Marina khẽ trả lời.

“Mẹ em nói phải đấy. Nhưng thầy nghĩ là nói thì bao giờ cũng dễ hơn làm.”

Marina nhú mào. Thầy Tristan tỏ ra tử tế hơn cô tưởng. “Dạo này em chẳng làm được gì thầy ạ,” cô lắp bắp.

“Ừ. Sinead đã nói với thầy rồi. Nhưng mà em còn cả mười ngày trước khi cuộc triển lãm cuối năm bắt đầu cơ mà. Cho dù đến cuối tuần mà em vẫn không nhận được tin gì từ Niger thì cũng cứ nên cố mà hoàn tất công việc vào trước thứ Bảy hoặc Chủ nhật em ạ, như vậy em vẫn có thời gian chuẩn bị mọi thứ. Và em hãy làm ngay ở đây trong hôm nay đi,” thầy nhấn mạnh.

Nhưng đầu óc em rối mù, tim em loạn nhịp, em cảm thấy chóng mặt kinh khủng! Ngồi trong không gian nhỏ hẹp này, Marina đột nhiên muốn chạy bay về ngôi nhà ở quảng trường Walgrave.

“Nếu chuyện xấu này kéo theo chuyện xấu khác và em không thể hoàn thành dự án của mình, thì em có thể gửi giấy chứng nhận của bác sỹ đến trường, nêu rõ là em bị stress nên không thể tham gia,” thầy Tristan giải thích.

Một cơn bệnh và một khoảnh trống trong phòng triển lãm - nơi đáng lẽ sẽ trưng bày những mẫu thiết kế giày của mình! Marina ghen ngào.

“Nhà trường sẽ không bắt em phải học lại một năm, hoặc điều gì vô lý như thế đâu.”

Cô gật đầu, “Dạ, cảm ơn thầy, nhưng em muốn hoàn thành dự án của mình.” Một nỗ lực nghe quả là yếu ớt.

Thầy Tristan nhìn chăm chăm vào gương mặt dờ dẩn của Marina, rồi cũng gật đầu, “Tốt!” Thầy đứng dậy và tiến tới bên cửa sổ, nhìn ra đường phố nhộn nhịp. “Vội lại,” thầy nói, hai tay đút túi quần, nhìn lăm lăm xuống

dòng xe buýt, xe tải và xe hơi. “Thầy đã thu xếp cho em làm hè với Charles Jourdan rồi đấy.”

“Cũng ngang như nói tới Dior hay Chanel đấy!” Marina giải thích với Rob về cơ hội việc làm của mình. “Charles Jourdan là Yves Saint Laurent trong lĩnh vực giày dép cơ mà!”

“Tuyệt!” Rob đang đọc tin nhắn trên điện thoại, chìm ngẫm giữa đồng hồ ăn liền và lon rỗng ngổn ngang dồn lại từ mấy ngày nay trong phòng khách nhà số 45.

Marina chết dí trong trường suốt ngày, cảm cúai hoàn tất một thiết kế mới cho đôi giày da rằn màu tím. Một loại giày có quai hậu, gót nhọn, cao một tấc, dày hai phân rưỡi, thêm đường viền hồng và chiếc nơ nhỏ xíu nữa là hoàn hảo. Cô say sưa làm việc đến nỗi đã gạt được chuyện của bố ra khỏi tâm trí những... năm phút.

Tuy vậy, thành trì tâm lý cũng đến lúc đổ nhào và chỉ những lời an ủi của Rob mới giúp Marina đứng lại được. Cô lao tới chỗ anh và báo cho anh biết về việc làm mùa hè mình sắp có.

“Thầy Tristan vẫn thiết kế cho Jourdan nên mới sắp xếp được việc làm này cho em,” cô giải thích.

Rob đang mê mải với mẫu tin nhắn.

“Tin xấu à?” Marina hỏi, bất giác rung mình. Biết đâu Sinead hay Frankie vừa nhận được điện thoại và nhắn cho Rob để nhờ anh chuẩn bị tinh thần giúp cô đón nhận cái tin sét đánh. “Về bố em à?”

“Không phải, công việc thôi,” Rob vứt tạch cái điện thoại xuống xô-pha rồi ngồi xuống âu yếm Marina. “Vậy khi nào thì công việc trong mơ này cất cánh?” anh hỏi.

“Cuối tháng Sáu. Có chuyện gì vậy, anh?” Marina biết rõ lúc nào Rob đánh lừa mình. Mỗi lần như vậy anh thường ôm ấp, nâng niu cô.

“Không có gì. Rồi anh sẽ nói với em sau. Em uống gì không?”

“Không. À, cà phê đi,” cô đổi ý để Rob phải vào bếp mà còn lén đọc tin nhắn của anh. Cô nhặt “chú dế” dưới nệm lên, bấm “Menu” rồi “Tin Nhắn”, xuống “Hộp Thư Đến” và mở số cuối cùng.

Tim Yorke muốn gặp anh sáng thứ Sáu - Marina đọc.

Marina hét tướng lên, nhảy cẫng và đâm bổ vào bếp. “Tim Yorke là ai?” cô hỏi. “Phải cái ông ở đài phát thanh không anh?”

Rob đang đứng, chiếc muỗng cà phê lơ lửng cao, chuẩn bị đổ bột cà phê vào cốc. “Em đọc tin nhắn của anh!” Rob nói bằng giọng buột tội.

“Ồ... em xin lỗi. Tại em không tin anh... em cứ tưởng đấy là tin về bố,” Marina níu cánh tay Rob. Bột cà phê văng tứ tung. “VẬY, Tim Yorke là cái ông ở đài phát thanh đúng không?”

“Anh không trách em đâu. Chính là ông ấy đấy,” Rob đỏ mặt khi hốt đám cà phê đổ và rót nước sôi vào cốc.

“Rob, tuyệt quá!” Marina kêu lên. “Lẽ ra anh phải cho em biết chứ.”

“Cũng chưa biết thế nào. Nhưng nói khe khẽ chứ, em làm bà cụ bên cạnh nổi đóa lên bây giờ.”

“Anh sẽ là DJ của đài phát thanh!” cô hét om, quàng cánh tay ôm chầm lấy anh, đẩy anh loạng choạng.

Cà phê sánh ra kệ bếp và chảy giọt xuống sàn. Marina hôn Rob và anh cũng hôn cô.

Frankie và Sinead làm việc quần quật suốt cả ngày thứ Tư và thứ Năm để chuẩn bị cho buổi chụp hình vào tối thứ Năm. Đến sáu giờ chiều rồi mà mớ nữ trang của Frankie vẫn chưa đâu vào đâu, nhưng Travis vẫn rất phấn chấn, tỉ mỉ sắp đặt ánh sáng phòng chụp, cả Lee cũng cùng giúp sức.

“Frankie cứ loạn cả lên,” Travis ghi nhận. “Cô nàng đang ở trong xưởng, khóí bốc ra đặng tai.”

Lee vừa dán dây điện xuống sàn bằng loại băng keo kỹ thuật ^[1] vừa hỏi, “Thế Sinead đâu?”

“Trong phòng vẽ, đang bôi bôi vẽ vẽ lằng nhằng lên người. Trời ơi, hộp quá đi mất!”

Lee rít một hơi qua kẽ răng, như thể anh hiểu rất rõ Travis đang muốn nói đến điều gì. “Đây là một sự kiện trọng đại, cuộc triển lãm cuối năm. Chắc ông cũng hiểu được là tại sao các cô nàng lại căng thẳng đến mức ấy.”

“Đừng lơ ngơ mà ngáng đường bọn họ trong hai tiếng nữa đấy,” Travis nói, kiểm tra ống kính SLR rồi lắp vào camera của mình - anh vẫn thích thứ này hơn loại kỹ thuật số. “Này, Lee, nếu ông định nấn ná ở đây để xem chụp hình thì tôi khuyên ông không bép xép, cấm cửa quây, và đừng có thờ.”

“Thế thì chuẩn cho xong,” nhưng Lee chưa kịp lui đi thì đã đâm sầm vào Frankie.

“Lee!” Frankie hét toáng lên, dí cả cánh tay vào mặt anh chàng. “Anh thấy cái vòng đeo tay này thế nào? Nên để mộc hay dặm thêm vài viên đá cho nó rủ xuống một bên?”

Cánh tay ấy đối với Lee thì hết chỗ chê - rám nắng, mịn màng và thật quyến rũ. “Anh thấy đẹp lắm,” Lee ú ớ.

“Còn vòng cổ thì sao? Lúc em nhúc nhích nó có bị lệch ra sau không?” cô vén mái tóc đen dài lên cho Lee xem.

Lee cố nghĩ ra câu trả lời hợp nhẽ, nhưng sức quyến rũ đã làm anh tối mắt tối mũi. Cổ Frankie cao và thon thả. Lớp lông măng mượt mà khẽ chạm vào chiếc vòng bạc.

“Mà thôi, muộn mất rồi!” Frankie quyết định không chờ lời đáp nữa mà lao vù vào studio. “Ê, Travis, vụ này sẽ hay ho phải biết!”

“Làm anh điên cái đầu thì có!” anh phản đối. “Món nào anh cũng kiểm tra ba lần rồi, không có trục trặc gì đâu, bảo đảm luôn, nhưng thần kinh anh

thì đang bị xé vụn ra đây này!”

Frankie cởi móc chiếc vòng cánh tay và tháo vòng cổ ra. “Sinead đâu?”

“Đang kinh hồn bạt vía trong phòng vẽ ấy. A, kia rồi!” Travis nhảy phắt qua một bên để né cánh cửa bung ra thành linh. Sinead nhập bọn với hai người, trùm mình từ đầu đến đuôi trong tấm áo choàng lụa Tàu, một tay túm chặt ở cổ.

Frankie kéo Sinead len lỏi qua đám đèn chiếu và những bảng phong trắng vào giữa phòng chụp. “Ê, cho em xem cái nào!”

“Lạy Chúa!” Sinead hít một hơi thật sâu và cứng đờ người lại. Bỗng nhiên ý tưởng nghệ-thuật-vẽ-trên-cơ-thể-như-một-tuyên-ngôn-thời-trang này lại trở nên chẳng hay ho tẹo nào. “Frankie, chị đổi ý rồi! Hay bọn mình kiếm một người chuyên ngồi mẫu vẽ về làm đi!”

“Bói ở đâu ra một người như thế bây giờ? Chị nhìn đi, mọi thứ đã sẵn sàng cả rồi!” Frankie giơ mớ nữ trang ra rồi chỉ vào hệ thống đèn. “Chị đừng có mong mà thoái lui!”

“Hay *em* làm mẫu đi!” Sinead năn nỉ. “Em quen tạo dáng trước camera rồi! Chị thì chưa bao giờ!”

Frankie lùi phắt lại, “Nhưng nếu không mặc quần áo thì em chịu thôi. Không quen một tí tí nào!”

Sinead cứ túm tấm áo choàng sát vào cổ, “Nhỡ trông... *ghê lắm* thì sao?”

“Ý chị là... *sex* ấy hả? Làm gì có. Với cách chình ánh sáng và khả năng chụp hình của Travis thì không sợ vậy đâu. Trông sẽ rất nghệ thuật và thẩm mỹ, đúng không anh Travis?”

“Hay là mặc bikini được không?” tim Sinead đập tán loạn, cố tìm cách để kéo dài khoảnh khắc phải bỏ tấm vải che thân ra.

“Quần chip thì được, nhưng áo thì không,” Frankie kiên quyết. “Chỉ có mỗi em với Travis thôi mà, lo gì, không có ai nữa đâu, với lại, bọn này...”

bọn này...” Frankie xòe rộng cả hai lòng bàn tay ra “... trước giờ thấy hết rồi còn gì.”

Vẻ mặt Frankie khiến Travis bật rử ra cười. Bỗng nhiên sự căng thẳng và ngại ngùng biến đi đâu mất. Sinead cũng bò ra cười ngặt nghẽo, rồi bắt đầu kể rằng cô đã phải khó khăn thế nào để vừa soi gương vừa tự vẽ lên người, “Phải kéo căng lớp da yêu dấu của mình như kéo một tấm vải bạt, rồi quay tới quay lui. Kinh-khủng-khiếp luôn.”

“Bỏ ra đi!” Frankie ra lệnh. “Để xem nó hợp với nữ trang của em cỡ nào nào!”

Sau rốt, Sinead cũng thả tấm áo choàng ra, Frankie đeo vòng cổ vào cho cô. Trong một thoáng, cả Frankie lẫn Travis đều không thốt được lời nào.

“Sao hả?” Sinead hồi hộp hỏi. “Có cần thêm hình trên vai không, hay là đủ rồi?”

“Đủ rồi,” Frankie phán. Hiệu ứng màu vẽ và nữ trang kết hợp với nhau tạo nên một cú nốc-ao tuyệt đối - mới lạ, quyến rũ, lộng lẫy và vô cùng độc đáo.

“Ngược cầm ra phía trước nào,” Travis bảo Sinead khi nâng camera lên và nhìn qua kính ngắm. “Nhìn ra phía tấm bảng kia đi. Giờ đặt chéo cánh tay phải qua người, hờ thôi... ờ, tốt!”

Camera bấm tách một cái. Sinead và Frankie cùng thở phào nhẹ nhõm. Mọi thứ đều tốt đẹp.

“Rồi cả bọn kéo nhau đi uống nước,” Sinead kể lại cho Marina nghe.

Buổi chụp hình diễn ra hết như một giấc mơ. Frankie cũng chụp lia chụp lia bằng cái máy kỹ thuật số trong khi Travis thao tác bằng loại máy kiểu cũ. Các hình ảnh kỹ thuật số đã được chép vào và in ra từ máy vi tính của Sinead - giờ cô đem cho Marina xem. “Xem này,” Sinead chìa xấp hình in ra trước mũi Marina bên tách cà phê tại nhà vào sáng hôm sau. “Nhìn ánh sáng xem. Hoàn hảo không?”

Marina giằng tâm trí ra khỏi ông bố bị mất tích để ngắm những tấm hình, “Ồi, trông mày ngon mắt quá!” Thân thể Sinead mượt mát như đá cẩm thạch. Travis chọn nền phong trắng tinh, khiến cho thân hình mảnh mai của “người mẫu” hầu như hòa vào đó, khiến cho con mắt người thưởng thức bị dồn hút vào nghệ thuật vẽ trên cơ thể, và bị hút hồn vào những viên đá lapis lazuli liêu trai của Frankie.

“Trông đây cũng không béo lắm nhỉ?” Sinead hỏi dò, bỗng cảm thấy tội lỗi về số bánh hạnh nhân sô-cô-la và Big Mac đã lỡ tiêu thụ mấy ngày trước.

Marina nhướn lông mày, “Không. Rất mảnh mai, đúng như con Frankie nói!”

Sau đó Sinead kể đến vụ ăn mừng, “Bọn này cũng tới Escape, hy vọng gặp mày với Rob ở đó nhưng chẳng thấy tăm hơi đâu cả.”

“Tao ở nhà anh ấy,” Marina vẫn đang chờ đợi tin tức. Cô ở lại căn nhà số 45 và sáng sớm nay Rob đã tới gặp Tim Yorke để phỏng vấn.

“Tao nói ‘bọn này’ tức là tao, Frankie, Rob và Lee,” Sinead thận trọng giải thích.

“Lee?” Marina suýt nghẹn cà phê. “Là ý kiến của ai vậy?”

“Của Frankie. Cả bọn đụng phải hấn ở bar sinh viên nên rủ tới Escape luôn,” Sinead cười tí. “Biết ngay là thể nào mày cũng ngạc nhiên mà. Có ai ngờ cơ chứ!”

Bỗng Marina nhảy dựng lên khi nghe tiếng chuông điện thoại, “Điện thoại của tao hả?”

“Không, của tao đấy,” Sinead lục giỏ xách, nhưng chưa kịp tìm ra điện thoại thì tiếng chuông đã tắt ngúm. “Mẹ Daniella,” cô lầm bầm, tìm số bị nhờ. “Để đây gọi lại sau. Nay, Frankie thực sự bị Lee hút hồn rồi đấy. Tao nghĩ là anh chàng không tin nổi việc đó, cứ nhìn cái vẻ choáng ngợp, tôi-có-

mơ-không-đây trong mắt hẳn thì biết.” Một lần nữa điện thoại lại reo, lần này Sinead kịp nghe máy.

“Chào mẹ! Con đang ở nhà. Dạ, nó đang ở đây. Mẹ có muốn nói chuyện với nó không?”

Tay Marina run run khi cầm cái điện thoại mà Sinead vừa đưa, “Dạ, chào bác Harcourt.”

“Chào cháu, Marina. Cháu nghe này, bác đang cố dò hỏi tin tức cho cháu.”

“Dạ, có gì mới không bác?” Chắc chắn là tin xấu! Marina bóp chặt chiếc điện thoại.

“Bác vừa nói chuyện với James Craven. Hiện tại tất cả đều chưa chính thức, nhưng có vẻ như họ đã tìm thấy bố cháu rồi.”

Cổ Marina khô thắt. Phải cố lắm mới thốt nổi thành lời, “Bố cháu khỏe chứ ạ?”

“Theo những thông tin thu thập được thì ông ấy còn sống và an toàn,” bà Daniella thông báo. “Bác không biết cụ thể, nhưng bộ Ngoại giao đã nhận được thông tin từ một nguồn ở Niger về hai người mất tích - một người đàn ông và một người phụ nữ - được tìm thấy trong một ngôi làng cách phía bắc thủ đô một trăm dặm. Cả hai đều khỏe.”

Lệ tuôn ào ạt trên mặt Marina, “Ôn Chúa!”

“Nghe này, cháu. Jamie bảo thông tin đó vẫn chưa được kiểm chứng. Có lẽ phải chờ thêm hai mươi bốn tiếng nữa. Nhưng ông ấy bảo đảm với bác là một nhóm người của tổ chức Médecins Sans Frontières đã liên lạc được với bố cháu. Tóm lại là cháu có thể nói chuyện với bố trong cuối tuần này.”

“Cảm ơn bác!” Marina trả lại điện thoại cho Sinead trước khi nó tuột khỏi những ngón tay đang run bần bật của cô.

“Con chăm sóc bạn nhé,” bà Daniella dặn Sinead. “Con bé tội nghiệp chắc là bị tổn thương ghê gớm.”

“Mẹ thật tuyệt vời,” Sinead ca tụng mẹ. “Con không biết mẹ làm điều đó bằng cách nào, nhưng mẹ... tuyệt quá trời luôn!”

“Mẹ quen biết đúng người, thế thôi.”

“Marina có nên báo cho mẹ nó biết không?”

“Nên chứ. Nhưng phải nhớ là ngày mai mới có thông tin chính thức, thế nên đừng có nôn nóng chờ tin từ London trong hôm nay. Mẹ sẽ nhắn cho con số riêng của Jamie để mẹ của Marina có thể nói chuyện trực tiếp với ông ấy. Ông ấy rất sốt sắng trong những chuyện như thế này - không cứng nhắc quan liêu như con nghĩ đâu. Nào, con gái, mẹ phải chạy đây!”

Phụp. Sinead không có thời gian để tỏ lòng biết ơn. “Mẹ tắt máy rồi!” Sinead nhẹ nhàng bảo Marina.

Marina lau nước mắt. “Bố tao còn sống!” cô thì thào. Một gánh nặng đã được trút khỏi vai. Đó là cách người ta vẫn nói về cảm giác nhẹ nhõm. Mà đúng là vậy thật.

“Đừng khóc nữa!”

“Đâu có. Tao hạnh phúc quá đấy mà.”

“Khăn giấy này.”

“Điện thoại tao đâu ấy nhỉ? Phải báo cho mẹ mới được.”

Sinead đỡ Marina đứng cho vững. “Nghĩ coi,” Sinead nói. “Biết đâu giờ này ngày mai bố mày lại chẳng đang trên đường về nhà!”

^[1]Loại băng keo nhiều màu đặc dụng cho nhân viên kỹ thuật cơ điện ở phim trường - ND.

TÁM

“Những Công Chúa Prada ^[1]!” Travis giả vờ hùng hồn loan báo theo giọng quảng cáo.

Sinead cong môi, “Anh bảo ‘những công chúa Prada’ nghĩa là sao? Ý anh bảo bọn em - em, Frankie và Marina - đồng đánh khó chiều á?”

Travis lùi lại, giơ hai tay lên tự vệ, “Anh nói vậy hồi nào?”

“Nghe em nói đây, thưa quý ông - bọn em chỉ là những cô gái quê mùa chân chất, bình dị! Bọn em khoái mua sắm và ham tiệc tùng. Bọn em chẳng có gì gọi là khó chiều cả!”

Mặc dù đã là tối thứ Sáu nhưng cô vẫn quyết định ở lại xem bộ phim mà Travis làm. Anh đã tải dữ liệu từ chiếc máy quay xách tay vào đĩa, và giờ muốn chiếu cho Sinead xem anh đã làm gì với phần mềm dựng phim mới toanh.

“Chứ anh có bảo bọn em làm sao đâu?” Travis vừa cười toe vừa luôn tay gõ lách cách trên bàn phím và nhấp chuột.

“Rõ ràng ý anh là vậy,” rằng bọn cô chỉ là những nạn nhân bé bỏng bị thời trang làm cho tối mắt, hoặc giả bọn cô là những cô gái nông cuồng. Mà có lẽ là cả hai.

“Em yêu, anh chỉ ngụ ý rằng bọn em trông thật lộng lẫy kiêu sa thôi,” Travis mừng húm vì cả hai lại có thể tiếp tục bông đùa, chí chóe chọc ghẹo nhau chứ không nổi giận và tranh cãi nữa - cho đến lần tiếp theo.

“Ừ, nhưng em cá là anh đã cố ý bêu rếu bọn em trong đoạn phim này,” Sinead nói, ngó qua vai Travis và bắt gặp chuỗi phụ đề xuất hiện trên màn hình - giống video ca nhạc hơn là truyền hình thực tế. Trong tiếng nhạc rock làm nền, cô thấy mình đang nhìn trừng trừng vào camera, đôi mắt xám mở to, miệng he hé, còn Frankie thì cười quên trời quên đất, kiểu như hết thầy

mọi thứ trên đời đều là một trò đùa vĩ đại. Rồi lại có Marina tạo dáng kiểu Marilyn, tay chống lên cặp đùi quyến rũ, môi bữu ra. Travis đã chụp ba người bọn cô trong những khoảnh khắc tự nhiên nhất, sau đó cắt thành những đoạn trắng đen với Sinead đang trang điểm, Frankie đang chui ra khỏi tấm chăn lông vịt, mắt kèm nhèm, Marina mặc mưa, đội mũ bảo hiểm, phóng như bay trên vỉa hè trong bộ đồ da.

“Nhạc gì đấy?” Sinead hỏi.

“Một bài của Bad Mouth - ban nhạc của Rob. Anh ấy giới thiệu cho anh đấy.”

“Em còn lạ gì ban nhạc này,” Sinead nói giọng mỉa mai, chợt nhớ lại cuộc chạm trán chớp nhoáng với chàng ca sĩ của nhóm ấy sau một trong những trận lục đục giữa cô và Travis.

“*Xinh tươi trên đường siêu tốc/ Nô đùa trong đám đông,*” tiếng Boz vang lên. “*Bống trơ trọi xem Fakin’ It* ^[2] / *Rồi giờ đây, em, niềm tự hào đã trôi xa.*”

“Cảm ơn!” Sinead nhăn nhó. Dù cố kiềm chế nhưng chỉ được một lúc là cô lại buông lời mỉa mai và sa vào màn giễu cợt. Travis đã áp dụng kỹ thuật quay chậm từng cảnh phim để làm cho những chuyển động chậm lại rồi ngưng hẳn, sau đó giật về phía trước, khiến Sinead, Marina và Frankie cứ giật giật hết như những con rối, hay những nhân vật trong mấy bộ phim câm. Cô không biết Travis làm điều đó bằng cách nào, nhưng xem phản cảm quá chừng. Âm nhạc lại càng khoét sâu vào chất lượng thẩm hại của đoạn phim.

“*Xinh tươi trên đường siêu tốc/ Hê, thế mới ô nhục/ Bống trơ trọi xem Fakin’ It/ Bé yêu ơi, tại em đó.*”

“Xem cái này này!” Travis bấm điều khiển cho khuôn hình dừng ở hình ảnh Sinead cận cảnh, mắt nheo híp, cột cái khăn in hoa màu xanh da trời sặc sỡ trên trán, trông hết như một nữ chiến binh hoài nghi đến từ một lục địa khác, ở một thế kỷ khác. “Đoạn ưng ý nhất của anh đấy!”

Sinead gật đầu. Khi Travis tiếp tục bấm điều khiển và chiếu cảnh siêu mẫu Frankie trong một sô chụp hình thời trang lộng lẫy, điểm chen những clip cô nàng đang ngáp và pha cà phê đen trong một cái ca sứ tẻ mề, hoặc Marina lè phè trong chiếc quần cộc đứng trước màn hình tivi, thì Sinead phải thán phục tay máy rình rập độc chiêu của anh. “Nhạc nền hay đấy,” cô miễn cưỡng. Câu hát “*xinh tươi trên đường siêu tốc*” cứ lặp đi lặp lại, làm nền cho những ngữ cảnh tráng lệ, trong khi phần lời về nỗi buồn và nỗi cô đơn thì minh họa đậm nét cho những khoảnh khắc đáng nổi trợn lồi đình, quay đúng khi các cô gái thiếu cảnh giác.

“Thích không?” Travis hỏi khi tiếng nhạc và hình ảnh vụt tắt. “Anh sẽ thay đổi nó nếu bọn em muốn.”

Sinead ngồi chên vênh trên mép ghế. “Em chưa bao giờ ưa cái mũi của mình!” cô thở dài. “Nhưng bây giờ xem cái này xong, em lại ghét mọi thứ trên mặt mình - mắt, miệng, tất tần tật!”

“Em *không* thích à?”

“Trông Frankie thì lộng lẫy trên sàn catwalk,” cô lại thở dài. “Mắt Marina thì xanh như nước biển, đẹp mê hồn!”

Travis chờ đợi trong bộ dạng ủ ê. Sinead ghét bộ phim. Cô lại sắp sửa gọi anh là kẻ tọc mạch và bắt anh phải dẹp bỏ ngay cái dự án này cho mà xem! Sự nghiệp vừa mới bắt đầu nảy nở chưa chi đã vội lụi tàn.

Một khoảng lặng như kéo dài tới vô tận. Rồi Sinead bỗng sà đến bên anh cùng với một nụ hôn đúng điệu. “Anh là một thiên tài về hình ảnh!” cô thì thào. “Tuyệt không chê vào đâu được.”

“Em nói thật chứ?”

Cô gật đầu và lại hôn anh, rì rầm qua cặp môi mềm mại, “Đạo diễn Quentin Tarantino cũng phải phải dè chừng anh mất thôi!”

Quá muộn màng để Marina nhận ra rằng phóng về nhà ở vùng ngoại ô yên tĩnh trên chiếc mô tô 750 phân khối với Rob là một quyết định chẳng

hay ho gì.

Nghĩ cho cùng thì về nhà, dù bằng bất kỳ phương tiện nào, xem ra cũng đều ngớ ngẩn cả, nhưng giờ cô và Rob đã về đây rồi.

“Mẹ, mẹ nhớ Rob không?” Marina đẩy anh bạn trai rụt rè tới ngưỡng cửa.

Bà Alice và Rob lịch sự bắt tay nhau. “Mẹ không nghĩ là con sẽ về,” bà Alice lạnh lùng bảo Marina.

“Mẹ đã nói chuyện với cái ông ở bộ Ngoại giao chưa?” Có chuyện gì vậy nhỉ? Tại sao mẹ cô lại không mỉm cười?

“Ờ, mẹ đã nói chuyện với James Craven rồi. Ông ấy xác nhận những gì con đã nói với mẹ.”

Marina quay qua thằng em, đang đứng trên chiếu nghỉ giữa cầu thang, tách xa chị, Rob và cả mẹ. “Bố bình an rồi Tom à!”

“Chùng nào bố về?” cậu bé hỏi bằng cái giọng vẹt đực, vô cảm của tuổi dậy thì mà Marina đang cố làm quen.

“Sớm thôi. Trước tiên họ phải đưa bố trở lại với nền văn minh cái đã. Sau đó chị nghĩ bố sẽ gọi cho mình... chắc chỉ nay mai thôi.”

“Con ăn gì chưa?” bà Alice hỏi.

“Chưa ạ, bọn con vội vàng phóng xe về đây,” Marina đáp. Rob vừa đi phỏng vấn với Tim Yorke về lúc trưa và cô báo ngay cho anh biết cái tin tốt lành về bố. Tạt về thăm nhà là ý kiến của anh.

“Tuyệt quá! Thật là nhẹ hết cả người!” anh nói, nhắc bóng cô lên trong vòng tay ghì siết.

“Phỏng vấn sao rồi anh?” cô hỏi.

“Anh cũng không biết nữa. Chắc là được thôi,” Rob chỉ trả lời có thể rồi lại tiếp, “Bọn mình về thăm mẹ em đi. Cả nhà ta sẽ ra ngoài ăn mừng.”

Nhưng sau hai tiếng đồng hồ ngồi xe máy, cả hai chợt nhận ra rằng bà Alice chẳng mừng rỡ tẹo nào về việc ấy. “Để mẹ đi rửa đông cái bánh pizza,” bà nói, giọng cứng đờ, “Thế hai đứa con có muốn ở lại qua đêm không?”

Marina vội chặn lời Rob, “Bọn con chỉ tạt về một lát thôi. Mẹ có biết thêm thông tin gì từ ông Craven không? Ông ấy có bảo chính xác là người ta đã tìm thấy bố ở đâu và tại sao bố mất tích không?”

“Chỉ vài thông tin chính thôi,” bà Alice Kent nói trong khi mở gói pizza để rửa đông. “Ngay từ đầu mẹ đã nghĩ là nhà máy của bố con làm quá lên. Mẹ cũng biết là không lâu nữa bố con sẽ về.”

Từ phía sau bà Alice, Rob kín đáo đưa mắt nhìn Marina đang hoang mang tột độ, tự hỏi sao mẹ cô lại ung dung bình thản đến nhường ấy.

“Thật lố bịch, chưa chi đã liệt ông ấy vào danh sách những người bị mất tích, rồi gây ra biết bao phiền toái, làm mẹ phải đón Tom về nhà. Mà mẹ đã nói với con rồi, Marina, con phải ở lại trường chứ. Thời gian chuẩn bị cho triển lãm có còn mấy nữa đâu.”

“Con biết, nhưng con nghĩ... *bọn con* nghĩ là cả nhà nên ra ngoài ăn uống hay làm gì đó,” thái độ sắt đá của mẹ khiến Marina có cảm giác như vừa bị ai đó đập cho một cú thật lực vào bụng. “Mẹ có vui vì họ đã tìm được bố không?”

“Dĩ nhiên là có. Tom, con dọn bàn trong phòng ăn đi, đem khăn lót đĩa, dao và nĩa ra luôn. Rob, sao cháu không ra ngoài phòng khách cho thoải mái đi?”

Rob liếc xéo xuống đôi giày boots của mình - một khối da to sụ; anh tháo chúng ra và để vào một chỗ khuất trong hành lang, rồi theo bà Alice vào một căn phòng sáng sủa có hai chiếc xô-pha lớn và cửa sổ nhìn ra khu vườn rộng, được chăm chút cẩn thận. Anh mỉm cười ngượng nghịu, thấy dễ chịu hơn khi bà Alice để anh lại một mình trong phòng.

Sao lại thế nhỉ? Rob thắc mắc. Sao mẹ Marina lại đóng vai Nữ Hoàng Băng Giá như thế? Thậm chí cả những bông tulip tía cắm trong cái bình thủy tinh đặt trên bàn đây cũng đứng nghiêm trang, Trời ạ!

“Sao con dám?” bà Alice rút lên trong lúc dồn Marina vào góc nhà bếp, sau khi đã giải phóng Tom khỏi bốn phận sắp xếp bàn ăn và xua nó về phòng.

“Dạ? Dám gì ạ?” Marina lùi bắn lại, tự hỏi phải chăng cô đã để rơi mất một miếng quai hàm bự mà không hay.

“Sao con dám bỏ bê chuyện học hành mà gặm rú về đây trên cổ xe ketch cồm đó?” mặt bà Alice trắng bợt và đánh lại vì giận dữ. “Bất chấp những gì mẹ đã dặn!”

Marina tỏ ra bướng bỉnh, “Chiếc Yamaha của Rob thì có gì mà ketch cồm ạ?”

“Nhìn lại con xem, ai đời lại chui vào cái quần da với cái mũ bảo hiểm như thế bao giờ!” giật cái cửa bếp lò, mẹ cô đẩy chiếc pizza vào trong rồi đóng sầm lại. “Trông hết một lũ quỷ sứ! Rồi còn bài làm cuối năm của con thì sao?”

Đến nước này thì Marina không thể chịu được nữa. “Vâng, con là vậy đấy!” cô nổi lên như vũ bão. “Con mười tám tuổi rồi. Mẹ đừng có cố lèo lái cuộc đời con nữa!”

Như muôn thuở, bà Alice lập tức sử dụng đến giọng điệu bõn cợt, “Ồ thế à? Thế thì tôi xin lỗi, Marina, nhưng tôi nghĩ là tôi đang nuôi cô ăn học. Nếu đó không phải là lèo lái cuộc đời cô thì chí ít cũng là đầu tư cho cuộc đời cô.”

“Trời ạ!” Marina phụt ra một tiếng rên ai oán. “Bất cứ ai trong trường hợp của mẹ cũng cảm thấy sung sướng nếu chồng mình trở về, nhưng mẹ thì không. Không hề, trông mẹ cứ bình chân như vại ấy!”

“Mọi việc đều ổn chứ em?” Rob thò đầu qua cửa. Anh đã nghe có lời qua tiếng lại nên định vào để giúp Marina một tay.

“Ổn, mọi chuyện sẽ ổn ngay khi bọn mình rời khỏi đây!” Marina hét to. “Đi thôi, Rob, chẳng hiểu sao bọn mình lại mất công về đây làm gì!”

Rob khựng lại một giây để nắm bắt tình hình - mặt Marina đỏ phừng phừng, hai bàn tay run rẩy, còn bà Alice thì vẫn đứng thản nhiên bên bếp lò, hoàn toàn dửng dưng.

“Phải đấy,” Rob tán thành.

Năm phút sau, cả hai đã kín mít trong bộ đồ da, lao như bay trên đường cao tốc, rú hết tốc độ.

Chỉ còn có sáu ngày nữa là tới triển lãm! Frankie giật phăng tờ lịch trên cùng ra khỏi lỗ, ước gì mình đã không đầu hàng trước áp lực từ Jessica West, chủ tịch hãng Bed-Head, để không phải đâm đầu vào một sô chụp hình vào phút chót.

“Bác khuyên cháu nên nhận lời,” bà Jessica đã nói vậy qua điện thoại. “Chẳng có gì hay ho nếu cháu cứ lảng tránh cho tới khi hoàn tất khóa học chế tác nữ trang. Nếu cháu mà không nhận lời thì lần sau chúng tôi sẽ chẳng mời nữa đâu.”

“Khi nào ạ?” Frankie hỏi.

“Ngày mai.”

“Mai là Chủ Nhật mà!”

“Đúng. Cháu sẽ làm mẫu cho đồ đi biển. Có một buổi tắm nắng trên ghế bố, đến xế trưa thì tới Cromer.”

“Cromer ở đâu ạ?”

“Ở đâu đó phía bờ đông. Tra bản đồ xem.”

“Được rồi ạ,” Frankie thở dài.

Mấy cô người mẫu khác thì đi Barbados, nơi ngập tràn cát trắng và biển xanh, còn Frankie thì không. Cô sẽ phải run cầm cập trên một bãi biển lộng gió của Anh quốc, chỉ có gai ốc che thân, cố làm đáng gọi cảm trong bộ bikini “mát mẻ”. Nhưng được cái là cô sẽ nhận được một khoản từ vụ này.

“Quà của mẹ Daniella đấy,” Sinead bảo Frankie và Marina khi đặt chỗ thư giãn vào chiều thứ Bảy. “Mẹ nghĩ Marina đang cần gấp một buổi mát-xa kiểu Thái.”

“Thích quá!” Frankie hét ầm. “Em sẽ hoàn tất vụ da rám nắng. Còn chị định làm gì, Sinead?”

“Kiểu gì cũng chơi,” cô nghĩ đến nào là tắm jacuzzi ^[3], tắm hơi, mát-xa sâu, wax lông chân, xông hương trị liệu và tất cả những loại giải độc mà người ta có thể đắp lên người cô.

“Tao chẳng muốn đi đâu cả!” Marina thờ dãi. Kể từ chuyến tạt về thăm mẹ, cô vẫn chưa nhận được tin tức gì. Chẳng ai cho cô biết là khi nào bố cô sẽ về, mà từ giờ đến lúc gặp được bố, cô sẽ phải sống trong trạng thái lơ lửng.

“Tươi tỉnh lên nào,” Frankie thúc giục. “Chị có thể làm móng hay đắp mặt nạ gì đấy. Con gái thì còn muốn gì hơn nữa?”

Marina mỉm cười và gật đầu, “Ừ, thì đi. Chỗ đó ở đâu?”

“Trong nội thành, đường Britten,” Sinead dẫn đầu cả đám. “Bọn mình đi taxi nhé?”

“Ồi, gì cơ, chị tưởng bọn này đều hái ra tiền như chị chắc?” Frankie tru tréo, lôi Marina ra khỏi nhà. “Không xa đâu, cuộc bộ cho rồi.”

Sinead nhìn Frankie như thể cô bạn mình đang lên cơn điên.

“Đi bộ!” Frankie kiên quyết. “Hít thở không khí. Tập thể dục.”

Bắt đầu khởi hành qua quảng trường, cả ba cùng vẫy chào Rob khi anh đang kiểm tra chiếc xe mô tô, cờ-lê trong tay.

“Bảo với Travis là tám giờ em qua!” Sinead nhả gỏi. Cô đang nóng lòng tận hưởng món chiêu đãi hậu hĩ bất ngờ dành cho cả bọn - một cử chỉ đẹp của mẹ cô.

“Mẹ có đến xem triển lãm của bọn con vào thứ Sáu tới không?” Sinead hỏi, mãi mới chen vào được một câu, sau khi nghe bà Daniella kể về cuộc chinh phục mới nhất của mình (một bác tên là Bruno, người Argentina, giàu nứt đổ đổ vách, chơi polo).

“Triển lãm nào?” mẹ cô hỏi.

“Thì mẹ biết rồi đấy, cuộc triển lãm cuối năm chứ còn triển lãm nào nữa. Thứ Sáu tới.”

“Xin lỗi, con yêu. Hôm ấy mẹ bận mất rồi.”

“Không sao, không hề gì mẹ ạ.”

“Thôi để năm sau vậy nhé,” bà Daniella nói, rồi lập tức trưng ra lời đề nghị phóng khoáng, “Sinead, sao con với mấy bạn chung nhà không dành ra một buổi chiều để xả stress? Mẹ có tài khoản trong một hệ thống spa. Hình như nó có chi nhánh ở gần chỗ con đấy.”

Và thế là cả ba cô gái đã đến đây, lướt vào chốn xa hoa chuyên về những kỹ thuật trị liệu bằng hương cỏ cây, với đội ngũ nữ nhân viên trong những bộ yếm màu hoa tử đinh hương, bưng những chồng khăn trắng tinh, đẩy xe ngang qua những căn phòng xông hơi và bồn tắm nước khoáng. Nhoáy một cái, Marina, Frankie và Sinead đã bị điệu vào một phòng thay đồ ấm áp và được khoác lên những chiếc áo choàng màu trắng.

“Nơi này tuyệt nhỉ!” Frankie cười khúc khích, xỏ chân vào đôi dép lông mới cứng.

“Cái này giá bao nhiêu vậy Trời?” Marina thở dốc, vấn mái tóc dài của mình lên cao.

Một phụ nữ xuất hiện, đưa cả ba vào một phòng trị liệu và hướng dẫn cách sử dụng phòng tắm hơi cá nhân.

Sinead là nạn nhân đầu tiên. Cô cởi áo choàng ra và ngồi xuống cái bệ trong một khoang hình vòm. Một cánh cửa đóng quây lại, chỉ chừa có cái đầu, nhô ra khỏi một cái lỗ ở nóc khoang. Sau đó hơi nước được bơm vào qua những lỗ thông nội bộ.

“Cứu, cứu, họ đang hun Sinead kìa!” Frankie kêu oai oái. Cô cũng chứng kiến cảnh tượng tương tự với Marina. Xong tới lượt mình, cô ngồi ngoan ngoãn và cảm thấy cánh cửa đang đóng lại cái tách. Hơi nước thư giãn bắt đầu thấm vào da cô.

“Chỉ hai mươi phút thôi,” người phục vụ bảo rồi để cả ba thông thả xông hơi.

“Làm thế này có tốt cho mình không nhỉ?” Marina cảm thấy mồ hôi đang túa ra trên trán. “Nếu nóng quá mà chịu không nổi thì sao?”

“Ngốc ạ,” Sinead lau bầu, bình thản chịu đựng những biện pháp mà thiên hạ vẫn chịu đựng để làm đẹp. “Cứ chờ đến lúc mát-xa sâu vào mô mạch thì khắc biết - lúc ấy mới gọi là đã!”

“Điên thật!” Frankie trầm tư, mắt nhìn trân trân những chuyên viên mát-xa mang giày mềm đi tới đi lui dọc hành lang. “Vào thời Trung cổ mà làm thế này thì thế nào người ta cũng bảo là đang bị tra tấn!”

“... Sắp hết hai mươi phút chưa vậy?” Marina gào rú.

Ra khỏi khoang xông hơi, cả ba cùng nhảy vào hồ nước mát, rồi lại vào bể tắm lớn có các tia nước nóng phun lên để xoa bóp cơ thể.

“Da tao sạch đến nỗi kêu kin kít luôn!” Sinead thở hắt, bước ra khỏi bể tắm và đi chân đất ngược hành lang tới một căn phòng; tại đây, một phụ nữ đang hơ những viên đá đẹp, nhẵn bóng, sẵn sàng đặt chúng dọc theo sống lưng cô.

“Xin cho hỏi ghế tắm nắng ở đâu ạ?” Frankie hỏi thăm một nhân viên khác, cảm thấy mình như con tôm hùm sắp bị luộc chín.

Trong khi đó, Marina chọn dịch vụ mát-xa kiểu Thái mà bà Daniella đã giới thiệu. Cô nằm lên một chiếc bàn cao trong căn phòng có thấp nền và tỏa hương hoa nhài. Chuyên viên mát-xa nhẹ nhàng đặt những tấm khăn bông trắng lên người cô. Marina nhắm mắt lại.

“Lúc sau tao rên hừ hừ như con mèo ấy,” Marina kể với Sinead và Frankie. “Cô ấy vừa mới xoa trên đầu tao mà thoát cái đã vuốt tới cổ với vai tao rồi. Giây tiếp theo là tới bàn chân, vậy mà cứ như là không hề di chuyển gì hết. Hình như cô ấy *lướt* đi thì phải!”

Ba cô gặp nhau giữa những công đoạn trị liệu trong một chái nhà kính rộng, nơi cả ba được mời uống nước trái cây ướp lạnh.

“Thấy khỏe hơn không?” Sinead cười toe. “Đã thấy stress tan biến đi tí nào chưa?”

“Rồi!” Marina tán tụng. “Không ngờ lại hay vậy.” Cô ngẫm ngợi một lát rồi bật cười hích hích. “Chắc tao phải đưa mẹ tới những chỗ kiểu này quá!”

Frankie và Sinead chờ đợi để nghe Marina kể thêm. Hai cô chỉ biết là hôm qua Rob đã đưa Marina về nhà để chia vui với mẹ và em trai, nhưng bà Kent chẳng hề vui mừng tí nào, và hai người thật sự choáng váng.

“Rob bực mình *kiiiiiiinh* khủng,” Marina thở dài. “Tao cứ tưởng anh ấy sẽ cãi nhau ngay tại chỗ cơ. Cũng may là tao kịp kéo anh ấy ra xe và hai đứa đã biến thẳng trước khi anh ấy nổi điên.”

“Sao lại thế?” Frankie hỏi. “Mẹ chị có thường vậy không?”

“Ý mày là có thường mặt tím mày tái, khổ sở không ấy hả?” Marina bật cười khô khốc. “Ừ, thì cũng thường.” Suốt thời niên thiếu, Marina đã quen với tính nghiêm khắc của mẹ - phải im lặng, phải sạch sẽ, không được phép nói cho tới khi người khác hỏi đến. “Nhưng chị nghĩ dạo này mẹ lại càng khe khắt hơn.”

“Mẹ mày thì khó như thế, nhưng sao mày lại...” Sinead cố nghĩ ra một từ thích hợp, “... tử tế vậy?”

“Tao?” Marina mỉm cười với cô bạn qua miệng ly cà chua ép.

“Phải nói là hạng nhất ấy chứ!” Frankie quả quyết. Marina luôn là người nhảy vào giúp đỡ khi có ai đó gặp hoạn nạn. Và Marina cũng là người luôn sát cánh bên Frankie trong thời kỳ ác mộng với Wim Van Bulow, tên đầu giả đã lừa Frankie đến hai lần. “Ai cũng có thể tin cậy vào chị.”

“Thật không?”

Sinead gật đầu, “Chắc tại mày giống bố hơn.”

“Mẹ tao không đến nỗi vậy đâu,” Marina phản đối. Cô vẫn còn điên tiết nên không thể bình vực mẹ quyết liệt hơn.

“Chị giống bố hả?” Frankie chất vấn. Cô đã biết nhiều về mẹ Sinead, chủ căn nhà ở quảng trường Walgrave, vẫn thường đến thăm bọn cô với những bộ quần áo hàng hiệu và giày Manolo. Nhưng cô thực sự chẳng biết tí gì về bố mẹ Marina.

“Không. Tao chả giống mẹ, mà cũng chả giống bố. Tao giống bà nội khi còn trẻ. Tom thì lại giống mẹ.”

“Mẹ chị có đi làm không?” Frankie hỏi.

“Có, mẹ chị làm cho một hiệp hội xây dựng. Chức vụ khá cao.” *Rất có đầu óc tổ chức, luôn đưa mọi việc vào tầm kiểm soát. À, và rất ngăn nắp. Mỗi đường kim mũi chỉ trên quần áo và từng sợi tóc trên đầu mẹ cô đều biết chính xác chúng phải cư xử như thế nào.*

“Còn bố mày thì sao?” Sinead hỏi.

“Ít câu nệ hơn,” Marina thú thực, uống nốt ly nước ép trước khi có người đến kéo cô đi chăm sóc mặt. “Điều ấy chỉ làm mẹ càng nổi điên, đương nhiên rồi.”

Sinead và Frankie lặng lẽ nhìn Marina đi khuất phía cuối hành lang.

“Chị nghĩ sao?” mãi Frankie mới buột miệng.

“Về gia đình Kent á?” Sinead hỏi. “Ngăn gọn thế này, đây thà bị lạc trên đảo hoang với ông kỹ sư cấp nước còn hơn là đi với cái bà làm trong hiệp hội xây dựng!”

“Kể cả là chưa gặp ông ấy lần nào?”

“Chính xác!” Sinead đứng lên, chuẩn bị thưởng cho đôi bàn chân một chầu xoa bóp. “Với cái cách giáo dục con cái như của mẹ Marina thì dù tính cách của nó chỉ dừng lại ở mức bình thường thôi cũng đã là một phép màu rồi!”

Em về nhà ngay được không? - Marina đọc tin nhắn của Rob.

“Mấy giờ rồi?” cô hỏi Sinead khi cô bạn vừa tắt máy sấy tóc trong phòng thay đồ sau hơn hai giờ được thư giãn thoải mái.

Frankie, vốn là người nhanh nhẹn nhất, đã ra chờ ở quầy tiếp tân.

“Chừng năm giờ là cùng,” Sinead cúi đầu xuống, lắc lắc để làm bung mái tóc vàng. Xong cô xịt keo để giữ nếp.

“Rob có chuyện gì thế nhỉ?” Marina tự hỏi. Anh nhắn tin lúc cô đang mát-xa.

“Chắc hẳn lão vẫn đang ngoài trời, chống mộng hì hụi với cỗ xe thôi. Lão cần mày bưng trà với bánh quy cho lão đấy mà.”

“Có lẽ thế.”

“Bảo lão tự làm lấy đi.”

Marina nhận thấy Rob không kết thúc cái tin bằng những dấu “x” ủy mị - một điều bất thường đối với anh. “Để tao gọi cho anh ấy,” cô quyết định.

“Rob à, em đây!”

“Chào em. Nhận được tin nhắn của anh rồi hả?” Rob hỏi.

“Dạ. Thế nên em mới gọi anh đây. Anh cần cái gì à?”

Cất lược và đồ trang điểm vào túi, Sinead ra hiệu cho Marina là hẹn gặp cô ở bên ngoài, rồi đi khỏi.

“Anh không cần gì cả,” Rob lưỡng lự rồi chợt nói thật nhanh, “Nhưng này, em cứ về nhà đi đã, được không?”

“Có việc quan trọng hả anh?” Marina đang nhìn vào gương và nhăn mặt. Cô chưa từng nghe chàng Rob xuề xòa của mình áp dụng lối nói ra lệnh như vậy bao giờ.

Anh lờ tịt câu hỏi của cô, “Từ đó về đây mất bao lâu?”

“Hai mươi phút đi bộ. Năm phút đi xe buýt.”

“Ờ, thế thì đón xe buýt đi,” Rob định cúp máy nhưng lại dặn với thêm, “À, nhớ tắt qua nhà anh trước khi về nhé.”

“Gì vậy Rob? Tim Yorke loại anh à?” Marina chẳng đón được chiếc xe buýt nào, đành chạy một mạch về quảng trường Walgrave. Frankie và Sinead vẫn còn lết bết phía sau.

“Không, chẳng dính gì đến cuộc phỏng vấn cả,” Rob bảo. “Em hết hơi rồi kìa. Ngồi xuống nào. Uống miếng nước đã.”

Marina cầm chai nước mà Rob lấy trong tủ lạnh ra, “Nhưng có chuyện gì thế?”

“Chuyện liên quan đến bố em.”

Marina giật bắn cả người. “Bố em?” cô thảng thốt. “Chuyện gì vậy?” *Rất cuộc họ không tìm thấy bố. Hoặc giả, họ đã tìm thấy, nhưng bố không được khỏe. Bố bị thương nặng, phải vào bệnh viện, hay có khi đã mất rồi cũng nên!*

“Không. Bố em khỏe. Anh đã hỏi xem bác có muốn chờ ở đây không nhưng bác bảo thích chờ ngoài xe hơn.”

“Ngoài xe?”

“Ừ. Bác đang ở đây. Bác đã tới quảng trường Walgrave cách đây chừng một giờ.”

“Bố em đang ở quảng trường Walgrave này?” Marina lặp lại theo bản năng, nhảy dựng lên và lao ra cửa.

“Anh đang sửa xe ngoài kia thì thấy có một người gõ cửa nhà em.”

“Và anh đã đến hỏi thăm xem người ấy tìm ai?”

Rob gật đầu, “Anh đã tự giới thiệu và bác bảo bác là bố em.”

“Ôi trời ơi!” Marina hét to, vắn dợm chân định đâm bố về ngôi nhà số 13.

“Khoan. Có muốn anh đi cùng em không?”

“Bố em đâu? A, kia rồi, xe của bố đang đậu trước cửa nhà em! Không, anh cứ ở nhà đi.”

“Thật không?” Đây là khoảnh khắc trọng đại đối với Marina và Rob không muốn cản trở cô. Nhưng anh có linh cảm rằng Marina sẽ cần mình.

Marina dừng lại và gật đầu, “Ôi Trời ơi, Rob... Bố em về rồi! Không thể tin nổi. Anh cứ chờ ở đây nhé. Em phải đi gặp bố đã!”

^[1]Prada: Hãng thời trang nổi tiếng của Ý - ND.

^[2]Faking It: chương trình truyền hình khởi nguồn từ Channel 4, Anh quốc, sau đó có nhiều phiên bản khác nhau trên thế giới, gồm một phiên bản của Mỹ bắt đầu năm 2003 trên TLC - ND.

^[3]Bể tắm lớn có các tia nước nóng phun lên để xoa bóp cơ thể.

CHÍN

“Ái chà chà, trông con yêu kiều quá!” ông Martin Kent ôm trọn Marina vào lòng, trầm trồ trước vẻ đẹp của cô con gái đang tuổi trưởng thành. “Con đẹp ra nhiều đấy.”

“Chuyện ấy không quan trọng bố ạ. Bố khỏe không bố?” cô không tin vào mắt mình, mặc dù đã kéo bố ra khỏi xe, dẫn vào nhà, ấn bố ngồi xuống phòng khách, và đã ôm bố đến hàng chục lần.

“Bố khỏe. Nhìn bố này... chẳng sút mẻ tí nào!”

“Thế có chuyện gì vậy bố?” háo hức muốn được nghe kể chi tiết, Marina nắm chặt lấy tay bố. Bố cô đã trở về, đang ngồi kế bên cô, áo sơ mi Polo xanh dương đậm, quần jeans, trông hơi mệt nhưng vẫn bình an.

“Thế con đã biết được những gì rồi?”

“Con chẳng biết gì cả! Họ thông báo là bố bị mất tích. Không lý do. Không tin tức.”

Ông Martin siết chặt tay con gái, “Tội nghiệp con! Sự thật không bi đát đến một nửa thế đâu. Chung quy là xe jeep của bố bị chết máy - cát rơi vào nắp xi-lanh. Cứ tưởng là toi đời rồi. Bọn bố ở giữa một nơi heo hút, điện thoại thì không có sóng, cả chiếc radio bán dẫn cũng tịt luôn nên không sử dụng được hệ thống thu phát.”

“Nhưng có nước và đồ ăn không ạ?” Marina cố tưởng tượng xem bị kẹt trong tình huống đó thì sẽ thế nào - không có đội cứu hộ 24/24, không có nhân viên của bảo hiểm AA lái xe tới tận nơi trợ giúp! “Có nóng không bố? Bố có sợ không?”

“Có những lúc dựng tóc gáy ấy chứ,” bố cô thú thực. “Bọn bố biết là không nên đi thăm dò, thế nên chỉ ngồi chết dí trong xe, mãi cho đến lúc có một toán người từ ngôi làng gần nhất tới và đưa bọn bố về làng của họ. Họ

không hề biết bọn bố là ai, nhưng họ cho bọn bố ngủ nhờ trong khi hai người khác đi bộ tới trạm y tế gần nhất, cách đó bảy mươi dặm. Họ báo cho nhân viên ở đó biết chỗ đã tìm ra bọn bố.”

“Sao lại là trạm y tế ạ?”

“À, bất đồng ngôn ngữ ấy mà, nhưng cô Kim đã cho họ xem thẻ căn cước Médecins Sans Frontières của cô ấy và họ nhận ra ngay. Chắc họ tưởng bọn bố là những nhân viên thiện nguyện ở bệnh viện nên mới đi đến đó báo.”

Marina gật đầu, “Mẹ cứ luôn miệng bảo là bố sẽ không sao.”

Ông Martin mỉm cười, “Và mẹ con đã đúng.”

“Như thường lệ. Bố có tin không, con đã phải nghiên cứu nát cả Niger trên bản đồ lớn đấy! Thế mà cũng chả biết nơi ấy nằm ở đâu. Con đã sợ một mẹ chết khiếp luôn!”

“Tội con quá!” bố cô lại chép miệng. Ông đứng lên, nhìn ra ngoài cửa sổ, qua quảng trường, tới chỗ chiếc mô tô đang dựng bên ngoài căn nhà số 45. “Bố đã gặp Rob rồi,” ông lặng lẽ nói.

“Dạ, bố đã không gặp được anh ấy hồi Giáng sinh,” Marina nhắc lại. Có một chuyến công tác nước ngoài được sắp xếp từ trước nên bố Marina đã không gặp được bạn trai của cô tại bữa tiệc gia đình.

“Cậu ấy cũng được đấy.”

“Dạ.”

Bố cô quay lại, “Cậu ấy có biết là mình may mắn cỡ nào khi câu trúng con gái bố không?”

Marina đỏ mặt, “Con không phải là con cá, bố!”

“Phải chứ sao, con là kẻ cắn câu!” ông khẳng định với một nụ cười hể hả.

“Không phải thế đâu bố. Nói cho đúng thì con đã câu được anh ấy!” *Con diện lác mắt thiên hạ, nhử anh ấy cắn câu và cuộn dây lại!*

“Nhưng nó có quan tâm chăm sóc con không?”

Marina gật đầu, “Rob tuyệt lắm. Anh ấy là một DJ tài năng. Nếu may mắn, có thể anh ấy sẽ được nhận vào làm ở đài phát thanh địa phương đây bố.”

“Tuyệt,” ông Martin lại quay đi và bắt đầu bước qua lại trong phòng, hai tay đút túi quần.

Marina liền thoảng đầy tự hào, “Anh ấy mới đi phỏng vấn hồi hôm qua. Họ thích anh ấy lắm. Anh ấy đang đợi kết quả.”

“Anh chàng có chiếc xe oách quá nhỉ?”

Marina không bình tĩnh được nữa, “Bố, bố có nghe con nói không đấy?”
Vẫn còn điều gì đấy! cô nghĩ. Còn điều gì đó mà bố vẫn chưa chịu nói với mình!

“Hừm. Vậy ra nó là DJ à?”

“Chỉ làm bán thời gian lúc này thôi. Nhưng anh ấy bỏ việc ở trường đại học để được tập trung hơn rồi. Anh ấy làm bầu cho một ban nhạc độc lập ^[1] tên là Bad Mouth.” Marina nói chậm lại cho đến lúc gần như nín bật. Bố cô rõ ràng là chẳng hề để ý đến những lời cô nói. Ông đứng đó, đầu gục xuống, chìm trong suy tư. “Có chuyện gì vậy bố?” cô hỏi khẽ.

Ông Martin ngược lên, “Con có gặp mẹ chưa?”

“Có, hôm qua ạ. Bọn con chạy xe về. Tom cũng đang ở nhà. Sao vậy bố?”

“Mẹ thế nào?”

“Mẹ hằm hè với con mà không biết vì lẽ gì. Chắc do mẹ bị stress.”

Bố cô gật đầu, định nhìn đi chỗ khác, nhưng rồi lại dấn một bước về phía cô, “Thế mẹ con không nói gì à?”

Chà, gì đây? Con biết chuyện gì sắp xảy ra nhưng con không muốn nghe! Cô ngần ngừ đáp, “Không ạ. Mẹ bực mình vì con về mà không báo trước, thế thôi. Bố đừng nói với con là bố chưa về nhà đấy nhé?”

“Ừ, bố chưa về. Bố muốn gặp con trước. Sau đó bố sẽ tính việc nói chuyện với Tom.”

Thế thì nói với con đi! Bố muốn nói gì thì nói ngay đi, bố! Đầu óc Marina quay cuồng. Cô sẵn sàng đương đầu với bất cứ điều gì mà bố định trút xuống cô. “Được rồi,” Marina quả quyết. “Con có thể đoán ra đó là chuyện gì rồi.”

“Ờ thì... mẹ con và bố vốn đã có vấn đề,” ông Martin thú nhận. “Âm ỉ từ lâu lắm rồi, và giờ thì nó bùng lên.”

“Bố sẽ bỏ mẹ à?” Marina huých toẹt. Những lời lẽ lạnh lùng đó cứ tuôn ra thật quái đản, như thể chúng chả liên quan gì tới bố mẹ cô vậy.

Ông Martin gật đầu, thở dài, rồi lại lắc đầu. Ông không dám nhìn vào mắt con gái, “Xin lỗi, Marina. Bố thành thật xin lỗi con.”

“Em thích bài này,” Travis bảo Rob.

Hai người đang ở trong phòng khách, nghe nhạc, cố đoán những hợp âm, rồi Rob thử đánh bập bùng trên cây đàn ghi-ta của anh. Phía bên kia quảng trường, Marina đang đoàn tụ với bố.

“Trời, nghe vậy chứ cũng khó ra phết đấy,” Rob bảo. Hồi còn mười mấy tuổi, Rob vẫn thường chơi ghi-ta, nhưng dạo này anh không có thời gian để tập. Ngón tay anh choãi ra bấm khắp bộ dây đàn, chạm nhằm nốt nên đành phải bỏ cuộc.

“À, thế anh phỏng vấn sao rồi?” Travis vừa chỉnh âm lượng to hơn nên phải cố gào thi với tiếng nhạc.

“Tốt!”

“Có được nhận không?”

“Chưa biết. Chắc tuần sau mới có kết quả. Uống cà phê không?”

“Không, em uống bia.”

Rob tiến về phía tủ lạnh và lấy ra hai lon, “Bố Marina đến đây.”

“Thế à?” xem đây là tin tốt lành nên Travis vớ lấy rờ-mốt và chuyển sang kênh Sky Sport ^[2].

“Nhưng hình như có gì đó không ổn,” Rob lau bà, kéo cái móc để giặt nắp lon.

“Hả?” Travis tắt nhạc và chỉnh lớn âm thanh của trận bóng giữa Arsenal và Newcastle.

“Ừm, em giai, theo sự thể mình được chứng kiến thì chắc chắn đã có trực trực gì đấy với ‘tầng lớp thượng lưu’!”

“Thượng gì? À ừ... Ý anh là vấn đề của bố mẹ Marina hả?” Newcastle vừa ghi bàn. Cổ động viên ăn mừng như điên dại. “Quá đẹp!” Travis trầm trồ khen bàn thắng.

“Hình như hai ông bà đang lục đục,” Rob đoán, đặt cây đàn ghi-ta xuống và hướng ra cửa. Marina đang cần anh, cần anh ngay lúc này. “Nếu có ai tìm thì bảo mình ở nhà số 13 nhé.”

Thế giới trông thật khác lạ từ yên sau xe mô tô.

Marina ôm Rob thật chặt. Cô cảm nhận được sức gió khi Rob tăng tốc, cúi rạp người xuống và căng mắt nhìn con đường phía trước.

Hai người bon bon trên con đường rộng, thẳng tắp và vắng hoe vào sáng sớm Chủ nhật.

Rob buông bàn tay đeo găng khỏi tay lái, luồn ra phía sau và đặt lên đùi Marina. Cô ôm ghì lấy thắt lưng anh.

Em OK chứ?

Em thấy dễ chịu hơn rồi.

Marina yêu tốc độ - yêu cảnh hàng cây ven đường biến thành một vệt xanh lá nhòa nhòa, yêu cái kiểu phải gấp người lại nhưng không quá gấp, yêu cả luồng không khí đập vào kính chắn gió trên mũ bảo hiểm.

Cả hai hướng ra khỏi thành phố, lên đồi và đánh võng xuống thung lũng, phá tan bầu thinh lặng bằng tiếng gào xé của động cơ.

“Em cần thư giãn đầu óc,” Marina đã bảo với Rob như thế khi đang nằm trên giường. Bố cô đã thú nhận mọi chuyện vào tối hôm trước. Rob đã đến và giúp cô chống chọi với cái tin sét đánh ấy. Anh lau nước mắt cho cô và cùng cô vẫy tay tiễn ông Martin.

Nhưng Marina không tài nào chộp mắt được, cô cứ đau đầu nghĩ về chuyện của bố mẹ. Nếu hai người chia tay thì chuyện gì sẽ xảy ra? Ai sẽ có căn nhà? Người kia sống ở đâu? Tom chọn sống với ai - với mẹ hay với bố?

Rob thức dậy và mang trà vào giường cho Marina. “Mình phóng xe đi dạo đi?” anh đề nghị.

Và thế là hai người ở đây.

Hoa trắng nở rộ nơi những hàng cây, tít trên cao là bầu trời xanh thẳm - thời điểm đẹp nhất khi nước Anh vào hạ. Chiếc xe vòng vèo qua vùng thôn quê cho tới khi Rob gài số chậm lại rồi dừng bên một dòng sông. Anh giữ xe, chờ cho Marina nhảy xuống.

Rob dựng xe và hai người cùng đi dạo, mũ bảo hiểm trên tay, dọc theo bờ sông.

“Giờ em thấy thế nào? Rob hỏi.

“Đỡ hơn rồi.”

“Hãy nhớ, đó không phải là vấn đề của em,” anh đã khuyên cô hồi đêm qua rằng đó là vấn đề của ông Martin và bà Alice. Cách tốt nhất bây giờ là Marina tránh sang một bên cho tới khi bão táp qua đi. “Hai chị em em không việc gì phải gánh chịu hậu quả của việc đó,” anh nhấn mạnh. “Em biết đấy... kiểu như những người dân vô tội phải lĩnh tên bay đạn lạc!”

Xem ra Marina hiểu lý lẽ của anh, nhưng cô vẫn không thể dứt tâm trí khỏi vấn đề một cách dễ dàng như thế được. Ngay cả lúc này đây, khi đang bước đi bên dòng sông hắt sáng, phẳng lặng, cô cũng không ngời hình dung về tình cảnh ở nhà - hai người ngồi mặt đối mặt với nhau, bố thì sừng sùng, mẹ thì sôi ùng ục vì uất giận. “Còn Tom thì sao?” cô yếu ớt hỏi.

“Nó sẽ sớm biết chuyện thôi.”

“Em không biết nó sẽ đón nhận điều đó như thế nào.”

Rob nhún vai, “Nó phải trở lại trường càng sớm càng tốt. Nó sẽ ở bên bạn bè. Có như thế mới dứt đầu óc khỏi chuyện ấy được.”

Marina khựng bước, nhìn trân trân vào mặt nước. Những gợn sóng lăn tăn lững lờ trôi qua. “Éo le thật,” cô thở dài nảo nuột, đầm đìa nước mắt.

Rob ôm cô thật chặt. “Anh đã từng gặp chuyện này rồi,” anh thì thầm. “Bố mẹ anh cũng chia tay cách đây năm năm. Khi hết yêu nhau, người ta bỏ nhau!”

“Em không bao giờ muốn chuyện này xảy ra với bọn mình!”

Ngay lúc này đây, khi cuộc đời đang mở toang cánh cửa đón chào cô, khi biết bao sự kiện đang diễn ra, cô muốn giằng bắt từng cơ hội để làm tốt mọi việc, để thành công trong ngành thiết kế thời trang.

Ngay lúc này đây, sau khi bố cô biến mất và bị nguy hại đến tính mạng, sau khi cô vừa trải qua cơn ác mộng là có thể sẽ mất bố vĩnh viễn, và sau khi ông trở về, đáng lý ra mọi việc phải êm đẹp, hạnh phúc mới đúng chứ!

“Gia đình em sắp tan vỡ!” Marina nước nở.

“Nhưng đã có anh ở đây,” Rob nhắc cô.

Marina choàng tay ôm cổ anh. Dòng sông vẫn chảy bên cạnh. Chẳng cần phải nói gì, hai người cảm thấy như hòa làm một.

Cromer là một nơi hẻo lánh thê lương! Bãi biển lổn ngổn đá cuội, đâm vào bàn chân Frankie đau điếng. Toàn là đá cuội với đá cuội. Xung quanh

người ta còn xây cả nhà trên đá cuội!

Ít nhất thì cũng có mặt trời tỏa nắng, Frankie nghĩ.

OK, thế là cô bước xuống xe buýt và tưởng tượng về bối cảnh của những năm năm mươi, tiến vào vùng đất chen sỏi đá, với ghế xếp và kẹo bông, được cái trời ấm áp cho việc chụp hình.

“Tất cả mọi thứ trông phải bạc màu sương gió,” stylist giải thích. “Những túp lều phong trần bên bờ biển, những sắc màu tàn phai, đá cuội trắng xóa.”

Quý tha ma bắt cái thứ đá cuội chết tiệt này đi! Ngón chân Frankie vấp phải một cục đá. Họ cho cô diện một bộ bikini sặc sỡ với một chiếc xà-rông con con, ấn chiếc mũ rơm kiểu xưa lắc xưa lơ vào tay cô rồi bảo cô tạo dáng.

“Ngồi lên mũi chiếc thuyền mái chèo kia kìa, cô bé,” nhiếp ảnh gia chỉ dẫn.

Frankie ngơ ngác, phải chỉ thì mới biết đâu là đằng mũi chứ Trời.

“Vắt chéo chân, ngả người ra sau, nhìn hướng này này.”

“Kính mát!” stylist nhắc.

Frankie đeo kính vào và tạo dáng lại.

“Phiêu du hơn một chút,” nhiếp ảnh gia gào lên. “Tự nhiên lên, mơ màng đi, ngả đầu ra, nhìn đây, nhìn đây!”

Một đám khán giả gồm hai thằng nhóc và một bà cụ tùm lại. Họ xem buổi chụp hình bằng vẻ ngao ngán, ra cái điều chẳng còn việc gì khác để làm.

Phoebe, stylist, đỡ Frankie ra khỏi chiếc thuyền sơn màu trắng-vàng và thay cho cô một bộ bikini Luella khác, kiểu quần dây cột hông - “Rất thập niên năm mươi nhé!”

“Kem cơ!” thằng nhóc nhỏ nhất tự nhiên đòi, thế là nhóm khán giả tản đi, để lại duy nhất một con chó vô chủ.

“Em ước gì mình vẫn ở Paris!” Frankie thở dài, chập choạng đi trên bãi biển đá cuội trong đôi giày Viktor & Rolf đỏ lấp lánh.

“Đuổi con chó đi,” nhiếp ảnh gia sai Phoebe. Phoebe liền phẩy một tờ giấy vào con vật mà kêu “Xù! Xù!”

Con vật phớt lờ Phoebe, hít hà đôi giày đỏ của Frankie, rồi thấy chả có gì hấp dẫn, nó bèn đứng đĩnh bỏ đi. Ai thèm quan tâm đến đồ tắm La Perla Mare với xăng-đan da lộn Louis Vuitton khi mà những con sóng đang vỗ gọi và bọn mòng biển trêu người, thấy là muốn đuổi cơ chứ?

“Nhìn xa xăm ra biển ấy,” nhiếp ảnh gia ra chỉ thị sau khi Frankie thay bộ thứ ba. “Rồi, cô bé, cho anh thấy em đang băng khuâng nào!”

Frankie ngó dăm dăm và thả cho đầu óc rỗng tênh. Như thế sẽ luôn tạo ra một vẻ mặt phiêu bồng.

“Coi chừng Louis Vuitton!” Phoebe kêu thất thanh khi một làn sóng nổi loạn tung lên, liếm vào khoảnh đá cuội mà họ đang đứng.

“Thật tình, chị ta cứ làm như sắp lên cơn đau tim đến nơi không bằng!” Frankie kể cho Sinead nghe. Cô đã về nhà, an toàn giữa phố phường và những cửa hàng, chân lại được đi trên vỉa hè bằng phẳng, không có đá cuội. “Bảo đảm đôi giày đó đáng giá ba trăm năm mươi bảng!”

“Tao thì biết ai sẽ lên cơn đau tim nếu bọn mình không nhanh nhanh mà đặt những tấm hình này lên bàn người ấy vào sáng sớm mai,” Sinead bảo. Cô đã hưởng cả một ngày thư thái để nhuộm tóc và chăm sóc da mặt - tiếp theo ngày làm việc hiệu quả hôm qua. Nhưng giờ thì Frankie đã trở về và bọn cô cần phải chọn hình.

“Em biết, cô Claudia đang ủng hộ bọn mình,” dù mệt lè lười nhưng Frankie cũng nhất trí là phải chọn từ đồng hình này ra những tấm đẹp nhất để đem đi triển lãm. “Marina sao rồi?” cô hỏi, đá văng đôi giày khỏi chân và ngồi chéo cẳng dưới sàn phòng ngủ của Sinead.

Đêm hôm trước, Frankie và Sinead về tới nhà ngay sau khi ông Martin Kent vừa dội xong trái bom tấn về chuyện ông với mẹ của Marina. Rob đã ở đó rồi, đang vỗ về Marina. Ông Martin tội nghiệp không biết phải làm gì hay phải đứng ở đâu. Cuối cùng ông bèn cáo từ, để tất cả tự giải quyết với nhau.

“Anh không ngờ Marina lại nhìn nhận việc này nghiêm trọng đến thế,” Rob đã bảo với Sinead như vậy. “Anh cứ tưởng là khi đã sống xa nhà quen rồi thì việc đó sẽ không tác động tới Marina nhiều nữa.”

Vậy mà không ngờ... Đáng lẽ ra chính Sinead phải nói câu đó với Rob mới đúng, bởi vì lúc ấy cô cũng chứng kiến sự việc. May phước là Rob có mặt - bởi vì khi cha mẹ gặp những chuyện rắc rối kiểu ấy thì những đứa con lại rất cần có sự an ủi của người khác.

“Nó đã bình tâm lại rồi,” lúc này Sinead loan báo. “Rob đang chăm sóc nó. Tao tưởng hai người sẽ phóng xe vì vụ một trận rồi xơi một món Thái nào đó, nhưng nó bảo tí nữa nó về. Nó muốn làm nốt vài việc để chuẩn bị cho ngày mai.”

Frankie liếc nhìn đồng hồ đeo tay, “Tới nửa đêm là em phải ngủ đấy. Bọn mình chỉ còn một tiếng rưỡi nữa cho xong việc này.”

Sinead trải đồng hình ra sàn. Thật quái dị khi phải nghiên cứu quá nhiều hình của chính mình một lúc như vậy. “Em làm việc này giỏi hơn chị,” cô bảo Frankie. “Để chị chọn thì khó mà khách quan được.”

“Tấm này góc chụp khỏi chê, đây, đây nữa,” nhanh thoăn thoắt, Frankie chọn ra những tấm có ánh sáng và góc chụp đẹp nhất. “Travis tuyệt thật. Anh ấy bảo sẽ phóng hình giúp bọn mình sau khi bọn mình quyết định xong hả?”

“Nhưng mai anh ấy không làm được. Phải đến thứ Tư thì may ra.”

“Vậy là bọn mình chỉ còn có một ngày rưỡi để vừa đóng khung vừa treo trong phòng triển lãm.”

Chạm đầu vào nhau, tập trung hết sức, Sinead và Frankie mê mải lựa chọn, cho tới lúc tiếng chuông cửa vang lên.

“Hừ!” Frankie lại nhìn đồng hồ đeo tay, đã mười hai giờ kém mười lăm rồi.

“Chắc Marina quên chìa khóa,” Sinead ở gần cửa hơn nên vội chạy xuống lầu.

Tiếng chuông lại vang lên.

“Đây đây đây, ở đâu chấy, chấy ở đâu?” Sinead la hét, lập cập với ổ khóa, mãi mới mở cửa ra được.

Một phụ nữ đứng đó, dáng người cao, chừng ba mươi tuổi, tóc nâu dài, thẳng, gương mặt nghiêm nghị. “Xin lỗi làm phiền cô,” chị ta nói.

Theo phản xạ, Sinead khép bớt cửa lại một nửa để tạo khoảng cách giữa mình với người lạ, “Em cứ tưởng bạn em về.”

“Tôi biết là khuya lắm rồi,” nét mặt và giọng nói nhẹ nhàng của người phụ nữ thôi thúc Sinead đừng có sập cửa trước mặt chị ta. “Tôi đang tìm một người. Tôi nghĩ là ông ấy đang ở đây.”

Sinead lắc đầu, tỏ rõ rằng chị ta nhầm nhà, “Chắc chị nhầm rồi.”

“Đây là nhà số 13?”

“Ai vậy?” Frankie hỏi, vừa chạy xuống lầu.

“Đúng, đây là nhà số 13,” Sinead nói, ra hiệu cho Frankie lùi lại để tự mình xử lý vụ này.

Frankie mặc kệ lời cảnh báo, cứ bước ra cửa. “Chuyện gì vậy?” cô hỏi. “Hình như bọn em không biết chị?”

“Không,” người phụ nữ bẻ cổ áo vest của mình. Chị ta lú lú tìm lời cho câu tiếp theo, “Người tôi tìm... tên ông ấy là Martin Kent.”

Sinead nhăn mặt. Frankie nhìn xoáy vào người phụ nữ. Chị ta và bố của Marina thì có liên quan gì với nhau cơ chứ, cả hai cùng thắc mắc.

Và cả hai đều tìm ra câu trả lời cùng một lúc.

“Ồi, không?!” Frankie rên rỉ.

“Chị chính là người phụ nữ của tổ chức Médecins Sans Frontières?” Sinead thốt lên.

Lóe lên trong đầu cả hai người - nguyên nhân khiến bố Marina rời xa gia đình đang đứng ở ngay ngưỡng cửa đây!

“Đúng vậy... tôi là Kim Cosgrove,” chị ta nói. “Cho tôi hỏi... có ông Martin ở đây không?”

^[1]Independent music (viết tắt là indie) loại hình nhóm nhạc tự sản xuất và phát hành, không chịu sự chi phối của các hãng đĩa lớn - ND.

^[2]Tên một kênh thể thao ăn khách của Anh quốc – ND.

MƯỜI

“Phải đuổi chị ta đi thôi!” Frankie đề nghị.

Cô và Sinead bỏ Kim ở lại phòng khách rồi rút vào bếp.

“Đuổi bằng cách nào đây?” Sinead cất vấn. Cô thấy tội nghiệp nên đã cho chị ta vào nhà. “Gần nửa đêm rồi! Chị ta biết đi đâu bây giờ!”

“Nhưng chị ta không thể ở đây được!”

Sinead thở dài nhưng sau rốt cũng gật đầu.

“Phải tống chị ta đi trước khi Marina về. Nghĩ mà xem... Marina đâu có mong chờ được gặp bồ nhí của bố mình đâu!”

“Nhưng mình vẫn chưa biết chắc có phải là cô *bồ nhí* đó không,” Sinead nói bằng một vẻ chín chắn, không hồ đồ. Kim Cosgrove chỉ nói là muốn gặp ông Martin Kent thôi mà. Chị ta không hề nêu lý do.

“ Xời !” Frankie bụm môi, xì một tiếng. “Chị đừng có ngây thơ như thế chứ! Nói em nghe coi còn lý do gì khiến chị ta phải đuổi theo ông ấy cả nửa vòng trái đất nào?”

“Có cả triệu lý do ấy chứ,” Sinead nhắm mắt lại để suy nghĩ một lát. Ừ thì, cứ cho đây đích thị là người phụ nữ đã được công bố mất tích cùng với bố Marina đi... Chắc chắn họ đã cùng bay từ Niger về đây, rồi vì lý do nào đấy mà chị ta đã bị kẹt lại trong một thành phố chẳng có ai thân thích, hoặc không đủ tiền để thuê khách sạn. Trong trường hợp đó, rất tự nhiên, chị ta sẽ cố liên lạc với ông Martin. Mà bọn cô thì giúp được gì - Marina không hề nói là ông Martin đã đi đâu.

“Chị đừng có bênh vực cho chị ta chỉ vì chị ta là dân Ai-len,” Frankie móc máy.

“Khâu bớt cái mồm lại đi!” Sinead biết hai đứa bọn cô không nên đứng tùm trong bếp lâu vậy. Cô đã nói là đi lấy trà cho khách và giờ đang phải

bận bịu với túi trà và ấm đun nước.

Frankie ngồi ghé lên mép bàn, nhịp nhịp ngón tay trên mặt gỗ. “Bảo chị ta uống nhanh rồi lượn đi cho sớm.”

“Nhưng mà lượn đi đâu? Chị ta không thể ở nhà Travis được, có Rob ở đó, thế nào anh ấy cũng đoán ra và nói lại với Marina.”

Frankie vắt óc suy nghĩ, “Trời, tôi đang làm gì thế này? Việc quái gì tôi phải giúp chị ta chứ?”

“Bởi vì...” Sinead ngập ngừng. Bởi vì trông chị ta thật đáng thương lúc đứng trước thềm cửa nhà các cô. Bởi vì chị ta vừa trải qua một tình huống hiểm nghèo ở Niger. Bởi vì bọn cô không biết bản chất việc này thật ra là gì.

Một cách miễn cưỡng, Frankie gật đầu. Cô thấy Sinead quá nhạy cảm, như lệ thường, nhưng mặt khác cô cũng thấy là không nên quăng người phụ nữ đáng thương này ra đường. “Để em gọi Lee,” cô quyết định. “Nhà anh ấy có một phòng bỏ trống.”

Để Frankie đi gọi điện thoại, Sinead mang trà ra cho vị khách không mời mà đến. “Xin lỗi vì đã pha trà lâu vậy,” cô cáo lỗi.

Kim đứng bên cửa sổ, “Đáng lẽ ra tôi không nên tới đây. Làm phiền các cô quá.”

“Không sao,” Sinead nói. “Chị đi đường xa chắc mệt lắm.”

“Việc này chắc là rất lạ lùng với các cô,” Kim bắt đầu tự nguyện giải thích, cố nặn ra một nụ cười gượng gạo. “Tôi biết Martin định đi gặp con gái. Tôi muốn nói chuyện với ông ấy trước đã.”

“Chị đến muộn mất rồi. Bác Kent mới tới đây hôm qua.” Sinead quan sát kỹ người nhân viên Médecins Sans Frontières, cố dò đoán. Trông chị ta gọn gàng, khỏe khoắn, hết một nữ phóng viên truyền hình nơi chiến trường Trung Đông, quần rộng thoải mái, áo jacket, sơ mi trắng. Khuôn mặt khá

chuẩn - hơi vuông, với lông mày thẳng, trán cao. “Sao chị biết chỗ Marina sống?” cô hỏi.

“Martin có kể sơ qua với tôi. Ông ấy nhắc tới quảng trường này. Ông ấy hay kể về con gái lắm.”

Còn chị thì có trí nhớ cực tốt! Sinead nghĩ. “Như em nói đấy, chị đến muộn mất rồi. Nhưng nếu chị cần một chỗ nghỉ thì...”

“Không, không, tôi không sao!”

“... Frankie đang gọi điện cho một người bạn sống gần đây. Anh ấy có một phòng trống và chị có thể ngủ tạm ở đấy, ít nhất là qua đêm nay.”

“Chào Lee. Em, Frankie đây.”

“Mấy giờ rồi em?”

“Nửa đêm. Xin lỗi, em đánh thức anh à?” cô hình dung Lee đang loạng choạng quơ quào cái điện thoại trong bóng tối, nhắm mắt nhìn đồng hồ đeo tay.

“Không sao. Em đang ở đâu vậy?”

“Em đang ở nhà. Nhưng mà thế này, Lee... anh có một phòng để trống phải không?” Frankie hỏi. Căn phòng mà Lee đã cho Wim thuê hồi trước Giáng sinh, có điều tên Wim bịp bợm ấy đã không trả tiền trọ thì chớ mà lại còn làm tan vỡ trái tim cậu chủ nhà bằng cách đi chơi với Frankie, sau đó còn “chôm” chiếc Ipod và vài món khác của Lee rồi tếch đi với cô bồ cũ là một diễn viên nhào lộn. Nhưng đấy là một câu chuyện khác. Một trái tim tan vỡ khác.

“Thì sao?” Lee lẩm bẩm.

“Có người tới ngủ nhờ nhà anh được không?”

“Nhưng trong ấy lộn xộn lắm.”

“Có giường không?”

“Không. Chỉ có một tấm nệm thôi.”

“Tốt. Em sẽ cho chị ta mượn cái túi ngủ. Chị ta sẽ mang tới đó.”

“Chị nào?”

Vậy là giờ đây Lee đang ngồi hằn dầy, tung chiếc chăn lông vịt qua một bên, bước ra khỏi giường, trên người không có bất kỳ thứ gì... *Ôi, thôi đi!* Frankie tự nhủ. “Mười lăm phút nữa bọn em sẽ gõ cửa nhà anh,” cô nói chắc như đinh đóng cột. “Hẹn gặp lại. *Bye !*”

“Tôi đã cố gọi cho ông Martin, nhưng ông ấy tắt máy,” Kim nói, hấp tấp uống hết tách trà và nhặt chiếc ba lô nhỏ đã cầm theo khi Sinead mời vào nhà. Chị ta thẳng thừng từ chối nhã ý tìm giùm chỗ ở tạm, nhưng trên đường ra cửa, chị ta dừng lại để xin một đặc ân cuối cùng, “Cô có thể cho tôi biết ông ấy đã đi đâu sau khi rời khỏi đây không?”

Sinead lắc đầu, “Không, em rất tiếc.” Cô không dám tiết lộ thông tin ấy nếu chưa hỏi ý kiến của Marina. Vả lại, cô nghe loáng thoáng có tiếng mô tô tấp vào bên ngoài.

“Lee bảo không hề gì!” Frankie thông báo khi từ sau nhà chạy lên. Cô cũng đã nghe thấy tiếng mô tô. *Sao lại về vào giờ này vậy Trời!*

“À, thôi. Tôi không muốn chuốc thêm rắc rối cho các cô nữa đâu,” Kim dứt khoát, bất chợt nhận ra những ánh nhìn nháo nhác và lập tức đoán nhanh ra lý do.

“Marina về đây,” Sinead thờ dốc.

“Không thể để Marina gặp chị được,” Frankie huych toẹt. “Chị ấy sẽ thắc mắc tại sao chị lại ở đây. Chắc chắn!”

“Được rồi, tôi có thể giải thích cặn kẽ cho cô ấy hiểu,” nghe tiếng bước chân trên lối đi bộ, Kim hồi hộp quay mặt ra cửa.

Frankie chộp lấy tay Kim. “Không được!” cô vừa nói vừa kéo chị ta ra hành lang.

Kim cưỡng lại, “Bỏ tôi ra!”

“Bỏ chị ấy ra đi,” Sinead năn nỉ Frankie.

“Không, chị ta phải rời khỏi đây bằng cửa sau. Bọn mình không thể để chị ta làm phiền Marina được!”

Một vòng khóa quay trong cửa.

“Ừ, cũng phải!” Sinead quỳnh quáng, bất thành linh đối ý và bắt đầu xua Kim vào bếp.

Marina mở cửa, thoáng thấy ba bóng người xô đẩy nhau trong hành lang. “Có chuyện quái gì thế?” cô hỏi.

Kim Cosgrove là người đầu tiên làm chủ được tình hình.

(“Chẳng hiểu sao chị ta lại *bình tĩnh* như thế được nhỉ?” Frankie hỏi Sinead khi phút dầu sôi lửa bỏng đã qua đi. “Thần kinh thép của chị ta đúng là đáng khâm phục!”)

Kim giằng thoát khỏi Frankie và Sinead, sau đó tự giới thiệu với Marina, “Tôi là đồng nghiệp của bố cô, làm việc trong tổ chức Médecins Sans Frontières.”

“Hừ, thế mà tôi cứ tưởng có trộm vào nhà,” Marina nhăn mặt, quăng mũ bảo hiểm xuống sàn. Cũng giống như Frankie, chỉ cần một tích tắc là đủ để Marina nắm bắt được chuyện gì đang diễn ra. *Thầy thuốc không biên giới. Hôn nhân không biên giới!*

“Cũng không biết chừng,” Frankie nói một cách cay độc. Kẻ dám cướp chồng người khác thì cũng có thể ăn cắp tivi hay nữ trang của người khác lắm chứ.

“Tôi muốn nói chuyện với ông ấy, nhưng ông ấy tắt điện thoại rồi,” Kim cố giải thích, kiên gan trước sự lạnh nhạt, nhưng xem ra lúc này không thể mặt dày mày dạn được nữa.

“Theo tôi thì điều ấy có nghĩa là bố tôi không muốn nói chuyện với chị,” Marina phản pháo. “Nhất là vào đêm hôm thế này, với lại bố tôi cũng không có ở đây.”

“Bọn này cũng đã nói thế với chị ta rồi,” Frankie chen vào.

Marina nheo mắt và gằn mạnh từng tiếng một, chậm và đanh, “Chắc lúc này bố tôi đang nói chuyện với mẹ tôi, để thông báo là ông ấy muốn ly dị đấy.”

Frankie và Sinead bắt đầu hỗn hển.

(“Chị ta đã sắp đặt đầu vào đấy hết rồi!” Sinead hồi tưởng trong khi mổ xẻ lại sự việc với Frankie.)

Mắt Kim tròn tròn. Chị ta buột rơi giỏ xách khỏi vai nhưng đã kịp chụp lại trước khi nó rơi xuống sàn.

Ánh mắt Marina ngùn ngụt lửa giận mặc dù giọng nói vẫn rất rành rọt, “Việc đó chắc chẳng tình cờ dính dáng tí gì đến chị đâu nhỉ?”

“Nghe này!” Kim lựa lời.

Marina nhào tới hành lang về phía chị ta.

(“Hệt như Halle Berry trong *Miêu Nữ*, đồ da bó sát, giường vuốt ra cào!” Frankie bình luận, lộ rõ sự khiếp đảm.)

“Không, nghe này, để tôi giải thích đã!”

“Chẳng có gì phải giải thích cả,” Marina quát. “Bố tôi ly dị mẹ tôi chỉ sau có hai đêm bị kẹt trong xe jeep với chị. Chẳng khó gì mà không đoán ra.”

Sinead chen vào giữa Kim và Marina, can ngăn, “Khoan đã!”

“Ít ra thì chị vẫn còn chút lịch sự là để cho bố tôi thú nhận trước khi chị vác mặt tới đây!” Marina nói, lạc cả giọng. “Hay là chị sợ ông ấy đổi ý nên mới bức bối đòi nói chuyện cho bằng được?”

Lùi tựa vào bậc cuối cùng của cầu thang, Kim đối chiến thuật, “Xin lỗi, lẽ ra tôi không nên tới đây. Chẳng thích hợp tí nào. Tôi đi đây.”

Marina sấn sổ, phun ra một tràng, “ *Không thích hợp !* Chứ chị tưởng khơi mào cuộc tình với người đàn ông hơn mình hai mươi tuổi, đã có gia đình và hai con là *thích hợp* chắc?”

“Từ từ nào, Marina,” Sinead can. “Chúng ta có chắc là...”

“Đừng có xía vào, Sinead. Để mặc tao giải quyết vụ này,” vẫn cười trên cơn thịnh nộ, mặt đối mặt với người phụ nữ đã làm tan nát gia đình mình, Marina đâm bổ vào Kim. “Chị giỏi thật đấy, dám vác cả mặt tới đây cơ à. Đây là chỗ của tôi, chị nghe chưa? Tôi không muốn cái mặt thối tha của chị lớn vờn quanh đây!”

“Đi nào,” Frankie bảo Kim, kéo chị ta qua một bên, thoát khỏi tầm với của Marina và đẩy chị ta qua hành lang.

Frankie mở cửa ra và cảm thấy khí lạnh ban đêm phà vào mặt mình. Cô đẩy Kim xuống đường trước khi nghe tiếng cánh cổng rít trên bản lề và ngược lên.

“Ê này, Frankie,” Lee nói, cứ như vừa trên trời rơi xuống. “Em còn cần phòng trống của anh nữa không?”

MƯỜI MỘT

Sáng hôm sau Frankie và Sinead cùng đón xe buýt đến trường.

“Phờ cả người!” Sinead thở dài. Cô hầu như không thể mở mắt ra được khi xe buýt lắc lư rẽ vào khúc cua và thắng lại để tránh xe cộ.

“Em cũng thế, ngủ được có ba tiếng,” Frankie ngáp dài.

“Lee sốt sáng quá nhỉ?”

“Ừ.”

“Chứ còn gì!” Sinead khẳng khái. “Phải thân thiết với mày thế nào anh chàng mới chịu lê ra khỏi giường và đến đón Kim vào giờ ấy chứ.”

“Đây là chị không nghe hăn cầu nhàu vì bị dựng dậy giữa đêm đấy thôi,” Frankie cãi. “Suốt đường về nhà, hăn cứ căn nhăn là bị mất ngủ với lại phải dọn dẹp căn phòng ấy.”

“Ô hay, chứ mày đến đường Nugent làm gì?”

“Thì, để giúp dọn phòng,” Frankie cố ra vẻ nghiêm túc. “Chị muốn ám chỉ gì đây?”

“*Moi ^{ll}*?” Sinead bồn chồn.

“Chứ còn ai vào đây! Em chẳng có động cơ thầm kín nào như chị nghĩ đâu.”

“Một xiu xiu cũng không?”

“Không hề!” Frankie tự nhủ sẽ không để bị mắc lừa Sinead. Cô dẹp cái đề tài về Lee sang một bên, “Chị thấy vụ Marina ‘xử’ Kim thế nào?”

Sinead hít một hơi thật sâu, “Hai đội quân tóc dài đang trên bờ vực chiến tranh. Một cuộc chiến suýt xảy ra ngay trước mũi bọn mình.”

“Em cũng sẽ sờ luôn. Ai ngờ Marina lại khí phách như thế cơ chứ,” Frankie nói, nhìn qua cửa sổ xe ra ngoài đường phố ẩm ướt, tự hỏi liệu mình có gan đối đầu với Kim như Marina đã làm hay không.

“Lúc đến nhà Lee, Kim thế nào?”

“Im lặng. Rõ ràng là chẳng muốn mở miệng.”

“Không nói gì hết à?”

“Về bố Marina á? Không, chẳng ờ e tiếng nào,” Frankie suy luận rằng người phụ nữ đó đã bị sốc tột độ nên chỉ muốn cuộn mình vào túi ngủ và mặc cho mọi sự trôi đi.

Sinead lắc đầu không tin nổi, “Chả hiểu chị ta nghĩ gì mà lại vác mặt đến tận chỗ con gái người ta thế không biết?” Cô mừng tượng ra cái vòng xoáy cảm xúc của tình yêu, ghen tuông và sợ hãi mà Kim và ông Martin đang bị cuốn vào, rồi lại tự trả lời câu hỏi mà mình đặt ra, “Chị ta tuyệt vọng, tao đoán vậy.”

“Đừng có hỏi em. Với em, tóm tắt ngắn gọn là chị ta không nên làm thế.”

Thấy xe buýt đã đến trạm, Frankie đứng lên, len qua những hành khách đang đứng, tiến về phía cửa xuống. “Cứ xem chị ta đã gây ra chuyện gì cho Marina thì biết,” cô nói thêm, liếc lại canh chừng xem Sinead có giữ nổi tập hồ sơ đựng hình trong lúc chen lấn không.

Cả hai nhảy xuống vỉa hè và chạy thục mạng tới cổng trường để tránh cơn mưa bất chợt. Sinead lấy ống tay áo jacket lau lau những giọt nước bắn vào tập hồ sơ. “Những lúc áp lực, người ta trở nên quái dị thật,” cô nói tiếp. “Lý lẽ bay tuốt khỏi cửa sổ.”

“Này, đừng có nói là chị bắt đầu tội nghiệp cho Kim Cosgrove đấy,” Frankie nói, đẩy mình qua cánh cửa xoay và rầm rập bước dọc tiền sảnh, vượt lên trước Sinead. “Chị ta đã trưởng thành. Chị ta phải chịu trách nhiệm cho những việc mình làm.”

Sinead tăng tốc để bắt kịp Frankie, “Chị ta không thuộc loại phá hoại hạnh phúc gia đình người khác đâu.” Rõ ràng Kim không phải loại phụ nữ cổ áo khoét sâu, tóc nhuộm, da rám nắng quanh năm.

Frankie dừng phắt lại. Cô đã mệt rũ rồi, chẳng hơi sức đâu mà để ý đến mấy cái tiểu tiết vớ vẩn ấy nữa. Cô chỉ quan tâm đến Marina và tác động của vụ việc đối với bạn mình. “Thôi đi được không?” cô gắt Sinead.

Sinead gật đầu, “Ờ, xin lỗi.” Hai người bước tiếp về phía văn phòng của cô Claudia. “Nhưng Frankie này, thú nhận đi,” Sinead giở lại “bài” cũ. “Lee đã cố lảng xằng và rũ mày ở lại qua đêm đúng không?”

“Không!”

“Có!”

“Đã bảo không là không!” Frankie và Lee đã dọn dẹp các thứ, Kim nằm vật xuống ngay tắp lự, Lee mời Frankie uống gì đó, cô từ chối và đi thẳng về nhà. Hết chuyện.

Có một tờ giấy ghim trên cửa văn phòng cô Claudia: “Thứ Hai - làm việc cả ngày trong Gian Triển Lãm số 2. Chỉ tiếp những trường hợp khẩn cấp.”

“Trường hợp của bọn mình có khẩn cấp không?” Sinead hỏi Frankie. Giáo viên hướng dẫn chế tác nữ trang nóng nảy này thường khiến Sinead sợ đến tụt cả quần. “Hay mình cứ để tập hồ sơ trong phòng cô?”

“Không được,” Frankie quyết định. “Mình cần cô Claudia nói OK với những tấm hình mà bọn mình đã chọn.”

Thế là cả hai trở lại cầu thang, lần theo mùi màu vẽ tươi rói, tiến vào một căn phòng rộng thênh thang, cao vợi, nơi các sinh viên năm nhất sẽ trưng bày tác phẩm của mình. Mấy ông công nhân đang đứng trên thang xếp, những tờ giấy màu nằm rải rác dưới sàn nhà, những bình phong màu trắng dựng sát vào tường, những bệ tượng choán cả lối đi, và đằng xa, cô Claudia đang tất bật chỉ đạo.

“Chúng ta cần hai tấm bình phong ở hai đầu phòng!” cô ra lệnh. “Tôi đã vẽ những lần phấn dưới sàn làm mốc rồi đấy. Không, không phải cái đó. Dấu này này!”

Hai sinh viên năm hai là những nạn nhân phải đi khiêng bình phong. Họ từ từ khiêng về và đặt từng tấm vào vị trí.

“Bọn mình trở lại sau đi,” Sinead đề nghị. Đến giây phút này thì sự tự tin của cô đã bay đâu mất tiêu.

“Chờ một tí đi,” Frankie bảo, mặc dù cũng đang bủn rủn tay chân. Ngộ nhờ cô Claudia chán ngấy những gì hai người đã làm và bắt cả hai từ bỏ dự án thì sao? Ừ thì Travis đã chụp rất xuất sắc, nhưng như thế cũng chưa đủ chắc chắn là nghệ thuật vẽ trên cơ thể của Sinead và nữ trang của Frankie sẽ trót lọt qua “cửa khẩu”.

Bên kia căn phòng, giáo viên hướng dẫn biến mất đằng sau một tấm phong cao.

“Nhưng mà giờ cô ấy đang bận,” Sinead quả quyết, ôm chặt tập hồ sơ vào người.

Lớ ngớ một hồi ở ngưỡng cửa, đến khi cả hai đang định quay đầu chuẩn gấp thì thầy Tristan Fox xông xộc từ đằng sau xông tới, cuốn bừa hai cô gái vào trong phòng. “Tai họa!” thầy hét âm lên. “Khủng hoảng trầm trọng! Cô Claudia? Có ai thấy cô Claudia đâu không?”

“Đằng kia kia thầy,” một thợ sơn trên thang xếp hất đầu về hướng cô giáo hướng dẫn môn thiết kế nữ trang vừa đi khuất.

Thầy Tristan tiếp tục bươn bả, “Cô Claudia, cô đã lập kế hoạch phân ô cho thứ Sáu chưa? Vừa có một tai nạn. Dừng tất cả lại đi!”

Khi cô Claudia ló ra khỏi tấm phong với bìa kẹp hồ sơ trong tay, Frankie và Sinead nán lại lắng nghe.

“Tai nạn gì hả thầy?” cô Claudia hỏi, vẻ ngờ vực pha lẫn nét trang nghiêm.

“Một sinh viên, Katrine...”

“Walker?” Sinead nhắc thầy.

“Ờ đúng, Katrine Walker bị gãy xương phải nằm viện. Cô ấy đã đi leo núi hồi cuối tuần và bị ngã xuống từ độ cao năm mét.”

“Trời ơi!” cô Claudia thốt lên. “Đáng ra sáng nay Katrine phải ở trường mà làm nốt bài triển lãm của mình chứ. Còn rất nhiều việc phải làm cơ mà.”

“Chính xác,” thầy Tristan để cho cô Claudia “thấm nhuần” tác động của cái tin mình vừa loan báo. “Cô sinh viên ngờ nghệch đó suy nghĩ kiểu gì không biết, ai lại đi leo vách đá vào ngay cuối tuần trước cuộc triển lãm bao giờ!”

Frankie nghiêng người qua thì thầm với Sinead, “VẬY là không được cảm thông chút nào rồi!”

“Không một tí ti,” Sinead lầm nhảm.

Ở chính giữa phòng, cô Claudia và thầy Tristan đang đánh giá tình hình. “Chúng ta có nên dời vị trí trưng bày của Katrine tới một góc khuất hơn không, phòng trường hợp sản phẩm triển lãm của trò ấy chưa sẵn sàng?” cô Claudia hỏi.

“Chính vì thế tôi mới cần bản kế hoạch phân ô,” thầy Tristan giải thích, phong thái lịch thiệp và kẻ cả cố hữu ở thầy đã biến đâu mất. Đây đúng là cuộc khủng hoảng trầm trọng đối với thầy trưởng khoa. “Nếu phải dời gian của Katrine khỏi chỗ gần lối vào này thì cho ai thế vào đó bây giờ?”

“Phải là ai đó thật giỏi,” cô Claudia lầm bầm. “Thế này, tôi nghĩ chúng ta sẽ tính đến việc dời chỗ chừng nào chắc chắn về chấn thương và biết rõ bài triển lãm của Katrine đã xong tới đâu. Nếu chuyển ngay lúc này thì sẽ rối tung rồi mù lên mất.”

Thầy Tristan bất đắc dĩ phải đồng ý, “Daisy Fenwick định sẽ đi thăm Katrine chiều nay. Nhưng chúng ta có thể chờ được bao lâu?”

“Tối sáng mai,” cô Claudia quyết định.

“Đang cái lúc đầu sôi lửa bỏng thế này!” Quay trở ra cửa, mãi đến giờ thầy Tristan mới nhận ra Sinead và Frankie. Thầy thở dài và lắc đầu, “Leo núi!” Thế rồi, lúc vụt qua hai cô, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu thầy. “Bạn của các em đâu rồi, Marina ấy?” thầy hỏi Sinead. “Bạn ấy có đến trường không?”

“Em không rõ,” Sinead sợ sệt đáp. Lần cuối cùng cô thấy Marina là đêm qua, sau khi Kim Cosgrove bị tông qua đường Nugent.

“Nếu có gặp Marina, bảo bạn ấy ghé văn phòng tôi nhé,” thầy Tristan nói trong một cơn mưa những cử động đầy bức bối của bàn tay. “Bảo với Marina, theo tình hình này thì rất có thể bạn ấy sẽ được nhận vị trí ‘mặt tiền’ trong cuộc triển lãm vào thứ Sáu tới đây!”

“Hồ sơ!” Marina chỉ xấp hình của Sinead và Frankie rồi dẫn hai cô bạn lên lầu, tới văn phòng của cô Claudia.

Cả hai theo sau Marina, trông như những chú cừu đi vào lò mổ.

“Tâm trạng cô Claudia đang không vui!” Frankie nói thầm.

“Cô sẽ rửa bọn mình ra thành từng mảnh và nuốt chửng!” Sinead dự đoán.

Cả hai bước đi, chắc mẫm rằng sẽ rút dài và bị hất căng ra khỏi trường đại học.

Mẹ Daniella sẽ giết mình mất! Sinead nghĩ.

Lại nữa - Giấc mơ vàng đã tan! là suy nghĩ đau khổ của Frankie.

Mình đã làm liên lụy đến Frankie mất rồi, Sinead kết luận.

Bọn mình đã đẩy thử nghiệm đi quá xa. Bọn mình quá phá cách và tham vọng. Frankie chuẩn bị tinh thần nghe sự khước từ của giáo viên hướng dẫn.

“Đóng cửa lại đi,” cô Claudia ra lệnh. Cô nhận tập hồ sơ từ tay Sinead và đặt lên bàn. Cô mở ra và xem xét kỹ lưỡng tấm hình đầu tiên, chậm rãi úp

ngược nó xuống rồi xem bức tiếp theo.

Cô ấy ghét chúng! Frankie nghĩ.

Thôi rồi, chúng chẳng hay hóm gì. Chấm hết!

Cô Claudia cúi đầu xuống nghiên cứu từng tấm hình. Cô rà ngón tay trở dọc theo những đường cong trên chiếc vòng cánh tay của Frankie và những hoa văn cầu kỳ trong hình vẽ trên cơ thể của Sinead.

Mỗi khoảnh khắc trôi qua đều biến thành những giây phút im lặng. Frankie để ý đến những món đồ kỳ lạ trong phòng - bức tượng một người đàn ông đeo kính đang gãi đầu, được làm bằng đất sét thô, đặt trên kệ sách của cô Claudia, rõ ràng do một đứa trẻ nặn. Cô tự hỏi không biết ai đã làm bức tượng ấy. Sinead ngó đăm đăm vào phần đầu phía trên của cô Claudia, nhìn mái tóc đen, tём sát ra sau và đôi khuyên tai bằng vàng, dày dặn, điểm xuyết bởi những hạt đá nhỏ li ti, quyến rũ.

Cuối cùng cô Claudia cũng khảo sát xong tất cả các tấm hình, ngẩng đầu lên nhìn Frankie và Sinead. “Được,” cô bảo.

Được ? Sinead nhìn sững Frankie. Có nghe lầm không đây?

Được ? Miệng Frankie há hốc.

“Được, các em cứ tiếp tục đi,” cô Claudia khẳng định, cài tập hồ sơ lại rồi đẩy về phía Frankie và Sinead. “Đem lồng khung vào và chuẩn bị treo trong gian triển lãm đi.”

“Cô có thích chúng không ạ?” Sinead dò hỏi

Cô có thích chúng không? Frankie cũng thầm hỏi lại.

Cô Claudia hơi nhướn lông mày lên một tẹo. “Nó không hợp gu tất cả mọi người,” cô trả lời. “Nhưng tôi thấy chúng cách tân và cực kỳ thú vị.”

Woa! Sinead chớp lấy tập hồ sơ.

“Cảm ơn cô!” Frankie thở dốc, ba chân bốn cẳng lao ra khỏi phòng. *Lạy Chúa, lạy Chúa, cảm ơn cô!*

Về nhà bằng tàu là quyết định của chính Marina chứ không phải của một ai khác.

“Em có chắc mình muốn vậy không?” Rob hỏi, đi bộ tiến cô ra ga. “Em biết chuyện lần trước rồi đấy.”

“Em tin chắc mà,” cô cương quyết. “Bố vẫn còn ở nhà. Chắc là cả Tom nữa. Em cần tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra.” *Đích xác là tại sao gia đình mình lại tan rã.*

“Nhắn tin cho anh khi về tới nhà nhé,” Rob bắt cô hứa.

Anh đứng ở đầu sân ga, vẫy tay khi cô bước lên tàu, chờ mãi cho đến khi tàu xình xịch rời khỏi ga.

Marina ngồi đối diện với một thương gia điển hình, sơ mi gài tay, tai găng chắt vào điện thoại di động.

“Shirley này, lên lịch họp với Will Sutton chiều mai nhé, làm ơn... Ủ, Gary, tin tốt đó... chúng ta sẽ được cả thầy hai phẩy... phần trăm... Chào em, anh đang trên xe lửa...”

Cố làm lơ với cái giọng khó chịu và cố tránh bàn chân voi của lão thương gia dưới gầm bàn, Marina nhìn chăm chăm ra cửa sổ, chỉ thấy tâm trạng mình làm xấu đi những cánh đồng xanh mượt và những con ngựa đang thần thơ gặm cỏ. *Muốn điên cái đầu, muốn-điên-cái-đầu lên được!* hình như nhịp xe lửa nghiêng trên đường ray đang lái nhai như vậy.

Marina mở một quyển sách ra, cố tập trung để đọc. *Đáng ra mình nên ở lại trường làm cho xong dự án*, cô tự nhủ. *Mẹ sẽ lại điên tiết lên khi thấy mình hiện ra ở thềm nhà cho mà xem.*

Rob nhắn tin và cô mở ra đọc. Anh yêu em xxxxxxxx

Em cũng yêu anh xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx - cô nhắn lại.

“Không, anh sẽ không tới trễ đâu,” cái lão ngồi đối diện với Marina hứa. “Anh có cuộc họp lúc hai rưỡi. Vậy nên anh sẽ về nhà trước bảy giờ. Anh

yêu em, tạm biệt.”

Sao cuộc hành trình lại dài lê thê thế này nhỉ? Marina tự hỏi. Sao lông mũi cái lão nói điện thoại kia lại khiến mình sôi tiết lên vậy kia? Lão không thể nhốt bàn chân lão lại được hay sao hả Trời?

“Trà đây? Cà phê đây?” bà bán hàng xe đẩy đi ngang qua.

Lão ta mua cà phê và một thanh Kit-Kat ^[2].

Muốn điên cái đầu, muốn điên cái đầu, muốn-diên-cái-đầu lên được.

Marina nhìn trơ trơ ra đường trước suốt hai tiếng đồng hồ. Cô sẽ về tới nhà và sẽ không có một chiếc xe nào khác đậu trong ngõ cụt ngoài xe của bố và của mẹ. Mọi người ai nấy đều đã đi làm. Cây anh đào trong vườn trước nhà chắc đã nở bung hết cả. Cô phải dùng chìa khóa riêng mà mở cửa.

Mẹ sẽ đeo bộ mặt đá. Tom ở trong phòng xem tivi. Còn bố thì chắc chắn đang gói ghém đồ đạc.

Muốn-diên-cái-đầu lên được.

Tất cả chỉ vì một cô ả hăng hái cải cách tên là Kim, cái người đã chẳng làm được gì để gây dựng nền y tế cho các nước thế giới thứ ba. Cái người mà tuổi tác gần với Marina hơn là với bố cô.

Marina cau mày, rồi nhắm mắt lại. Kim bao nhiêu tuổi? cô tự hỏi. Ba mươi, có lẽ. Chắc chừng đó.

Cô hình dung lại khoảnh khắc ban đầu khi mắt chạm phải người phụ nữ đã phá hoại cuộc sống gia đình mình. Kim vừa vùng thoát khỏi cú xốc nách của Frankie, và đúng lúc Sinead đứng dậy thì đụng mặt Marina ngay trong hành lang.

Tất nhiên rồi! Lúc ấy Marina đã vụt lóe lên trong chớp nhoáng. *Đây chính là người phụ nữ kia!* Thành linh tất cả mọi thứ bỗng trở nên sáng tỏ - việc bố bỏ mẹ, việc mẹ không thở phào nhẹ nhõm khi người ta tìm thấy bố,

điều này có nghĩa là mẹ đã nghi ngờ vụ ngoại tình và bị dẫn dắt bởi nỗi ghen tuông khi hai người họ cùng biến mất ở châu Phi heo hút.

Mẹ thật đáng thương! lúc đó Marina đã nghĩ.

Và ngay tắp lự, cô đánh giá đối thủ - cao, hơi duyên dáng, nhưng cũng không có gì đặc biệt lắm. Bề ngoài trông Kim có vẻ cứng cỏi và tài giỏi, thuộc tốp người sẽ gánh vác trách nhiệm trong những cơn khủng hoảng, thế nhưng lúc đứng trong nhà Marina, trông chị ta chẳng khác nào một kẻ bị tổn thương sâu sắc, một kẻ mà chắc hẳn cô sẽ thấy tội nghiệp, thương cảm nếu gặp trong một hoàn cảnh khác.

Đừng mềm yếu! Marina tự nhủ trong lúc bánh xe lửa khua lên rầm rập. Mà cũng đừng để ý đến cảm xúc của chị ta làm gì!

Cô đang trên đường về nhà để nói chuyện với bố trước khi ông phạm phải sai lầm lớn nhất trong đời. Cô sẽ đứng về phía mẹ và sẽ tranh đấu vì gia đình.

Mẹ! Marina mừng tượng mẹ đứng bên cạnh Kim Cosgrove. Một người rạch ròi, tự chủ, chính xác, tuổi trung niên; người kia năng động, mãnh liệt, thông minh và trẻ trung.

Trẻ trung. Phải rồi, đây chính là nguyên do của mọi vấn đề.

Marina nhắn tin cho Rob, Đã đến ga an toàn xxxxxxxxxxxxxx, rồi tắt điện thoại. Đây là ga đến của cô, trận bão gia đình mà cô sắp sửa bước vào tâm bão.

^[1] Tiếng Pháp, trong trường hợp này có nghĩa là “Tao”.

^[2] Bánh kem xốp có ba lớp sô-cô-la bao quanh, do hãng Nestlé sản xuất và tiêu thụ khắp thế giới - ND.

MUỖI HAI

Frankie không thể tin vào mắt mình.

Lee đến quán cà phê sinh viên trong trường cùng với Kim Cosgrove.

“Anh đang làm cái quái gì vậy?” cô sùng sộ, đứng phắt dậy, suýt hất đổ cả chiếc ghế đang ngồi.

Lee nhún vai, “Anh không thể ngăn chị ấy được. Chị ấy nhất định không đi nếu chưa nói chuyện được với em.”

Frankie tỏ rõ thái độ thù địch với Kim Cosgrove. Một đêm miễn phí trên tấm nệm của Lee là đủ lắm rồi, không cần phải mò tới tận đây mà ám cô nữa, “Lại gì nữa đây? Chị còn định nói gì để biện minh cho hành động đột nhập rồi phá tan cuộc sống của bốn con người, hả?”

Kim co rúm trước đòn tấn công, “Chuyện không phải vậy.”

“Không phải vậy? Chị định bảo chị không hề biết ông Martin Kent đã có gia đình chứ gì?”

Kim lắc đầu.

“Vậy, ít nhất chị cũng đã không chối mối quan hệ đó,” Frankie vẫn sôi sục. Nhận thấy những người có mặt trong quán đều có thể nghe được, Frankie đi ra hành lang với Kim và Lee. “Vậy có gì trọng đại đến nỗi chị phải mò đến tìm ông ấy đêm qua? Hai người với nhau ở Niger thế chưa đủ à?”

“Không phải thế,” Kim lặp lại. “Chúng tôi không ai muốn chuyện này xảy ra cả.”

Frankie bật tách ngón tay đầy châm biếm, “Vậy chắc tại ma thuật quá, kiểu kiểu vậy!”

“Không. Chúng tôi đã yêu nhau. Không phải mới trong tuần vừa rồi. Tôi đã gặp Martin lần đầu tiên cách đây hai năm.”

“Ôi, hoàn hảo nhỉ!” Frankie rên rầm. “Thì ra ông ấy đã lừa dối vợ con suốt hai năm trời!”

“Xin nghe tôi nói!” Kim van nài. “Chúng tôi yêu nhau ngoài chủ ý. Cả hai chúng tôi đều đã cố kết thúc mọi chuyện, nhưng có gì đó... hình như là định mệnh... cứ kéo chúng tôi lại với nhau. Tôi không biết gọi chuyện này là gì...”

“Là dối lừa,” Frankie thẳng thừng. “Xem ra chị vẫn cố luôn lách để chối tội.”

“Có lẽ vậy,” rõ ràng việc phải nói thêm bất cứ lời nào nữa đối với Kim cũng là rất đau đớn, nhưng chị ta cố ép mình phải nói. “Tuần trước ở Niger, tình thế thật nguy khốn. Chúng tôi gặp nguy hiểm khi xe jeep chết máy. Martin bảo rằng nếu chúng tôi thoát khỏi đó thì ông ấy sẽ về thẳng nhà mà nói với Alice rằng cuộc hôn nhân của họ đã kết thúc. Ông ấy một mực muốn sống với tôi.”

“Còn chị?” Frankie hặc hỏi.

“Tôi cũng đã tưởng đó là điều mình muốn.”

“Nhưng?”

“Nhưng trên chuyến bay trở về, khi chúng tôi chia tay ở sân bay, và sau đó nữa, khi biết ông ấy sẽ báo cho toàn thể gia đình biết về quyết định của mình thì tôi cứ lẩn cấn và nghĩ đến hàng ngàn điều khác nhau, nhưng gút lại, có lẽ đó không phải là hành động đúng đắn...”

“Tôi muốn biết rõ một điều,” Frankie cắt ngang. “*Tại sao* đêm qua chị lại đến quảng trường Walgrave?”

“Để tìm Martin. Như tôi đã nói, tại ông ấy tắt điện thoại.”

“Để nói gì với ông ấy?” Frankie điên tiết hỏi, xòe tay và trợn mắt nhìn Kim.

“Để nói rằng tôi muốn ông ấy trì hoãn mọi việc lại đã,” Kim giải thích. “Khoan hãy nói với bà Alice là ông ấy muốn ly dị, bởi vì tôi không thể mang lại cho ông ấy lòng tận tụy mà ông ấy đang tìm kiếm; ngay bây giờ thì không.”

“Chị định bỏ ông ấy à?” Frankie gào lên. “Và bây giờ chị muốn tôi nói với Marina để chuyển thông điệp đó tới ông ấy trước khi mọi chuyện tan thành mây khói đúng không?”

“Đúng là đồ chết dẫm!” Travis thốt lên khi Frankie thuật lại sự tình. Sinead để thêm những từ mà một cô gái ngoan hiền không nên biết đến.

Frankie đã “truy nã” cặp Travis-Sinead, và khi tóm được hai người trong phòng chụp ảnh, cô liền thông báo.

“Chà, chuyện lộn xộn quá!” Sinead tán đồng.

“Thế chị ta đâu rồi... tên là gì ấy nhỉ?” Travis hỏi.

“Kim Cosgrove. Vừa mới rời khỏi đây với Lee. Em đã bảo anh ấy đưa chị ta ra ga... rồi muốn đi đâu thì đi, miễn đừng có quanh quẩn ở đây để Marina phải chạm mặt.”

“Thế Marina đâu?” Sinead hỏi. “Nó có đến chỗ Rob không?”

Travis xoa xoa mảng râu lún phún dưới cằm, “Để xem. À, sáng nay Marina có ở đó, nhưng đã đi trước anh rồi.”

“Ồ, có thấy chị ấy về nhà đâu,” Frankie nhăn mặt. “Vậy Rob có nói chị ấy đi đâu không? Hà, Travis, anh nhớ lại xem!”

Travis cố đánh vật với trạng thái lơ đãng buổi sáng và dư vị của thức uống nồng độ cao còn vương lại từ tối qua, mãi mới nhớ ra nổi cái sự thể không mấy tốt đẹp, “Marina về nhà gặp bố mẹ rồi.”

“Ôi Trời, ác mộng!” Frankie thở dài, chợt cảm thấy khiếp sợ sự ngột ngạt tù túng bao quanh mình. “Bọn mình đi uống cà phê đi!” cô nài nỉ.

Thế là cả ba rời căn phòng bé tẹo, đi lòng một cái máy bán hàng tự động gần nhất. Rồi cả đám va phải một nhóm năm nhất bên ngoài văn phòng thầy Tristan và nghe thấy cái tên Katrine Walker bị đem ra bàn tán ầm ĩ.

“... Bị gãy mắt cá!”

“... Daisy bảo nó bất tỉnh.”

“Bất động.... bó bột... vật lý trị liệu...”

“Toàn thế giới đang sụp đổ!” Sinead lẩm bẩm.

“Frankie, sáng sớm mai đến gặp tôi, nhớ mang theo mấy món nữ trang triển lãm của em,” cô Claudia lướt ngang qua, mặt và tay dính vài vệt sơn màu trắng, tóc xo tung rơi xõa xuống vai. “Còn Sinead, tôi cần xem những bản vẽ gốc của em - tất cả các công đoạn chuẩn bị. Cần phải đưa vào cuộc triển lãm cho mọi người thấy toàn bộ quy trình sáng tạo.”

“Xin lỗi vì đầu óc em muốn nổ tung cả rồi!” Frankie rên lên thảm thiết.

“Cà phê kìa!” Travis dẫn bước và vượt lên dẫn đầu. Ba người tìm thấy một cái máy bán hàng và anh rút tiền xu vào khe máy. Xong cả ba bước ra ngoài trời, ngồi bên vòi phun nước ở lối vào chính.

Phải mất một lúc lâu chẳng ai nói câu gì.

Sinead nhìn đăm đăm vào cái cốc giấy trước mặt mình, hít tới hít lui thứ nước nóng màu đen mà chẳng buồn nhấp lấy một lần.

Frankie nhớ lại hình ảnh Marina vào đêm trước, khi phát hiện ra Kim Cosgrove bỗng nhiên từ đâu xuất hiện. Sốc đống người. Tức giận. Đau đớn.

“Đáng ra em không nên cho chị ta vào nhà,” cuối cùng Sinead lên tiếng. “Frankie đã bảo em đuổi chị ta đi mà em không nghe,” cô giải thích với Travis; anh đang quàng tay ôm vai cô.

“Thôi nào, mất bò mới lo làm chuồng thì có ích gì,” Frankie cố nặn ra một nụ cười.

“Đừng để ý cái kiểu ẩn dụ vớ vẩn đó,” Travis góp lời.

“Không, ý em là việc xảy ra thì đã xảy ra rồi. Kiểu gì Kim Cosgrove cũng không chờ nổi nữa. Nếu không đến nhà bọn mình tìm ông Martin Kent, có khi chị ta cũng mò về quê và xộc thẳng vào nhà họ ấy chứ. Rồi trận chiến sẽ nổ ra ở đó, thay vì ở đây.”

“Nhưng bác Kent có biết bác ấy đã bị chị ta đá không?” Travis hỏi.

Sinead nhìn Frankie, Frankie vỗ bụp tay lên trán, vọt miệng, “Không!”

“Biết ngay mà, dù anh chỉ là một chàng trai trẻ thôi,” Travis nhún vai, “nhưng anh đồ là bác ấy không biết đâu.”

“Quan trọng hơn, cả Marina cũng không biết nốt,” Sinead nói. “Thật tình, em rất ghét cái cách người lớn lôi cổ nó vào vụ này. Nó đâu đáng phải bị như vậy.”

“Chứ ai đáng?” Frankie thêm. “Nhưng em đồng ý với chị điểm đó. Marina vốn là người bản lĩnh đây mình, nhưng lần này bị người ta xới tung cả óc lên. Chứ bình thường chị ấy vẫn tự chủ lắm.”

“Ừ, nó chẳng đời nào lại dấn đạp lên người khác để đạt được điều mình muốn,” suy đi ngẫm lại, Sinead chưa từng nghe Marina nặng lời với người khác bao giờ. “Còn nhớ cái blog nó từng viết không?”

“Ờ, ‘ *Chào thế giới!* ’ Nghiêm túc, thẳng thắn đến tức cười.”

Lại tiếp tục im lặng. Ở ngay phía sau, vòi phun bắn nước lên không và gió thổi bạt những bụi nước li ti lên đầu ba người.

“Bọn mình phải làm gì bây giờ?” Sinead nói.

“Nhắn tin cho Marina đi,” Travis đề nghị.

Sinead móc điện thoại ra.

“Gọi mà nói chuyện trực tiếp có khi tốt hơn đây,” Frankie quyết định.
“Bảo chị ấy là bà Kim đang chơi bài chuồn!”

Marina thấy mình như tên tử tội đang lê những bước chân cuối cùng tới cái ghế điện. Cô đã mở cánh cổng này, đã dẫm lên lối vào ngôi nhà này hàng triệu lần rồi, nhưng chưa bao giờ cô lại mang tâm trạng của ngày tận thế như hôm nay.

Mẹ cô đã mở cửa trước khi cô kịp xoay chìa khóa. “Vào đi con,” bà Alice lặng lẽ nói.

Quái lạ - chẳng nhận nhó, chẳng phản đối, cũng chẳng “Con làm gì ở đây?”

“Bố đâu rồi mẹ?” cô hỏi, bước vào phòng khách.

“Đi dạo rồi. Ông ấy bảo cần tĩnh tâm một chút.”

“Còn Tom?”

“Trên phòng ấy. Marina, bố đã nói với mẹ là ông ấy sẽ ra đi.”

“Con biết rồi mẹ ạ,” câu nói trôi ra tuồn tuột, chẳng có tí cảm xúc nào.
“Bố đã ghé qua chỗ con trước khi về đây.”

“Cũng chẳng có gì bất ngờ. Mẹ đã sống trên lưỡi dao bao năm nay rồi.”

Marina nhìn trơ trơ ra cửa sổ tới chiếc máy xén bị vứt chỏng chơ giữa bãi cỏ. “Mẹ cảm thấy thế nào?” cô hỏi.

“Chết điếng. Nhưng giờ thì qua rồi, mẹ chỉ thấy trống rỗng thôi. Mẹ lo lắng cho Tom.”

“Tom sẽ ổn thôi,” Marina nói. Chẳng lẽ không có cả đến những cái ôm siết, rồi nước mắt, rồi những lời biện hộ và buộc tội sao? Căn nhà im lặng đến quái gở.

“Bố con bảo không có ai khác liên quan đến chuyện này,” bà Alice tiếp.

Mắt Marina tròn tròn nhưng chẳng nói gì.

“Nhưng mẹ không tin đâu. Cái lý do muôn thuở - không người đàn ông nào dứt áo vợ con, gia đình mà lại không đan dít với một mối khác - một người mẫu trẻ, một thư ký văn phòng, một cô gái tình cờ gặp tại quán bar.”

Gương mặt Kim Cosgrove - gương mặt rõ nét, đen, trán cao, miệng nghiêm nghị - tự động hiện ra trong trí Marina.

“Martha Hill ở nhà kể bên kể cho mẹ nghe một chuyện lố lăng hết sức về ông anh rể của bà ấy.” Giờ đây, hoàn toàn xa lạ với tính cách thường nhật, mẹ Marina dường như muốn nói không ngừng. “Ông ta bốn mươi lăm tuổi chứ ít gì, bỗng nhiên lại bỏ vợ bỏ con đi theo một con múa lông. Con có bao giờ nghe đến cái trò múa máy đó chưa? Giống như múa cột ấy, có điều người ta uốn éo trong một cái lồng! Lố bịch không tả nổi!”

“Vâng!” Marina ậm ừ.

Có nước mắt dâng lên nơi khóe mắt bà Alice khi bà bước lại gần Marina và cầm tay cô, “Con lên gặp Tom đi!” bà năn nỉ. “Kể từ khi chuyện này vỡ lở, nó cứ chẳng nói chẳng rằng!”

“Có thể anh Rob sẽ được vào làm ở đài phát thanh địa phương đấy,” Marina nói với cậu em trai, nhằm phá tan tảng băng lạnh giá. Ở nhà, vào những dịp được nghỉ, Tom vẫn hay làm DJ trong tiệc tùng của đám bạn. “Ban nhạc Bad Mouth của anh ấy có thể sẽ nhận được một hợp đồng ghi âm.”

“Ừ.”

“Nghe ấn tượng nhỉ!”

Tom ngồi bên máy vi tính, lưng quay lại phía Marina. Nó nhấp chuột và rê trên màn hình.

Marina ngồi trên giường, “Mẹ bảo chị lên nói chuyện với em.”

“Nói gì?” giọng Tom ồ ồ, cứng đờ, cố ý không bộc lộ bất cứ điều gì.

“Chị biết, thật là khó nuốt,” Marina nhìn những tấm áp-phích in các tay đua mô tô và xe hơi dán đầy trên tường. Ngồi chờ hồi lâu, mãi cô mới thở hắt ra và nói, “Em nhớ này, Tom, chỉ ba năm nữa thôi là em sẽ vào đại học!”

Cuộc dạo ngắn của ông Martin Kent biến thành một chuyến cuộc bộ dài ba tiếng đồng hồ, Marina đã giúp mẹ xén nốt bãi cỏ, lại còn kịp mở máy chuyện trò với Rob một hồi mà vẫn chưa thấy bố quay về.

“Thế nào, em?” Rob hỏi. Anh đang ở Escape, chờ Sinead và Travis.

“Khốn khổ. Nhưng mẹ rất bình thản. Tom rút tịt vào vỏ ốc của nó.”

“Em yêu, có muốn anh tới đón em không?”

Tựa như chàng hiệp sĩ trên chiếc Yamaha đỏ, cứu cô gái khỏi con chằn tinh đã làm tan nát gia đình mình! “Không, cảm ơn anh,” cô thở dài. “Em không nói gì với mẹ về cô Kim đó đâu, nhưng em muốn bố biết rằng em đã biết chuyện. Nói chuyện với bố xong em sẽ đón xe lửa về ngay.”

“Chắc không?”

“Chắc. À, anh này, em vừa nhận được tin nhắn của Sinead. Em muốn đọc cái đã.”

“Ừ, nói chuyện sau nhé.”

“Yêu anh, bye !” Marina mở tin nhắn của Sinead ra và đọc.

Hi, Marina. Tao đây. Quan trọng lắm. F, T và tao mới khám phá một chuyện. Trời, phải chi lúc đó mày đừng tắt máy. Chuyện thế này, K Cosgrove đã thú nhận với F rồi. Chị ta không muốn trốn đi và sống hạnh phúc trọn đời với bố mày đâu. Mọi thứ đã thay đổi! Bố mày mắc cạ rồi. Thật đấy - K đã đổi ý - đêm qua đến là muốn thú nhận. Nhớ gọi khi nhận tin này. Nhớ mày. xxx

Khoan đã! Kim Cosgrove tính bỏ rơi bố! Marina đi tới đi lui trên bãi cỏ. *Bố sẽ bỏ mẹ mà bố lại không có nơi nào để đi!*

“Marina!” bà Alice Kent hiện ra ở cửa nhà sau và chỉ lên đồi, nơi đáng ông Martin đang thấp thoáng ẩn hiện. “Vào nhà đi con, đợi ông ấy tháo giày, ngồi xuống xong xuôi rồi hẵng nói gì thì nói.”

Nhưng Marina lắc đầu và lao nhanh qua vườn, lách mình khỏi cánh cổng nhỏ hướng ra cánh đồng. Cô co chân lao về phía bố.

“Bố nói dối!” Marina thụp nghiêng năm đấm vào ngực ông Martin Kent. “Bố đã nói dối về Kim Cosgrove!”

Mặt ông Martin trắng bợt, môi mím mỏng và bạnh ra. “Bố không nói dối,” ông phản kháng, đứng như trời trồng, nhưng đầu thì ngoẹo sang một bên.

“Có, bố đã không nói cho con biết về chị ta! Như vậy là nói dối!”

Hai chú ngựa lùn trên đồng dừng đỉnh đi khuất về góc xa. Bố Marina ngả người ra sau, dựa vào bức tường đá.

“Vậy mà bố bảo với mẹ là không có ai khác!”

“Bố không muốn làm mẹ con đau lòng.”

“Nói dối!”

“Bố muốn làm cho sự việc nhẹ nhàng hết sức có thể.”

“Nhẹ nhàng cho bố thôi, không phải cho mẹ!” nước mắt tuôn lũ chã trên mặt Marina. “Con đã gặp người phụ nữ đó rồi, bố có biết không?”

Ông Martin Kent lắc đầu, vùi mặt vào hai lòng bàn tay.

“Việc đó xảy ra khi bố tắt điện thoại. Chị ta tới chỗ con để tìm bố!”

Ông rên lên.

“Đúng thế đấy - con đã gặp Goody Two Shoes ^[1] bằng xương bằng thịt. Con chết sững luôn. Chị ta không thuộc tí người của bố đâu!”

“Có im đi không, Marina!”

“Trước hết, bố đáng tuổi cha chị ta!”

“Im ngay!”

Marina nín thở, toàn thân run bắn, bắt đầu lùi lại. Người đàn ông đang đứng trước mặt cô đây không phải là bố cô - người đàn ông mạnh mẽ, hay chơi vật lộn dưới thảm phòng khách hồi cô lên ba và thường công kênh cô trên vai, người đàn ông mà cô luôn kính trọng. Thay vào đấy, cô chỉ thấy bộ mặt của một kẻ phản bội. “Hai người chênh nhau tới hai mươi tuổi. Bố tưởng chị ta sẽ ở lại bên bố chắc?” Marina hỏi, sẵn sàng chọc ngoáy mũi dao.

“Thôi, đủ rồi,” bố cô nói, điềm tĩnh hơn, giờ là kiểu cha nói với con gái, để tự vệ.

Chị ta bỏ bố rồi! Marina muốn nói vậy, nhưng câu đó không thốt ra được.

Ông Martin nói, “Bố biết là con rất tức giận. Bố hiểu. Bố xin lỗi, bố thành thực xin lỗi.”

“Bố nên nói thế với mẹ ấy,” cô gào lên, “rằng bố xin lỗi vì đã dìm mẹ xuống địa ngục.”

“Bố biết,” ông gục đầu. “Con nghe đây, bố và mẹ đã nói chuyện với nhau nhiều rồi, nhiều đến nỗi phát ốm cả lên. Bố và mẹ đã nhảy đi nhảy lại mãi về những rắc rối giữa hai người.”

Ngoại trừ cái tiết tiết về cô bồ nhí! Marina nghĩ.

“Và bố đã quyết định là sẽ thu xếp những thứ cần thiết, càng nhanh càng tốt, sau đó bố sẽ ra đi. Mẹ con cũng cho đó là cách tốt nhất.”

Một lần nữa Marina lại cảm thấy niềm thôi thúc phải thui vào ngực bố một cái nữa. “Nếu là bố thì con sẽ gọi điện thoại cho Kim trước đã,” cô bảo bố, cảm thấy rằng bất luận chuyện gì xảy ra, bố cũng có quyền biết tất cả sự thật. “Con nghe nói chị ta có điều rất quan trọng muốn nói với bố đấy.”

^[1]Tên một cô gái cực kỳ tốt bụng và lạc quan, vốn là chuyện kể trước giờ đi ngủ cho trẻ em, sau đó Oliver Goldsmith, nhà văn Anh, sinh tại Ai-len, viết lại và xuất bản lần đầu năm 1765 - ND.

MƯỜI BA

“Đây, tống vào bụng đi,” Frankie ấn một lát bánh mì phết mứt cam vào tay Marina.

Marina lắc đầu.

“Mau! Chỉ có Sinead mới bỏ ăn khi bị stress thôi, đâu phải chị!”

“Xin lỗi, nuốt không nổi,” Marina đã thức trắng cả đêm, thơ thần quanh nhà, đầu óc cứ nhảy từ cảnh đầm đìa nước mắt này đến đoạn phim đặc tả tình huống rồ dại khác.

“Marina không chịu ăn,” Frankie báo cáo với Sinead khi cô bạn tạt về nhà một lúc. Frankie đã chăm sóc và lắng nghe Marina trút bầu tâm sự về những gì đã xảy ra hôm qua, ít nhất là cả tiếng đồng hồ rồi.

Sinead liếc đồng hồ đeo tay. “Bọn mình phải gặp cô Claudia đấy,” cô nhắc Frankie. Nhưng vừa nhìn lướt qua bộ mặt tái nhợt, thần thờ của Marina, Sinead biết ngay là mình và Frankie sẽ chẳng đi đâu hết. “Trời ơi, Marina,” cô kêu lên thảng thốt, ngồi đối diện với bạn bên bàn bếp. “Sao lại ra nông nổi này hả?”

“Còn tệ hơn ấy chứ,” Frankie ngồi sát vào Marina và choàng tay qua vai cô bạn. “Marina bị điên cả đầu rồi. Chị ấy không nói được cho bố chị ấy biết về cô ả Kim, Người Phụ Nữ Mất Tích Thần Kỳ, nhưng mà việc gì phải nói? Đấy đâu phải việc của chị!”

“Tao chỉ bảo bố gọi cho con mụ ấy thôi,” Marina lầm bầm. “Xong rồi tao đi ngay.”

Sinead thở dài, “Hừm, thế thì có gì sai đâu.”

“Tao không sao ở lại nhà được nữa. Tao đã hét vào mặt bố và bảo bố đi mà gọi cho mụ ta đi. Có Trời mới biết chuyện gì xảy ra tiếp theo. Chẳng hiểu nếu mụ Kim bỏ bố thì có gì khác không - ông ấy vẫn sẽ rời bỏ mẹ!”

Sinead an ủi, “Phải tao thì chắc tao cũng làm như mày thôi!”

“Chẳng hiểu sao lúc ấy tao không nói chuyện cho rõ ràng hơn cơ chứ?” Marina áp bộ mặt đau khổ vào vai Frankie, khóc nức nở. “Tao không giữ được bình tĩnh trước mặt bố. Chỉ có hét và hét toáng lên thôi.”

“Tại bác ấy làm chị đau khổ,” Frankie xoa dịu bạn. “Bác ấy là bố chị. Không ai nghĩ bố mình lại như thế cả.”

Sinead để Marina khóc một lát rồi hỏi, “Còn Rob thì sao? Anh ấy xử lý vụ này thế nào?”

“Rất tuyệt,” Marina đáp. “Anh ấy đón tao ở ga. Chẳng cần phải nói gì hết - chỉ thoáng nhìn là anh ấy hiểu ngay.”

“Nói đúng ra thì cần gì phải đọc được tâm trí người khác mới hiểu,” Frankie nói. “Ý em là, nói trắng ra, tụi này quen thấy chị mạnh mẽ hơn cơ!”

Marina gượng cười nhạt, lập tức Frankie bèn túm lấy cơ hội, “Marina xuống xe lửa với bộ dạng thảm thương - không trang điểm, tóc tai bù xù, áo quần nhăn nhúm - cô nàng rơi vào vòng tay Rob và khóc nức lên như một đứa trẻ!”

“Đừng phóng đại quá,” Marina phản đối.

“Em phóng đại hồi nào. Anh Rob liếc nhìn bộ mặt nhem nhuốc của chị, với hai quầng thâm dưới mắt, nước mũi thò lò...”

“Làm-ơn-đi!” Sinead thở phào vì Frankie đã hạ được nhiệt. “Đây cực kỳ đánh giá cao tài năng của Rob,” cô kết luận.

“Ờ, anh ấy đúng là người luôn sát cánh khi mình yên bình cũng như lúc mình gian khó.”

“Khi giàu có cũng như lúc nghèo hèn.”

“Lúc khỏe mạnh cũng như khi ốm đau,” Frankie kết luận. “À, anh ấy đã có tin gì về cuộc phỏng vấn xin việc chưa?”

Marina lắc đầu, “Anh ấy cứ tưởng là sẽ không được nhận.”

“Chị có ăn miếng bánh này nữa không?” Frankie đứng lên, vừa định dọn các thứ trên bàn thì điện thoại reng, bèn chạy ra bốc máy.

“A lô?” cô nói, với qua lưng xô-pha trong phòng khách và moi dây điện thoại từ dưới đệm lên.

“Chào, Frankie hả?”

“Phải, ai vậy ạ?”

“Lee đây!”

“Ô, chào anh!” Không phải là người mà Frankie chờ đợi. Như thường lệ, cô thủ thế ngay lập tức.

“Anh muốn cho em biết tin mới nhất về Kim. Em có đi học không? Gặp nhau uống cà phê nhé?”

Woa, lại nữa! “Lúc này em đang bị dí như ma đuổi ấy. Anh không nói qua điện thoại được à?” Kỳ quá, Frankie tự nhủ. *Sau những gì anh ấy đã làm cho bọn mình thì ít nhất mình cũng nên gặp một tí mà cà phê cà pháo các thứ chứ.*

“Kim đã lên xe để ra sân bay rồi,” Lee bảo. “Định sẽ đáp chuyến bay kế tiếp đi Dublin.”

“Có chắc là đi thật rồi không?” Frankie hỏi dò. “Vậy em báo với Marina là Kim đã biến khỏi nơi này rồi được không?”

“Ừ, được,” Lee xác nhận. Hình như anh muốn gác máy cho nhanh, và ai trách anh ấy được? “Hẹn gặp sau nhé, Frankie. Bye .”

Vẫn cảm thấy áy náy, Frankie nhấn nhó gác điện thoại, nhưng chợt nhận thấy có một tin thoại mới nên cô liền nhấn nút “Bật”.

“Quý khách có một tin mới,” máy báo cáo. “Tin nhận lúc 4 giờ chiều thứ Hai.”

Mau mau lên nào! Nỗi sốt ruột của Frankie trước cái máy kênh kiệu, chậm rì suýt khiến cô gác máy cái rụp trước khi nhận hết tin, nhưng có gì

đó xui khiến cô đợi thêm một giây nữa.

“Xin chào, đây là tin nhắn cho Frankie McLerran từ Jessica West của Bed-Head. Frankie, có một số nữa cho cháu. Bác đã gọi vào di động của cháu nhưng không có tín hiệu.”

Khỉ thật! Frankie thọc tay vào túi quần jeans, móc chiếc điện thoại di động ra và thấy nó đã gần hết pin.

“Ngày mai, thứ Ba. Không phải đi xa - ngay tại chỗ. Gọi lại cho bác nhé.”

Phì! Frankie tự động quay số của hãng Bed-Head. Câu “*X in lỗi cháu không tham gia được đâu*” đã trực sẵn trên môi cô.

Frankie gặp nhân viên tiếp tân, cô này nổi thẳng máy đến Jessica.

“Frankie, cháu đang ở đâu đấy? Bác đang điên hết cả đầu lên đây. Nghe này, cháu chỉ có đúng một tiếng rưỡi để có mặt tại studio. Trong vùng này thôi, số 35A đường Duchy. Đừng lo, sẽ nhanh thôi - chỉ trong vòng ba tiếng đồng hồ.”

“Ba tiếng đồng hồ!” Frankie kêu lên. “Cháu phải vào trường. Thứ Sáu triển lãm rồi. Cô hướng dẫn sẽ giết cháu mất!”

Không một lời thông cảm từ bà sếp của hãng. Thay vào đó, bà ta buông lệnh như thường lệ, “Công việc mà cháu. Có hàng trăm cô gái đang xếp hàng đằng sau cháu đấy, cho nên hãy nắm lấy cơ hội.”

Trời ơi, thứ nhất, Marina đang rất buồn và cần mày. Thứ hai, ngay tại phút này, mày phải gõ cửa phòng cô Claudia, giao nộp mẫu trang sức triển lãm. Thứ ba, mày đang bị Jessica thúc dúi. Vậy thì làm thế quái nào mà mày có thể phân thân ở ba nơi cùng lúc bây giờ?

“Cứu tôi với!” Frankie kêu yếu ớt. “Được rồi, cháu sẽ tới,” cô hứa với bà chủ hãng.

“35A đường Duchy, mười rưỡi,” Jessica nhắc lại cho rõ, rồi gác máy.

“Chải đầu đi. Dặm thêm chút son vào,” Sinead khuyên. Cô định nói cho Marina về tai nạn của Katrine, nhưng rồi lại quyết định không nhen nhóm hy vọng cho bạn đến chừng nào thầy Tristan ra quyết định chính thức. Cô chưa từng thấy Marina thế này bao giờ - kiệt quệ hoàn toàn và tự thu mình vào vỏ ốc.

Marina uể oải lắc đầu. “Tao chẳng lòng dạ nào mà đến trường lúc này,” cô giải thích. “Mày đi đi. Tao ở nhà.”

“Một mình á?” Sinead lắc đầu. “Còn lâu!”

“Tao ổn mà.”

“Ổn cái gì mà ổn. Nếu ở nhà một mình, mày lại chẳng sa vào nỗi trầm uất ngay ấy chứ. Tao còn lạ gì. Tao đã từng bị vậy rồi,” Sinead cứ tò tò đi theo Marina hết trong bếp lại ra đến phòng khách. “Cố lên đi nào,” cô khuyên.

Nhưng Marina không cầm được nước mắt. Cô lại òa lên nước nở.

“Ngồi xuống đi!” Sinead bảo Marina, chặn đóng gối trên xô-pha quanh người bạn, rồi ngồi bắt chéo chân trên sàn. “Nói hết ra đi. Cái gì đang làm mày khó chịu vậy?”

“Không biết nữa. Tao vẫn choáng váng kinh khủng. Tại sao việc này lại xảy ra với tao chứ!” Mới phút trước Marina còn là cô gái trong một gia đình trung lưu - hai con, hai xe hơi, có cả bố lẫn mẹ, tivi màn hình phẳng, tủ cấp đông Smeg - thế mà chớp mắt một cái, tất cả đã đổ vỡ tan tành.

“Ờ...ờ,” Sinead thở dài. Cô đã từng nếm cái cảm giác này cách đây sáu năm, khi bố mẹ cô chia tay. Dù vì lý do nào đi chăng nữa thì con cái cũng vẫn phải lãnh hậu quả.

“Bố tao đã nói dối!” Marina tiếp. “Ông ấy thậm chí không đủ can đảm để nói sự thật.”

Sinead cũng trải qua điều đó rồi, “Họ tưởng làm thế là để bảo vệ tụi mình.”

“Khỉ mốc!” Marina lau nước mắt.

Sinead gật đầu.

“Thật là ngốc nghếch!”

“Ừ,” Sinead bung chân ra và thu đầu gối vào sát cằm. “Chắc bố mày đang ngộ nhận. Bị lạc trong bụi rậm châu Phi, chẳng biết khi nào được cứu - vậy thì khác nào dốc máu chảy ngược lên đầu.”

“Trời ơi, sao mà...!” Marina thều thào. Cô muốn chửi thề một câu nhưng lại thôi.

“Còn mẹ mày thì lại quá tự mãn, coi chuyện ông ấy phải rửa xe vào ngày Chủ nhật, rồi xén cỏ này nọ là chuyện tất nhiên.”

“Không, chuyện vườn tược mẹ làm hết,” Marina cãi, nhưng rồi lại nhún vai. “Ờ, mà cũng phải. Mẹ tao cứ hay kìm kẹp người khác quá đáng.” *Dọn bàn đi, cho bát đĩa vào máy, phải xin phép trước khi hắt xì chứ.*

Sinead cứ nhẩn nha, mặc cho Marina xả hết ra những suy nghĩ trong đầu, mãi rồi cô mới nói tiếp bằng giọng nhỏ nhẹ, “Đây không phải là vấn đề của mày,” cô thuyết phục Marina. “Dù sao thì cuộc sống vẫn tiếp tục cơ mà.”

Marina nhăn mặt, rồi hít một hơi thật dài, “Mày muốn tao đến trường cùng mày hả?”

Sinead gật đầu, “Thứ Sáu triển lãm mà hôm nay đã là thứ Ba rồi. Mày đến gặp thầy Tristan đi. Thế nào thầy ấy cũng có tin sốt dẻo cho mày đấy.”

“Tao cũng chẳng biết nữa. Một phần thì tao chỉ muốn cuộn mình vào như quả bóng và lánh mặt luôn đi cho rồi.”

“Phần còn lại thì muốn được ở ngoài kia, kiêu kỳ chứng tỏ,” Sinead nhấn mạnh. “Muốn phô dáng điệu Marilyn của mình, trẻ quai hàm xuống, trông đáng giá cả triệu đô-la.”

Như hồi mới gặp nhau lần đầu tiên, Frankie, Sinead và Marina diện đồ xinh xang xuống phố, mắt ngọt ngào tình tứ, kiêu hãnh, tận hưởng từng

giây từng phút của cuộc sống.

Marina gật đầu. Cô biết Sinead đã nói đúng. “Frankie đâu?” cô hỏi.

“Đi chụp hình mẫu rồi. Nó bảo sẽ gặp bọn mình ở trường lúc một rưỡi.”

“Mấy giờ rồi?”

“Mười một giờ. Còn nguyên hai tiếng cho mày tắm rửa và sửa soạn để đối mặt với thế giới, cộng với nửa giờ để đi bộ vào phố.”

“Mày chờ tao nhé?” mặt Marina trông hốc hác vô cùng và cần ít nhất hai tiếng đồng hồ để chỉnh trang lại.

Sinead gật đầu, tự cảm thấy hài lòng và nghĩ thầm rằng mình nên đi học làm chuyên viên tư vấn mới phải, cứ nhìn cái cách cô đồng viên Marina thì biết. “Đi tắm, làm tóc rồi tô son vào!” Sinead giục giã. “Hãy hiên ngang đến trường để thiên hạ thấy là mày có thể làm được những gì!”

MƯỜI BỐN

“Phong cách bác sĩ Zhivago ^[1]!” stylist nhấn mạnh với Frankie. “Lãng mạn kiểu nước Nga tiền Xô Viết. Lấp lánh ánh sao và tuyết!”

Đích thị là đầm cưới! Frankie nghĩ. *Mình trong bộ đầm suôn màu trắng của Vera Wang, với áo khoác lông chồn trắng, phủ toàn thân! Cũng hot ra phết đấy chứ!*

“Bắt đầu nào!” nhiếp ảnh gia đôn đốc, bước lùi khỏi dàn đèn chiếu.

Stylist sửa sửa mái tóc bới ngược lên cao của Frankie, quăn quăn những lọn tóc quăn trước trán cô rồi đính một tấm mạng che mặt dài vào cái vương miện. “Ánh trắng!” chị ta nhắc Frankie. “Núi và xe trượt tuyết!”

Cực hot ! Frankie cố tỏ ra điềm nhiên trong cái áo khoác lông chồn vừa vặn. Cái áo thắt lại ở eo, để hở một khoảng ngực căng phồng và chiếc váy xa-tanh buông dài bên dưới. Cô đứng vào vị trí và hướng mặt về phía camera.

“Chú rể đâu?” nhiếp ảnh gia gọi, ngó qua những tấm phong chắn tới một góc tối của phòng chụp.

Chú rể? Frankie tự hỏi. *Sao chả ai bảo với mình là có chú rể nhỉ!*

Một bóng hình cao lớn, áo choàng dài màu đen, sơ mi lụa màu xám, thắt nơ dây, từ trong bóng tối hiện ra. Mái tóc đen của anh ta chấm tới vai. Anh ta mang giày cao bồi và ngón tay nào cũng đeo nhẫn bạc.

“Frankie, đây là Mick,” stylist giới thiệu.

Từ cơ thể người mẫu nam mà Frankie sắp “cưới” tỏa ra mùi nước hoa cao rêu đắt tiền. Hai người áp sát lại và nhìn nhau như thể đang yêu say đắm. Nhiếp ảnh gia bắt đầu làm việc.

“Cởi áo lông ra,” stylist ra lệnh sau khi nhiếp ảnh gia đã chụp được khoảng một trăm pô hình.

Frankie nới lỏng tấm áo ra và buông rơi xuống sàn trường quay. Mười hai giờ rưỡi. Cô đã ở đây hai tiếng rồi.

“Thể hiện ngôn ngữ hình thể đi nào!” nhiếp ảnh gia ra lệnh. “Cố lên, Frankie, cô phải trông như sắp lấy chồng ấy!”

Frankie nhìn đắm đuối vào đôi mắt xanh hớp hồn của Mick. Ôi, cuộc đời đảo điên, cô nghĩ, trong bộ váy cưới hiệu Vera Wang đang mặc. Làm sao mà cái anh chàng đẹp trai, cằm vuông, gò má cao này lại chẳng cho cô chút rung động nào cả? Cô chẳng cảm thấy xiu xiu cảm tình nào với Mick, dù chỉ là một chút thoáng qua cũng không.

“Thì thầm vào tai chàng đi,” stylist hướng dẫn. “Ngưỡng mộ chàng. Phải tưởng tượng đây là ngày trọng đại và lãng mạn nhất đời em ấy!”

Marina nhìn xoáy vào khuôn mặt mộc của mình trong gương.

“Đi, làm đi mà!” Sinead thúc giục. “Trang điểm trước rồi làm tóc sau.”

Marina bắt đầu với kem nền, tán đều kem bằng mấy đầu ngón tay, làm sáng đôi má nhợt bằng phấn hồng. “Có cần dùng phấn che khuyết điểm không?” cô lo lắng hỏi.

“Che cái gì?” Sinead đáp. “Đây có thấy vết thâm, nếp nhăn nào đâu mà che với chần.”

Marina gật đầu, chọn phấn mắt màu xanh ngọc.

“Đừng có đậm quá đấy!” Sinead khuyến cáo.

Chấm một chút bóng ngà dưới vùng xương trán, và một đường phấn *kohl* viền đen quanh mi mắt, Marina cúi sát vào gương để trang điểm, bàn tay rất thuần thục.

“Tuyệt!” Sinead tán dương. “Thêm một chút môi nhạt *Bardot* và mái tóc chải cho óch vào nào!”

“Thế thì biết bao giờ mới xong,” Marina van vãn.

Nhưng Sinead cứ ấn vào tay cô bạn mấy cái kẹp cuốn tóc, rồi đứng nhìn, hai tay chống nạnh. Chẳng bao lâu sau số lượng kẹp cuốn đã tăng lên vùn vụt và mái tóc vàng của Marina buông thành những làn sóng bông bênh. Rồi Sinead mở tung cánh cửa tủ quần áo của Marina. “Mặc cái này đi,” cô lôi ra một chiếc áo sặc sỡ kiểu dân đảo - hở vai, in những hình vẽ sống động màu xanh lá cây, tím, hồng trên nền vải trắng, điểm thêm những lớp bèo không cân xứng và những vòng kim loại nhỏ lấp lánh.

“Mặc với gì bây giờ?” Marina thắc mắc.

Sinead lùi về phòng mình và trở lại với một cái váy jeans mini chỗ đệm chỗ nhật. “Cho mày mượn cái này, cả đôi giày vải xanh nhật của tao nữa.”

Marina mặc váy vào nhưng chệch đôi giày của Sinead. Tuy nhiên sau khi thử qua bảy đôi khác nhau, rốt cuộc cô lại xỏ chân vào đôi giày vải.

“Nốc-ao luôn,” Sinead gật gù, ngắm nghía tổng thể. Cô cũng đã chỉnh tề trong cái áo tay dài vải *chiffon* màu xanh ngọc bích, quần jeans sờn và vuốt những lọn tóc lua tua phủ xuống trán.

Marina cứ ngắm đi ngắm lại mình trong gương. Và khi thấy mình đã có vẻ thanh thản, gọi cảm, cô mới gật đầu, “Được rồi!”

“Sẵn sàng chưa?” Sinead hỏi.

Thêm một cái gật đầu nữa và một cú liếc mắt cuối cùng vào gương. “Đi thôi!” Marina nói.

Frankie rời studio lúc một giờ mười lăm, nhưng vì bị kẹt đường nên mãi đến hai giờ chiều cô mới vào tới trường.

Sinead thấy Frankie chạy hộc tốc qua lối vào chính liền nhào tới đón đường, “Em chui ở xó nào ra vậy?”

Vẫn để nguyên mặt mũi trang điểm khi chụp hình, Frankie hớn hển giải thích là mình vừa mới lấy chồng xong.

“Frankie, nghiêm túc đi xem nào!”

“Ừ... đùa thôi!” Frankie tếu táo. “Làm gì mà mặt mũi căng thẳng thế. Mới trễ hẹn với cô Claudia có năm tiếng thôi mà!”

“Phải,” Sinead rên rỉ. “Ít ra thì đây cũng đã điệu được Marina tới trường, còn em thì cứ ở đó mà thất nơ với lại chả buộc nút. Chị đẩy nó vào phòng cắt may rồi, đang kiểm tra kích cỡ các mẫu da.”

“Quá tuyệt,” Frankie công nhận. “Nhìn bộ dạng Marina hồi sáng thì đồ ai dám bỏ tiền ra mà cá cược vụ này.”

“Hai đứa có nói chuyện về gia đình, cho Marina trút hết ả ứ trong lòng ra.” Đi xuôi hành lang về phía văn phòng của giáo viên hướng dẫn làm đồ trang sức, Sinead cảm thấy thần kinh mình căng lên. Không chỉ trễ hẹn những nửa ngày mà cô còn chưa an tâm vì chẳng biết mình đã dồn hết công sức vào bài thuyết trình và tìm hiểu kiến thức cho dự án nghệ thuật vẽ trên cơ thể hay chưa. “Đời sao phức tạp thế không biết,” cô ca cẩm. “Như chị đây này, cách đây một năm cứ đinh ninh vào được trường này là cơ hội vàng để tìm hiểu về thời trang. Lại còn định bụng sẽ dồn hết sức lực cho nó nữa chứ.”

“Nhưng rốt cuộc thì sao?” Frankie hòa theo. “Chỉ thấy mình ngập giữa một đồng vẩn đề, nào là tiền bạc, nào là chỗ ăn chỗ ở, nào là tình yêu tình iếc, rồi lại còn cả chuyện gia đình này nọ...”

“Chỉ có phép màu mới giúp bọn mình toàn thây mà lết qua cái năm nhất này thôi!” Sinead dự đoán, tay run lập cập khi gõ cửa phòng cô Claudia.

“Không được, sao lại chẳng dây điện ra giữa phòng thế này!” giọng thầy Tristan vút lên tới mấy quãng tám, báo hiệu mức độ nguy hiểm đối với đội quân tình nguyện bắt đắ dĩ đang trợ giúp thầy. “Nếu không có đủ dây để mắc quanh trần phòng thì phải xin xỏ, phải đi mượn, phải ăn cắp thêm mà nối vào chứ!”

“Để em về lấy,” Rob xưng phong. “Nhà em cũng có băng keo kỹ thuật, tiện thể em đem đến luôn.” Anh mới trở lại trường để lắp đặt dàn âm thanh nổi và làm DJ cho lễ khai mạc triển lãm.

Travis tức tối nhìn Rob tẩu thoát được khỏi đồng việc vặt, bỏ lại mình và Lee hứng chịu hỏa lực của thầy Tristan.

“Cuộc triển lãm này phải làm cho chuyên nghiệp vào... không vết tích dây điện, không vách ngăn cầu thả đâu đấy.” Chạy đôn chỗ này chạy đảo chỗ kia khắp phòng triển lãm, thầy Tristan đặt những tấm thẻ số vào từng ô tương ứng với bản kế hoạch phân ô mới của mình. “Travis, em có chắc là cậu Rob bạn em biết chỉnh mấy cái thiết bị điện này không đấy?”

“Dạ, anh ấy là DJ chuyên nghiệp đấy thầy,” Travis bình thản đáp lời.

“Có mà mơ,” Lee thì thào giễu cợt.

“Chắc mà!” Travis nói rành rọt. Công việc của anh chàng, khi những thợ sơn đã xong phần việc của họ, là leo lên thang xếp để gắn hệ thống ánh sáng. Đổi lại, thầy Tristan hứa cho Travis được chiếu bộ phim truyền hình thực tế anh quay trên máy chiếu ở sảnh đợi, nơi mà tất cả mọi người đều sẽ đi qua.

“Tựa bộ phim này là gì?” thầy Tristan ngờ vực hỏi khi Travis cho thầy xem thử.

“*Xinh tươi trên đường siêu tốc*,” Travis vặn âm lượng to lên và chờ phản ứng của thầy trưởng khoa.

Thầy Tristan chỉ liếc mắt chừng hai phút là đã hồ hởi bật đèn xanh ngay cho Travis. “Miễn là các cô gái trong phim chấp thuận,” thầy lưu ý.

“Họ chịu rồi thầy ạ,” Travis trả lời. Và thế là bây giờ anh chàng đang lui cui gắn bóng đèn để đáp lại tấm thịnh tình của thầy Tristan.

“Có bao nhiêu người trong danh sách khách mời đấy?” thầy Tristan hỏi Lee.

Lee dò từ dưới lên, “Chín mươi ba thầy ạ.”

“Thế giấy mời đã phát hết chưa? Em có nghĩ là chúng ta nên nói số lượng ra, phòng trường hợp có người không đến được không?”

“Dạ đúng, à... em nghĩ phát tờ rơi gần trường là tốt nhất thầy ạ,” Lee nhiệt tình bám lấy đề tài này vì anh đang ấp ủ mơ ước sẽ trở thành một giám đốc tổ chức sự kiện sau khi tốt nghiệp đại học. Anh tự hỏi chẳng lẽ năm nào thầy Tristan cũng phải mất ăn mất ngủ với Cuộc Triển Lãm Năm Nhất như thế này sao. “Thầy để em lo cho. Em sẽ làm thêm một chiến dịch quảng cáo bổ sung và bảo đảm vé sẽ được phát hết nhần.”

Travis nhần như khi trên đỉnh thang khi thấy một kẻ tình nguyện nữa lại đào thoát. Giờ thì anh chàng đích thị sẽ là mục tiêu duy nhất cho chứng loạn thần kinh của thầy Tristan.

“Chúng ta cần thêm ánh sáng trong khu này,” một quyết định tiếp theo với âm lượng cao chói lói được đưa ra. “Đây là ô trưng bày dành cho những sinh viên cốt cán. À mà này...”

Thầy Tristan dừng lời khi cánh cửa mở tung và Marina bước vào.

“Thấy Sinead đâu không?” Marina hỏi Travis.

Vừa nhìn thấy Marina, Travis lập tức chao đảo trên thang xếp. Marina không hợp với gu của anh - cô quá lộng lẫy, và lại anh chẳng còn thiết liếc ngang liếc ngửa những cô gái khác kể từ khi bắt cặp với Sinead. Nhưng lúc này, *woa* , trông Marina quá ấn tượng!

“Marina!” thầy Tristan chớp ngay lấy cơ hội. Thầy lướt ngay về phía cô, tay cầm “chiếu chỉ” - bản phân ô triển lãm của ngày thứ Sáu. “May quá, tôi đang cần gặp em!”

“Em ấy ạ?” Marina ngạc nhiên. Lại chuyện gì nữa đây?

“Phải. Vận may chính là một nàng tiên ngúng nguẩy!”- thầy Tristan đùa.

“Dạ?”

“Nàng chỉ chiếu sáng lên những ai được ưu ái.”

Trông thầy Tristan có vẻ hứng chí, nhưng Marina chẳng hiểu nổi lấy một từ trong những lời thầy vừa nói. Thực tế là suốt buổi chiều nay, cô đã phải

cố hết sức mới giữ được nụ cười trên môi và tập trung vào những mẫu da với thuốc nhuộm của mình. Cho đến giờ, cô chỉ nghĩ đến mỗi một điều là tìm Sinead để cùng về nhà.

“Em là người được chọn!” thầy Tristan giải thích.

Marina vẫn chưa thông.

“Quên chuyện tuần trước rồi à,” thầy tiếp, tạm xa lối nói ẩn dụ cao siêu và hạ xuống mức mà Marina có thể hiểu được. “Nhớ cái hôm em năn nỉ tôi để đòi thêm không gian trưng bày không?”

Marina gật đầu.

Thầy Tristan chìa cho cô xem tờ giấy phân ô quý giá và chỉ ngón tay vào điểm gần lối vào, “Em bảo em muốn chỗ này.”

Ôi Trời, quỷ tha ma bắt cái miệng huênh hoang của mày đi, Marina! Giờ đây, sau cơn sóng gió gia đình, cô chẳng còn muốn tư tưởng đến chuyện bị đúi cho vị trí “mặt tiền” trong cuộc triển lãm nữa.

“Ừm, giờ thì em đã được toại nguyện rồi đấy!” thầy Tristan loan tin. “Katrine vẫn phải nằm viện và găm nhăm vết thương leo núi của mình. Vậy nên chỗ này đã được chuyển nhượng cho em, cô Kent à!”

“Thầy phân cho em chỗ này?” Marina hỗn hển.

Từ trên đỉnh thang xếp, Travis giơ ngón tay “số dzách” lên với cô.

“Đúng thế,” thầy Tristan khẳng định. “Những mẫu thiết kế của em xứng đáng là sản phẩm đại diện cho toàn trường,” thầy thông báo. “Vì vậy, hãy cố mà tận dụng tối đa đi, Marina. Đây là một cơ hội lớn cho em đấy!”

*

“Chuyện hôm thứ Tư là sao?” Frankie hỏi.

Đã hơn hai mươi bốn tiếng trôi qua kể từ khi cô Claudia mắng xối xả Sinead và Frankie về cái tội trẻ hẹn một lần nữa.

“Không biện minh gì hết!” bà cô nhỏ thó quát oang oang. “Tôi không quan tâm. Sinead, em phải nghiên cứu kỹ hơn nữa. Frankie, những mẫu thiết kế của em đúng là rác rưởi. Em tưởng chỉ cần chụp hình đẹp thôi là đủ sao. Tôi nói thật, toàn bộ cái dự án này có nguy cơ đổ vỡ hoàn toàn, trừ phi hai em phối hợp với nhau cho đàng hoàng!”

Cả Sinead lẫn Frankie đều chẳng ngủ được là bao. Suốt ngày hôm nay hai cô đã “đóng đô” trong thư viện, cắm đầu cắm cổ trên giá vẽ, thậm chí còn chẳng kịp nghỉ ăn trưa.

Marina cũng lui hụi chọn màu sắc, in những mẫu thiết kế và dát mỏng những tấm thẻ trưng bày, sẵn sàng cho ngày thứ Sáu.

“Có tin gì về bố mẹ mày không?” Sinead hỏi trong giây phút hiếm hoi mà cô, Frankie và Marina gặp được nhau trong quán cà phê lúc tám giờ tối.

“Chả có tin gì,” Marina đáp. Cô thậm chí còn chẳng dám nghĩ về những diễn biến có thể đang xảy ra trong mái gia đình xưa của mình. Vừa trông thấy Rob và chiếc mô tô đang chờ mình ngoài đường, cô vội vã chào các bạn rồi lao bổ đi.

“Chị có hẹn với Travis không?” Frankie hỏi Sinead. Cô đã mệt đừ đừ, đến nỗi hầu như không nhấc nổi chân trên đường trở về quảng trường Walgrave.

Sinead gật đầu, “Trời, mới nhắc đến ma thì ma hiện hình...”

Travis tuôn ào qua cửa và đi như chạy về phía hai cô, đứng phong cách thoải mái của anh, “Xin lỗi, anh tới trễ!”

“Không đâu,” Sinead hôn lên má Travis rồi khoác lấy tay anh. “Tạm biệt nhé,” cô chào Frankie.

Frankie ngồi ủ rũ với đám cặn trong cái cốc nhựa trước mặt. *Cuộc đời sao điên khùng hết mức!* cô thở dài. *Mới phút trước mình còn là một cô dâu xinh xang trong bộ áo cưới của nhà thiết kế nổi tiếng, thế mà phút sau lại biến thành cô em Lọ Lem của Marina và Sinead!*Ồ không, so sánh khập

khiêng quá. Marina và Sinead đâu có tí ti gì giống với hai đứa con mụ dì ghẻ kia đâu. Nhưng mà quả tình lúc này cô chẳng có nơi nào để đi cả.

Nhưng khi vừa ngược lên, Frankie chợt thấy Lee đang đứng bên quầy với một xấp tờ rơi. Anh mỉm cười với cô.

“Cho em một tờ với” Frankie nói.

“Em muốn lấy bao nhiêu cũng được,” anh đáp, đặt một tờ lên bàn cô.

“Uống cà phê nhé?”

“Ừ.”

Frankie đi lấy thêm một tách trong khi Lee ngồi xuống. Lúc quay lại, cô chợt thấy cái gáy và gương mặt nhìn nghiêng của Lee. Bụng cô bỗng thót lại.

Gì thế này? cô nghĩ.

“Thầy Tristan cứ chạy nhặng cả lên,” Lee bảo với cô, rõ ràng là để phá tan bầu im lặng. “Thầy cứ lo là chẳng ai tới dự triển lãm.”

Chẳng hiểu sao mà Frankie lại cứ nhìn chăm chăm vào hàng mi dài của Lee.

“Bố mẹ em có tới không?” Lee hỏi, mặt đỏ bừng.

“Gì cơ? À không. Bố mẹ em ở xa lắm, lại bận rộn nữa. Anh biết rồi đấy.”

“Ừm.”

“Còn bố mẹ anh? Ồ, xin lỗi, em quên mất anh là sinh viên năm cuối!” *Đồ ấu đầu!* Não của cô đã nhũn thành cám ngô mất rồi. Có chuyện gì thế này hả Trời?

“Em... giúp anh phát cả tí tờ rơi này được không?” Lee rủ, chắc hẳn sẽ nhận được một tiếng “Không!”

Frankie ngay lập tức đứng bật dậy, “Được chứ, hay quá!”

“Hả?” Lee nhướn mày.

Cô vội giăng lấy một xấp, chực chạy bắn đi để phân phát, “Nhưng mà phát đâu?”

“Vòng vòng mấy nhà sách ấy,” Lee đề nghị. “Cả cái phòng tranh nhỏ đối diện trạm xe buýt nữa. Mấy chỗ kiểu kiểu vậy.”

Frankie hít một hơi thật sâu rồi quyết tâm hành động, “Thế mình đi chung hay đi riêng?”

Lee mỉm cười như đã chờ đợi giây phút này từ lâu lắm rồi. “Chung,” anh khẽ đáp.

“Anh ấy có bàn tay đẹp không chịu nổi!” Frankie kể với Sinead và Marina khi cả ba về lại căn nhà số 13 khuya hôm đó. “Người ta có thể đoán ra khối điều về một người đàn ông qua bàn tay đấy. Anh ấy có những ngón tay dài, nhạy cảm và móng tay thì đẹp hết ý!”

“Nó đang huyền thuyên cái gì vậy?” Marina hỏi.

Sinead ngáp, “Bàn tay ai hết ý?”

“Lee, Trời ạ! Phải chi hai người thấy lông mi anh ấy - cong vút luôn!”

“Lee nào?” Sinead hỏi, tin chắc là chẳng đời nào Frankie lại ám chỉ Lee Wright học cùng khóa làm phim với Travis.

“Lee *Wright* ! Em đi phát tờ rơi với anh ấy. Vừa về xong. Chứ này giờ hai người không nghe à?”

“Lee *Wright* !” cả Marina lẫn Sinead đều thốt lên. Chàng Lee Wright mà Frankie đã đi chơi cùng hai lần rồi sau đó tốn cả năm hậm hực?

“Anh ấy đáng yêu lắm,” Frankie khẳng khẳng.

“Đáng yêu?” cả hai cùng lặp lại.

“Thôi ngay cái trò chim nhại ấy đi!” Frankie trợn mắt nhìn hai cô bạn. “Đừng nhìn em như thế. Một đứa con gái thì có quyền thay đổi ý kiến chứ,

đúng không nào?”

“Ừ, có thể,” Marina và Sinead đồng lòng. *Cuối cùng thì, tất cả những lời thông thái của hai cô và cái đầu búong bình của Frankie đã làm nên thắng lợi!*

“Lee cực mê đĩa hát cổ. Anh ấy có nguyên cả bộ sưu tập những album của Stones.”

“Mày tới nhà nó à?” Marina kêu lên.

Frankie gật đầu, “Sau khi phát động tờ rơi triển lãm xong, bọn em về đó uống bia.”

“Thế mày có hôn nó không?” Sinead quyết truy đuổi đến cùng.

“À... ừm...,” Frankie cười lỏn lén.

“Vậy tức là ‘có’!” Marina gào to. “Frankie hôn Lee - úúúú... uuu!”

Mình đã hôn, Frankie nghĩ, cời đồ ra và chui vào tấm chăn lông vịt. Mình đã hôn Lee, và mình không biết ai sẽ sờ hơn - mình hay anh ấy.

Tấm chăn mát dịu trên làn da cô. Nghĩ về những nụ hôn quả là điều dễ chịu khi trôi dần vào giấc ngủ.

Sau khi trao cho Frankie một Nụ Hôn, Lee bật một đĩa nhạc của thập niên bảy mươi lên, có tiếng kim máy hát cọ vào bàn xoay láng màu đen. Cô tựa sát vào anh trên đồng gối dưới sàn, anh vòng tay ôm vai cô.

Ngắm từ khoảng cách gần xít thế này, gương mặt Lee nhòa đi, hai mắt anh như nhập lại làm một, môi anh mềm thật mềm. Hình như anh hôn trước, mà cũng có thể là cô.

“Anh ấy hôn cực điệu nghệ!” đáng ra cô đã nói với Marina và Frankie như thế, và rất có thể hai người ấy sẽ tra khảo cô từng li từng tí một.

Nhưng cô đã ôm cái bí mật đó và đi ngủ. Có những điều người ta chỉ muốn giữ cho riêng mình.

^[1] Nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của Boris Pasternak, lấy bối cảnh là cuộc Cách mạng Nga và thế chiến thứ Nhất. ND.

MƯỜI LĂM

“Lúc nào cũng việc việc việc, điên quá, thời gian đâu mà chơi không biết!” Sinead than ầm lên. Cô đang vắt kiệt sức lực, không ngủ nghỉ, nơm nớp lo mình thất bại.

“Này này, hai chị!” Frankie hét. Mặt sàn phòng cô đã bị lớp bản vẽ phác thảo phủ kín. Cô say mê chế tác đồ trang sức nhưng lại ghét cay ghét đắng cái phần lý thuyết mà cô Claudia cứ nhất nhất bắt làm. “Bọn mình còn bao nhiêu thời gian nữa?”

“Hai mươi bốn tiếng. Thầy Tristan muốn tất tậ mọi thứ phải đâu vào đấy đúng giờ này ngày mai,” Sinead trả lời. Cô lại phải đối đầu với một ngày nữa trong thư viện. “Bọn mình có mắc sai lầm khủng khiếp nào không Trời?” cô hỏi Frankie. “Có khi nào học thời trang lại là ý tưởng tai hại nhất trong đời bọn mình không?”

“Này này, bà chị, đừng có làm nhụt chí đồng đội vào cái lúc đầu sôi lửa bỏng thế này!” Frankie lồm cồm trên sàn tìm bản phác thảo chiếc vòng cánh tay. “Chẳng mấy nữa mà chị lại ước được khoác lên mình nào là váy ngắn bó căng, váy xa-tanh với lại hoa lụa cho mà xem!”

“Ừ, biết đâu đấy,” Sinead thú nhận.

“Thế thì chán chết đi được!” Frankie bông đùa. Cô chộp đúng tờ giấy cần tìm, bôi keo, dán vào xấp hồ sơ. “Bọn mình phải hàng đẳng cấp cơ, bà chị. Thế đấy!”

“Thế thì nhớ nhắc nhở thường xuyên không tao lại quen bég mất,” Sinead thở dài náo nề.

“Đẳng cấp! Đẳng cấp!”

“Biến đây,” Sinead nói, đóng cửa nhốt lại Đứa Con Gái Điên.

Con khỏe không?- Marina đọc tin nhắn của bà Alice Kent.

Con khỏe - cô nhả lại - Còn mẹ?

Ở nhà vẫn bình thường. Chưa quyết định. xxxx

Bốn nụ hôn! Marina gấp điện thoại di động lại và thở dài.

“Ba cô nàng điên hết cả rồi!” Travis bảo với Rob và Lee. “Tôi vừa thấy cả ba bên ngoài thư viện. Frankie thì đeo bộ mặt phát cuồng - cặp mắt hoang dại và kỳ lạ. Sinead thì cứ huyền thuyên mãi về phẩm màu tùng lam với lại nghệ thuật vẽ trên cơ thể của dân Da Đỏ trước giờ xuất trận.”

“Còn Marina thì sao?” Rob hỏi.

“Cứ mơ mơ màng màng như đang trên mây ấy,” Travis thành thật nhận xét. “Trong một màn sương thì đúng hơn.”

“Thế giờ họ đâu rồi?” Lee sốt ruột. Anh vẫn chưa biết phải xử sự thế nào với Frankie sau nụ hôn đêm qua, biết đâu với cô, đó chỉ là cái kiểu “một bước tiến hai bước lùi” như lần trước.

“Frankie đang tới phòng chế tác nữ trang. Sinead đang vui đầu vào một quyển sách. Marina thì bị thầy Tristan nâng đi rồi.”

Ba anh chàng cứ lẩn quẩn ở tiền sảnh trên lối vào trường, chẳng biết làm gì. Rob và Travis đã lắp đặt xong hệ thống âm thanh, ánh sáng và màn hình, Lee cũng chẳng còn tờ rơi nào để mà phát.

“Bia nhé?” Rob đề nghị.

“Ý hay đấy,” Lee đồng ý.

“Còn bi-da thì sao?” Travis dẫn đầu cả đám kéo tới Escape. Khi các cô gái đang chìm ngập trong áp lực thì các chàng trai tự biết phải tránh xa.

“Thổ dân Cheyenne, mặt vẽ bằng đất sét trắng trong điệu múa dưới mặt trời,” Sinead chú thích dưới một tấm hình phô-tô rồi nhét vào tập bìa cứng của mình. Trước đó cô đã sưu tầm đầy rẫy những thông tin về lịch sử nghệ thuật vẽ trên mặt và trên cơ thể ở khắp nơi trên thế giới, để nếu cô Claudia có muốn xem cơ sở cho dự án của Sinead thì cô ấy sẽ được thỏa lòng. Bây

giờ chỉ còn mỗi một việc là sắp xếp theo trật tự nhất định và trình bày trên giấy viết tay thật bắt mắt, tất cả đem kẹp vào một tập bìa cứng trang trí những hoa văn chủ đạo mà Sinead dùng trong nghệ thuật vẽ trên cơ thể của riêng mình.

Chỉ còn mười tám tiếng nữa! Chẳng còn thời gian mà ăn, cũng chẳng có thời gian mà tìm Frankie hay Marina xem bọn ấy đã làm tới đâu rồi. Ác mộng! Áp lực kinh hoàng! Một đứa con gái có thể xoay thêm được gì nữa?

“Đá lapis lazuli, được tìm thấy lần đầu ở những vùng đồi thấp dưới chân dãy Himalaya,” Frankie ghi bên dưới một mẫu đá thô, chưa đánh bóng. “Rất hiếm. Được sử dụng dưới dạng bột để chế thuốc nhuộm màu xanh dương trong những bức họa thời Trung Cổ.”

Cô đẩy cái kính bảo hộ lên trán rồi chọn thêm những viên đá đã được đánh bóng ở các mức độ khác nhau. Màu sắc đẹp mê hồn. Cô mê mẩn cái bề mặt láng bóng hoàn hảo của đá thành phẩm cũng chẳng kém gì cái bề mặt thô sần của đá nguyên sơ.

Chẳng còn thời gian mà chiêm ngưỡng nữa! Frankie tự nhủ. Mình bị hút vào guồng quay của chiếc cối xay sự kiện này rồi. Mình cấm không được - nhắc lại, cấm không được - làm Sinead tiêu tùng!

©©©

“Lâu lắm rồi tôi mới được thấy những mẫu thiết kế tinh xảo thế này,” thầy Tristan khen Marina. “Dùng da rắn nhuộm màu là ý tưởng rất hiện đại, nhưng vẫn giữ được hơi hướng hoài cổ.”

“Cảm ơn thầy,” Marina lặng lẽ thu gom những bản vẽ rải kín trên mặt bàn kính của giáo viên hướng dẫn. Cô và thầy Tristan đã quyết định xong những mẫu nào để trưng bày và những mẫu nào sẽ đưa vào sử dụng. Sáng mai thầy sẽ giúp cô bày tất cả vào gian triển lãm.

“Thư giãn đi,” thầy khuyên Marina, “và tươi tỉnh lên.”

“Dạ,” cô hứa với thầy. Một lần nữa, thầy Tristan lại trở thành người mà cô hiếm khi thấy - nhạy cảm, biết khen ngợi và tử tế.

“Em làm tốt lắm, ấy là chưa kể em còn phải chịu áp lực nặng nề trong mấy tuần qua. Thầy đánh giá cao điều đó ở em.”

Marina gật đầu. *Đừng làm em khóc chứ thầy!*

“Hình như bố em đã an toàn và mạnh khỏe trở về đúng không?”

“Vâng, bố em về rồi ạ,” cô xác nhận, cố nuốt ực nước mắt vào trong.

“Vậy thì thế nào ngày mai bố em cũng đến dự triển lãm.”

Marina lắc đầu, “Em nghĩ là không thầy ạ.”

“À, không sao. Chắc bố em vẫn chưa hồi sức sau hành trình vất vả ấy.”

“Dạ, chắc vậy,” Marina lầm xầm. *Thôi mà thầy! Thầy không thấy là em đang mấp mé bên bờ vực sao? Nhìn em này - có sung sướng gì đâu khi nhắc tới chuyện đó chứ!*

“Marina, sao lại thế?” Frankie tá hỏa.

“Đúng đấy. Tao đã khóc nức nở trước mặt thầy,” Marina đang cuống bộ trên phố cùng với Frankie và Sinead, tới nhập bọn với Lee, Travis và Rob ở Escape. Cô chẳng tự hào gì về việc vừa xảy ra - nước mắt cứ thế nhận chìm cô mà chẳng thềm báo trước.

“Rồi thầy ấy làm gì?” Sinead hỏi.

“Thầy chỉ lấy cho tao hộp khăn giấy và nói toàn những lời hợp lý hợp tình thôi.”

“Chị dám đem cả nước mắt ra dọa thầy trưởng khoa!” Frankie ngờ rằng Marina đã đóng kịch để “kiểm soát” chút thông cảm của thầy.

“Tao không cố ý!” Marina phản đối. “Chả hiểu sao tự dưng nó cứ rơi lã chã.”

“Tại tuyến lệ của mày nó làm phản đấy,” Sinead bóp chặt cánh tay Marina. “Đây cũng từng bị thế rồi.”

“Đồ hâm!” Frankie châm chích, dẫn đầu đi vào quán Escape.

©©©

“Để anh đưa em về,” Rob bảo Marina ngay khi vừa trông thấy cô - mắt đỏ ngầu.

“Em không sao,” cô dứt khoát.

“Có sao đấy!” Sinead cãi lại.

“Về đi em,” Rob bảo. Anh dìu cô ra khỏi quán, lên đồi, thoát khỏi thành phố.

“Sao em lại khóc?” anh hỏi, vòng tay qua eo cô.

“Chẳng vì sao cả. Vì đủ thứ.” *Vì gia đình ngán ngẫm của mình. Vì cuộc sống của mình.*

“Ở lại nhà anh nhé?” Rob hỏi.

Marina gật đầu, “Nhưng sáng mai em phải về để còn chuẩn bị các thứ.”

“Duyệt,” anh đồng ý, xoay chìa khóa trong ổ. “Mà này, anh được nhận vào làm ở đài phát thanh rồi đấy,” Rob bảo cô.

Marina choàng tỉnh khỏi trạng thái bất hoại và đưa tay ôm chầm lấy cổ Rob, “Trời ơi! Rob, anh có đùa không đấy?”

“Không. Hôm nay Tim Yorke đã gọi cho anh và xác nhận rồi.”

“Ôi, anh yêu! Ôi, Rob! Tuyệt quá!”

Anh dang khỏi vòng ôm của cô, cố tỏ ra tỉnh bơ, “Có gì to tát đâu,” anh lầm rầm.

“Rob, anh là một DJ đài phát thanh thực thụ! Không thể tin nổi. Thế mà em đã quên bằng đi mất!” cô đã bị cuốn vào vấn đề riêng suốt cả tuần qua.

“Chùng nào anh bắt đầu?”

“Thứ Hai.”

“Nhanh thế! Trời ơi, không thể tin nổi! Phải nhanh nhanh báo cho bọn nó biết mới được!”

“Anh mừng vì vẫn còn khiến em cười được,” Rob cười tí, xong lại ôm ghì lấy cô. “Bọn mình ăn mừng đi.”

Marina hôn anh. “Theo kiểu nào?” cô thì thầm.

Anh không trả lời, chỉ kéo cô lên lầu. Họ vào phòng ngủ của Rob và đóng cửa lại.

Rob là một người không hay nói - Marina biết thế ngay từ lúc hai người mới quen nhau. Anh hành động thế nào mới là điều quan trọng. Nhất là cái cách anh nhìn khi hôn cô thì cứ như thể chẳng bao giờ muốn buông cô ra.

“Chỗ anh hay chỗ em?” Sinead hỏi Travis.

“Tùy em,” Travis trả lời. Sau khi tạm biệt Frankie và Lee ở quán Escape, Sinead một mực đòi đón taxi về quảng trường Walgrave.

“Chỗ em,” cô quyết định, nói địa chỉ cho bác tài, đoạn ngả người ra ghế. “Em mệt rồi!”

“Em đã xong hết mọi thứ chưa?” Travis rón rén như đang “dẫm trên vỏ trứng” quanh đề tài về cuộc triển lãm ngày mai, phòng trường hợp Sinead lại chao đảo.

“Xong phần nghiên cứu rồi. Giờ em với Frankie chỉ cần bày biện trong gian triển lãm nữa thôi.”

“Tuyệt!” Travis trả tiền taxi và giữ cửa xe cho Sinead xuống. “Em có muốn anh vào nhà không?”

“Em mệt rồi, chả còn biết mình muốn gì nữa!” Sinead van vãn.

“Ừ, thế thì anh về nhà vậy,” Travis nói, nhưng điều anh thật sự muốn làm lúc này là nhắc bổng cô lên, bổng cô vào nhà, choàng cho cô một tấm khăn cotton và chăm sóc cô.

Sinead hướng ánh mắt bất lực vào anh. “Travis...” cô nói.

“Hả, anh đây.”

“... cảm ơn.”

“Vì cái gì?”

Sinead mỉm cười, cầm tay và dẫn anh vào nhà. “Vì tất cả. Vì anh và em. Vì hai đứa mình.”

“Chỉ giùm tôi cái giường với!” Frankie ngáp. Cô và Lee đang đứng lẫn trong tốp khách cuối cùng rời Escape. “Cho tôi ngả cái đầu rũ rượi của tôi xuống gối cái nào!”

Lee dịu thẳng người cô lên khi cô loạng choạng nghiêng qua lắc lại. “Em sao vậy?”

“À, em đùa thôi,” cô toét miệng. “Nhưng Trời ạ, em mệt phờ cả người!”

Hai người tay trong tay đi về phía đường Nugent, tới nhà Lee. “Này, thế mà anh cứ tưởng em đang mời anh đến với em cơ đấy!” anh bông đùa.

“Vớ vẩn!”

“Anh say mất rồi,” Lee thú nhận.

“Thật à?”

“Không. Nói đùa đấy. Vẫn tỉnh như sáo,” Lee trả lời. Đúng ra thì nửa tỉnh nửa say.

“O, đến nhà anh rồi này!” chỉ ngưỡng cửa nhà Lee, Frankie tỏ rõ là cô sẵn sàng về nhà một mình.

“Để anh đưa em về.”

“Không cần.”

“Anh biết là không cần phải làm thế. Nhưng anh muốn.”

“*Woa !*” Frankie ngoác miệng tới tận mang tai. “Vậy thì tuyệt!”

Hai người cùng cười phá lên, bước tiếp bên nhau. “Em sẵn sàng cho ngày mai chưa?” Lee hỏi.

“Còn lâu!” Frankie trả lời. Còn phải treo hình, in tài liệu, vẫn còn cả tỉ việc phải làm.

“Hồi hộp à?”

“Sợ chết khiếp,” cô thú thật, thoải mái trong tay anh và sỏi từng bước dài.

“Trang trọng hay thoải mái đây?” Marina hỏi.

“Quần hay váy?” Frankie xuất hiện ở chiều nghĩ, quần mình trong chiếc khăn tắm.

“Prada hay Chloe?” Sinead run rẩy.

“... Trang trọng,” Marina quyết định. Cô sẽ trình làng diện mạo Alexander McQueen, Edward ^[1] của mình - áo vest lụa trắng ngà có viền đăng ten, kèm với váy lụa. Tóc sẽ chải ngược từ ngọn và đánh cho bông lên. Cô ra khỏi phòng riêng thêm lần nữa để gõ cửa phòng Sinead, “Cho mượn đôi giày T-bar ^[2] màu kem của mày đi?”

“... Váy!” đến lượt Frankie quyết định. Váy ngắn đen, điểm thêm mấy cái lông chim trĩ và lông công thật quanh gấu trông rất lạ mắt, được cô cho “sánh bước” cùng áo sơ mi lụa màu cà tím, kèm thêm một chuỗi vòng cổ màu vàng-đen chùng xuống tới eo. “Vẫn thấy thiếu thiếu cái gì đấy!” cô nói với bóng mình trong gương. “A, biết rồi... vòng xuyên da!”

“... Missoni!” Sinead mãi mới quyết định được, bèn moi ra một tạo tác màu xanh ngọc lam, vàng kim và trắng, được kết từ những sợi dây dích dắc, rủ mềm xuống tới gối. Hàng hiệu chính cống - một món quà mà mẹ đã tặng cô.

“Xong!” cuối cùng Frankie tuyên bố. Đám lông công khê phất phơ khi cô bước xuống cầu thang. “Sẵn sàng. Lên đường thôi!”

“Thấy thế nào?” Marina tạo dáng, một tay chống hông, cho Sinead xem.

“Suy đồi!” Sinead gật đầu tán đồng. “Tuyệt!”

“Mau lên!” Frankie hét. Chỉ cần chần chừ một phút nữa thôi, đám cô sẽ quăng ngay ý định vào trường lửa.

“Ghét cái đầm này quá!” Sinead nói.

“Trông được mà,” Marina bảo.

Quá muộn - Sinead đã phóng về phòng mình. Hai phút sau, cô tái xuất hiện trong chiếc áo nỉ cộc tay ngắn cũn, màu đỏ, với quần lửng trắng, đáy xệ, thắt lưng da rắn bóng loáng, tay cầm chiếc mũ nỉ mềm, màu xám, định sẽ đội lên mớ tóc vàng cắt ngắn của mình.

“Nhanh lên!” Frankie giục. “Đi thôi, em không thể nấn ná thêm một giây nào nữa!”

Thế là cả ba túm tụm ở hành lang, chỉnh trang các thứ cho nhau. Marina dặm lại phấn hồng cho Sinead. Sinead bảo Frankie tháo hai cái lắc chân ra. Marina và Frankie đều công nhận rằng Sinead quá tuyệt, như mọi khi.

“Xuất phát!” Sinead tuyên bố.

Thế đấy - ngày triển lãm. Trông ba cô ai nấy đều lộng lẫy tuyệt trần với Burberry và Miu Miu ^[3], với những đôi môi tươi tắn.

“Xuất phát!” Marina và Frankie nhất trí.

Cánh cửa mở toang và các cô bước ra đường.

^[1] Nhà thiết kế thời trang người Anh, nổi thế giới với nhãn hiệu McQ.

Edward - ND.

^[2]-Kiểu giày bít mũi, có quai hình chữ T từ đằng trước cột ra quai hậu - ND.

^[3]-Burberry: cửa hàng thời trang cao cấp xưa nhất nước Anh, từ năm 1856.

Miu Miu: dòng sản phẩm quần áo nổi tiếng của Prada - ND.

MƯỜI SÁU

Mọi màu sắc hiện hữu dưới vầng thái dương đều có mặt trong phòng triển lãm - từ hồng phấn cho tới sắc hoa vân anh, từ vàng chanh cho tới vàng kim, từ xanh bạc hà cho tới xanh dừa cạn - với mọi phong cách mà trí tưởng tượng có thể nghĩ ra được. Một số sinh viên đã làm sống lại trào lưu hippy bằng những cú bùng nổ hoang dã những kiểu dáng bông bênh. Có người lại chọn phong cách Digan lãng mạn, với nón rơm kiểu cò, rộng vành. Rồi cả voan nhẹ tựa lông chim, bông hồ hững theo những lớp váy nhiều tầng nổi bật. Lại kèm thêm cả bèo nhún và trâm cài, nữ trang với những chiếc vòng sê-quin và hình thêu trang trí.

“Hãy đón chào những tạo vật mới lạ này!” thầy Tristan lên tiếng, đứng lùi khỏi gian trưng bày những chuỗi hạt truyền thống cách điệu táo bạo vừa sắp xếp xong của Daisy Fenwick. “Xin mời các anh các chị hãy đến dự phiên chợ *souk* ^[1] ở Marrakech ^[2]!”

“Trông nó thế nào?” Daisy lo âu hỏi cô bạn chuyên gia nữ trang Frankie.

“Hoang dại!” Frankie bảo. Frankie và Sinead đang kiểm tra lại lần cuối ô trưng bày tác phẩm của mình, bảo đảm cho các khung ảnh được treo đúng chuẩn lên tường, lau bụi những bộ tượng trưng nữ trang của Frankie. Ngay chính giữa những tác phẩm trưng bày, Sinead bày sáu cái bát trắng đựng bột màu nguyên chất - màu anh đào, xanh nước biển, vàng nâu, đỏ thẫm, tím và đỏ tươi. Những màu sắc ấy đã hòa quyện và tôn lên những hoa văn vẽ trên cơ thể cô trong những tấm hình.

“Đẹp đấy,” cô Claudia khen khi lướt ngang qua, với một mớ đồ dẹt kim của Katrine Walker mà cô định sẽ trưng bày dù rằng Katrine sẽ vắng mặt.

“Thêm ánh sáng nữa đi!” từ gian “mặt tiền” của Marina, thầy Tristan kêu gọi sự trợ giúp kỹ thuật.

Travis đang cúi húi gần đèn pha tăng cường, trong khi Marina đứng lóng ngóng bên cạnh.

“Ly uống rượu!” bất thần thầy Tristan kêu lên. “Trời ơi, có ai đặt mua ly uống rượu chưa?”

“Tôi đặt rồi,” cô Claudia né tránh thăm hỏi một cách tế nhị. “Cả nước khoáng và nước trái cây ép cũng rồi luôn, cho đủ bộ.”

“Ồi, cô đúng là thiên thần,” thầy Tristan nói, cứ đảo qua đảo lại giữa các gian hàng, đốc thúc mọi việc trong bầu không khí vốn đã quá căng thẳng.

Với hai tiếng đồng hồ còn lại, Rob kiểm tra hệ thống âm thanh. Travis chỉnh góc màn hình tivi phía trên lối vào phòng triển lãm.

“Ừm, được đấy!” Sinead bảo Frankie sau khi bọn cô đã chỉnh chang xong chi tiết cuối cùng trong gian trưng bày của mình. “Không còn gì phải lo nữa đâu. Chỉ có nước từ tốt tới tốt hơn thôi!”

Cả hai lùi lại phía sau và ngắm nghía thành quả của mình.

“Trời ơi, chẳng biết thế nào nữa!” Frankie bất giác lo sợ. Cô chỉ chực quay người bỏ chạy mà không dám ngoái đầu lại phía sau.

“Đây cũng thế!” Sinead rên rầm. Điểm mấu chốt là cả hai đều không rõ rằng mình đã có một thử nghiệm táo bạo, hay đã hoàn toàn mất trí?

“Frankie, em bảo với thầy Tristan là bọn mình đã phủ tờ rơi khắp thành phố rồi đi!” Lee năn nỉ. “Thầy ấy nhất định không chịu tin anh!”

Nhưng thay vì thế, Frankie búi ngay lấy Lee và bắt anh đánh giá thành quả của hai cô, “Lee, anh thấy thế nào? Phải thành thực đấy!”

“*Woa !*” anh nói rất thực lòng, choáng sốc trước những khung ảnh lớn, đậm tính nghệ thuật, được treo khéo léo bên những bát màu nhuộm, những món trang sức bạc và xanh dương tinh xảo của Frankie.

“Thật không?”

Lee gật đầu. Thế rồi khi Rob dạo khúc nhạc đầu tiên, Lee chỉ những vị khách đang thấp thoáng ngoài cửa. “Tối rồi kìa!” anh thông báo.

Sinead và Frankie đứng dựa lưng vào tường, xem thầy Tristan đón khách, nhìn cô Claudia mời rượu. Gian phòng dần trở nên đông nghẹt.

“... Thú vị ghê!”

“... Rất mới mẻ!”

“... Tài tình quá!”

Những lời bình phẩm thi nhau vang lên giữa đám khách khứa.

“Ai thiết kế những đôi giày thanh thoát này vậy?” một người hỏi, thu hút sự chú ý của thầy trưởng khoa.

Thầy Tristan lôi Marina vào cuộc trò chuyện trong khi Sinead và Frankie đứng nhìn từ xa.

“Hê!” Frankie hét lên. “Ai đang nói chuyện với thầy Tristan vậy? A, bác Daniella!”

“Ôi, thế này thì có chết cũng cam!” mẹ Sinead xuýt xoa, hôn gió cô bạn chung nhà của con gái mình. Bà cuốn làn mây Coco Mademoiselle ^[3] đến đây, trong bộ Sophia Kokosalaki ^[4] màu hồng nhạt, trông tựa như một nữ thần Hy Lạp. “Bác không ngờ cháu lại giỏi vậy.”

Sinead hốt hải chạy băng qua phòng, “Mẹ Daniella, mẹ làm gì ở đây vậy? Sao mẹ không báo trước với con là mẹ sẽ tới?”

“Tại đột xuất con à. Mẹ bất ngờ có việc phải đến thành phố nên tiện thể ghé qua ủng hộ cuộc triển lãm luôn!”

“Nào, Sinead. Hãy cho Daniella xem tác phẩm độc nhất vô nhị của em đi,” thầy Tristan nhắc cô.

“*Độc nhất vô nhị* theo hướng tốt hay xấu?” bà Daniella tự hỏi to thành lời khi Sinead ngượng ngùng dẫn mẹ len lỏi qua những gian vải vóc cùng

đủ loại phụ kiện rực rỡ muôn màu muôn sắc.

Frankie nghiền chặt hai hàm răng khi mẹ con Sinead tới nơi. Cô ước cho mặt đất hãy nuốt chửng mình đi.

“Ồ!” bà Daniella ngắm những bức ảnh *nuy* của con gái, hết chăm chú từng nét hoa văn uốn lượn trên cơ thể con mình, lại sẫm soi những món nữ trang cực “độc” của Frankie. Lần đầu tiên trong đời, bà chẳng thốt nổi thành lời.

“Đó là nghệ thuật vẽ trên cơ thể,” Sinead vội vàng cắt nghĩa. “Bọn con nghĩ là thế giới thời trang không chỉ gói gọn trong những đường kim mũi chỉ hay những nếp xếp này nọ. Tương lai ẩn trong quá khứ... Điều đó thể hiện ở cách mà bọn con trang trí lên chính cơ thể mình!”

“Ồ!” bà Daniella lại thốt lên.

Bà Daniella muốn nói gì nhỉ? Phải chăng ý bà là Sinead đã phung phí thời gian và tiêu tốn tiền bạc của bà?

“Hình như mẹ tao không thích!” Sinead thủ thủ với Frankie.

Frankie nhắm mắt tịt lại và nín thở.

“Đẹp quá đi mất!” cuối cùng thì mẹ Sinead cũng thốt lên. Bà cảm thấy tự hào vô cùng trong khi tham quan khắp gian phòng - *Đây là tác phẩm của con gái tôi đấy! Thấy chúng độc đáo và hoang sơ chưa!* - “Quá tuyệt, quá tuyệt vời!”

Những ly rượu đã uống hết được đặt trên những bậu cửa sổ. Trong khi mọi người đang rôm rả chuyện trò và cô Claudia hăng say giới thiệu cho một nhóm khách người Mỹ về tác phẩm của Sinead và Frankie thì Marina vẫy hai cô bạn lại gian trưng bày của mình.

“Gì vậy?” Frankie thắc mắc. Đầu óc cô đang bay bổng bởi những lời tán tụng và hai ly rượu Cabernet Sauvignon lớn.

“Sao hả?” Sinead đồ là cô bạn Marina cũng đã hơi quá chén.

Marina không đáp, chỉ dồn hai cô bạn chen sang chỗ tốp người xúm xít dưới cái màn hình mà Travis vừa bật lên. Thầy Tristan cũng có mặt trong đám này, đặc biệt quan tâm đến nội dung bộ phim của Travis. “Xem đi!” Marina bảo.

“Đây xem rồi,” Sinead nhắc. Truyền hình thực tế là cái tin cũ rích đối với cô.

“Không phải cái này!” Marina nói.

Frankie thấy mình trên màn hình, quay vai lại, đánh hông qua lại trên sàn catwalk.

“Xinh tươi trên đường siêu tốc,” Boz của nhóm Bad Mouth đang hát. *“Nô đùa giữa đám đông...”*

“Có gì đâu mà xem?” Sinead hỏi Marina.

“Thì cứ xem đi đã!” Marina hét lên.

Một cận cảnh Frankie trong phòng khách của ngôi nhà số 13, giọng Sinead nghe rõ mồn một, “Con này nó muốn nổi loạn!” và tiếng Marina bồi theo, “Cô ả bị nhọt ở mông!”

Camera của Travis úp cận cảnh. “Nghe này, Travis!” Frankie nói. “Việc gì phải nhọc xác với mớ bằng cấp vợ vẫn và đồng bài kiểm tra vô bổ, hãy cứ làm những gì mà ta thấy là quan trọng với ta thôi!”

Lẫn trong những khán giả tụ tập bên dưới chiếc tivi, thầy Tristan mỉm cười ngượng ngáp. Người đàn ông ngồi bên cạnh thầy húng hắng ho và hai bàn chân khể cựa quậy.

Nhưng Frankie vẫn chưa dừng lại. Khi camera của Travis trở tới tóm lấy con mồi, cô nhìn thẳng vào ống kính và tuyên bố, “Ghi lại đi. Tôi xin nói với các vị rằng, tôi tẩy chay sự kiện này!”

“*Woa !*” Marina trên màn hình thở dốc.

“Mày nói gì đấy, con kia?” giọng Sinead chất vấn.

Frankie trên màn hình hất mái tóc đen ra sau vai trong khi Frankie thật ngoài đời xây xẩm mặt mũi. “Tôi nói rằng trường đại học Thời trang Trung tâm chỉ có thể tổ chức cuộc triển lãm cuối năm của họ ở nơi không có ánh sáng mặt trời mà thôi!”

“Travis!” Frankie, Sinead và Marina tóm được Travis bên dàn âm thanh, ngay cạnh Rob và Lee. Ba cô cùng quây chặt và dồn anh chàng vào chỗ cửa sổ.

“Đồ đều!” Marina hét.

Sinead góp phần với duy nhất một từ, “Judas ^[5]!”

“Bọn này tưởng anh là bạn chứ!” Frankie hét.

“Tại sao? Tại sao ông lại làm thế, hả?”

“Sao anh dám chiếu ngay cái đoạn tôi đang tuyên bố này nọ trước bàn dân thiên hạ hả?”

“À...” Travis không có ý định tự vệ.

“Làm thầy Tristan biết chuyện Frankie nói năng vớ vẩn rồi!” Sinead bảo anh.

“Tất cả những người khác trong phòng cũng đã xem rồi!” Marina thêm.

Lee và Rob khoanh tay quan sát cuộc chiến mà chả thèm nhúc nhích tẹo nào.

“Trav nguy rồi,” Lee nêu ý kiến. “Thế nào nó cũng điêu đứng với thứ nghệ thuật của nó cho mà xem!”

“Trừ phi...” ánh mắt Rob đã lạc đến một góc phòng, nơi thầy trưởng khoa đang đón một cặp vợ chồng vừa mới tới. Bỗng nhiên tình cảnh của Travis không còn là quan trọng nữa.

“Trừ phi gì?” Marina buông Travis “nhiều nhương” ra. Vừa quay sang thì cô chợt thấy thầy Tristan đang bắt tay bố mẹ mình, cứ như thể mọi sự trên

đời này vẫn êm đẹp như thường vậy. “Ôi Chúa ơi!”

Sinead và Frankie nhìn Marina bước qua phòng như đang trôi trong một màn sương.

“Rất hân hạnh được gặp anh!” thầy Tristan hồ hởi đón chào ông Martin Kent. “Marina chắc sẽ vui lắm đấy!”

Bà Alice quay sang nhìn con gái. “Con ngạc nhiên lắm đúng không?” bà nói với nụ cười gượng gạo.

“Chuyện gì vậy ạ? Sao bố mẹ lại đến đây?”

“Bố mẹ đưa Tom đến trường, nhân thể tạt vào đây với con luôn.”

“Không, ý con là chuyện gì đã xảy ra cơ!” Marina hết nhìn bố rồi lại nhìn mẹ, cứ như thế đến mấy lần.

“Vẫn chưa ngã ngũ,” mẹ cô hạ thấp giọng. “Bố mẹ vẫn đang bàn tính.”

Ông Martin Kent chào thầy Tristan rồi tiến tới bên hai mẹ con. “Gián triển lắm của con hơi bị ác chiến đấy nhỉ!” ông vui vẻ. “Thầy Fox bảo với bố là thế nào con cũng trở thành một nhà thiết kế giày tiếng tăm lẫy lừng!”

“Quái lạ!” Frankie thì thầm với Sinead, cả hai đang theo dõi cảnh đoàn tụ của gia đình Marina từ bên kia căn phòng. “Hình như gia đình Kent tái hợp rồi thì phải.”

Sinead “đánh giá” tình hình qua các cử chỉ của họ. Bà K trông thật tuyệt trong bộ quần áo màu đen - vest cài khuy chéo, phong cách Escada, quần bó, giày cao cấp. Ông K xuềnh xoàng hơn với giày da đánh và sơ mi *Polo*. Hai tay đút túi quần. Lưng bà quay lại phía ông. “Tao cũng chả biết thế nào,” cô lặng lẽ bảo.

“Không lẽ ông ấy đã thú nhận với vợ về Kim?” Frankie tự hỏi.

Sinead lắc đầu, “Mày nghĩ vậy?”

“Không.”

“... Ờ, ừ, cứ chờ rồi khắc biết,” Sinead đồng tình.

“Bố đã kể với mẹ về cái chị Kim gì-gì-đó chưa?” Marina tách bố ra và kéo ông vào một góc.

“Chưa,” ông thú nhận.

“Thế bố có định nói không?”

“Bố cũng không biết nữa. Bố đã nói rồi, bố không muốn làm mẹ con tổn thương.”

Marina mở tròn mắt, “Bố đừng có nước đôi như thế! Phải dứt khoát chứ, bố có bỏ mẹ không?”

Ông nhún vai, “Bố mẹ đang tính.”

“Bố cũng đừng nói kiểu ấy với con!” Marina nói vội, biết rằng hai bố con sẽ không thể nói chuyện lâu, mà cô thì lại có quá nhiều điều muốn nói. Và lần này cô nhất định sẽ không để điều đó vượt mất, cô quyết định sẽ huých toẹt tất cả những suy nghĩ của mình, “Bố, đây không phải là khoa học chế tạo tên lửa. Nếu bố còn muốn ở lại thì đừng bao giờ nhắc đến tên người phụ nữ đó, dù là trong bất cứ hoàn cảnh nào, cả con cũng sẽ không nói!”

“Con sẽ không nói?” ông nhíu mày.

“Vâng,” Marina hứa. “Nhưng nếu bố muốn ra đi, rời bỏ gia đình và chẳng còn cần đến những gì mà cả đời bố đã vun vén, thì bố chỉ cần nhắc đến cái tên Kim Cosgrove đó một lần thôi, mọi việc sẽ chấm hết ngay.”

“Tuyệt cú mèo!” Frankie sừng sốt.

“Bé ơi, bọn này rất tự hào về em!” Sinead bảo Frankie. “Em là cô gái đầu tiên của thế kỷ hai mốt dùng cụm từ đó đấy!”

Chẳng còn ai ở trong phòng triển lãm, trừ Frankie, Sinead và Marina. Đèn ánh sáng đã ngừng hoạt động, những tác phẩm trưng bày trở nên lung linh, huyền ảo dưới ánh đèn đường màu cam.

Marina nửa cười nửa thở dài. Sinead nói đúng - thật nhẹ nhõm sau khi nói chuyện thẳng thắn với bố. Giờ thì ông bố bà mẹ tẻ nhạt, ảm ương, thiển cận của cô (nhưng thừa nhận đi, họ là bố mẹ duy nhất của cô trên đời) sẽ buộc phải cân nhắc để chọn lựa một quyết định trong cái mớ bòng bong của mình, dù là họ có quyết định thế nào đi chăng nữa.

“Họ sẽ ở lại hay chia tay nhỉ?” Frankie tự hỏi.

“Ai mà biết?” Marina bước đi giữa những con ma-nơ-canh che rèm, những mặt bàn phủ kín quần áo, nữ trang và giày dép. “*Que sera sera!*”

“Cái gì đến sẽ đến,” Sinead đệm vào. Cô đã thuộc nằm lòng bài hát đó, của Doris Day, đầu vào khoảng thập niên năm mươi thì phải:

*“Ngày em còn thơ thường hay mộng mơ,
Thường hay hỏi mẹ em, mẹ ơi ngày sau
Con có lớn khôn lên và vui sướng không?
Thì mẹ em khẽ khuyên bảo rằng...”*

“*Que sera sera!*” Marina và Sinead cất giọng, hòa vang bài hát du dương, ngọt ngào, có từ thập kỷ mà Marina vẫn yêu thích.

*“Biết ra sao ngày sau
Nào có ai biết được ngày sau...”*

“Hay-quá-đi!” Frankie cười vang. “Em thì biết chắc ngày sau *của em* là...!”

Sinead và Marina nổi đuôi siêu mẫu Frankie ra khỏi phòng, ngược hành lang vắng tanh và ra khỏi tòa nhà.

“Ngày sau em sẽ là... đồ uống Bacardi Breezer ở Escape! Để được gặp Travis, Rob và Lee.”

Sinead đuổi kịp Frankie. “Một mùa hè ở New York!” Sinead tiên đoán. “Mày sẽ chườn mặt trên tất cả các trang bìa!”

“Rob sẽ là DJ hàng đầu!” Marina mơ màng. “Còn tao làm cho Charles Jourdan!”

“Travis sẽ làm loại phim 24/24!” viễn cảnh của Sinead ít mơ mộng hơn. Cô tưởng tượng về một mùa hè sẽ phải chui vào toa-lét suốt ngày để trốn ống kính tọc mạch kia, cho tới khi chọn được một trong những mối mà mẹ Daniella đã giới thiệu và tha hồ lả lướt trên mớ kinh nghiệm làm việc.

“Em với Lee sẽ chu du tới Đông Âu!” Frankie dự đoán. “Praha, Budapest, Bucharest...”

Marina và Sinead vỗ ngay lấy cô bạn. “Mày và Lee?” Marina thét to.

“Giờ mới chịu thú nhận!” Sinead hét toáng lên cái điều mà cô và Marina đã luôn nghĩ đến. “Lee bồ với Frankie. Ôi, nghiệp chương!”

“*Woa*, bình tĩnh đi!” Frankie vùng thoát được. Quán bar đã lọt vào tầm nhìn. Travis đang ở bên trong cùng với Lee và Rob, chờ các cô gái tới để tiếp tục cuộc hành quyết.

Nhưng trước khi bước vào Escape, ba cô dừng lại ngoài vỉa hè.

“Thoát nạn!” Frankie cười khoái chí. “Thế là qua khỏi năm nhất rồi!”

“Đúng đấy!” Marina tán đồng. “Bọn mình đã có những lúc thụt lùi...”

“Nhưng cũng có những lúc ‘lên tay’,” Frankie rành rọt.

“Dù sao thì cũng qua rồi,” Sinead thở dài. Đây là khoảnh khắc có thể tung tăng trên vỉa hè bên ngoài quán bar, để cho dòng xe hơi đập thẳng, nháy đèn đỏ rực, và những anh chàng toài hăn người ra khỏi cửa xe, chòng ghẹo các cô. *Này, các em ơi!*

“*Húúúú!*” Frankie cười toe toét.

Marina vẫy một anh chàng điển trai trong một chiếc Porsche.

Cả ba rẽ vào Escape. Và trước khi bước vào, Sinead quay ra, lột phẳng chiếc mũ và tung lên bầu trời đêm.

^[1]-Souk: phiên chợ đặc trưng của người Hồi giáo, với ê hề hàng hóa, đủ thứ của ngon vật lạ, có cả những gánh hát, gánh xiếc, nhào lộn biểu diễn giúp vui.

^[2]-Marrakech: một thành phố ở phía nam Maroc, nổi tiếng với những phiên chợ Souk - ND.

^[3]-Một hiệu nước hoa đắt tiền của Chanel, chuyên dành cho những dịp đặc biệt - ND.

^[4]-Sophia Kokosalaki: nhà tạo mẫu Hy Lạp, một nhân vật đình đám trong làng thời trang thế giới - ND.

^[5]-Judas là môn đệ của Đấng Jesus, sau phản bội khiến Người phải chịu đóng đinh vào Thập tự giá - ND.

* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!). Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002) * Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!). Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002) * Đôi tay của vua Midas: theo thần thoại Hy Lạp, vua Midas có hai bàn tay kỳ diệu. Mọi thứ mà vua chạm tay vào đều biến thành vàng cho dù ông có muốn hay không. * Bệnh Hodgkin (Hodgkin's disease): một căn bệnh rối loạn ác tính do sự nở lớn của các hạch bạch huyết và lá lách, và đôi lúc cả gan. Bệnh này được đặt tên theo bác sĩ điều trị người Anh, Thomas Hodgkin (1798 – 1866) * Massively parallel [processor]: Thuật ngữ dùng trong ngành điện toán để chỉ một bộ xử lý song song có khả năng thực hiện cùng một lúc trên một ngàn phép tính khác nhau. (1) Phạm vi nhỏ nhất của các tầng số điện tử cấu thành một dải băng và bên trong dải băng này một tín hiệu đặc biệt được truyền đi thông suốt. Nói một cách khác, bandwidth là khối lượng thông tin có thể được gửi đi trong các đường truyền liên lạc: băng thông. 1. Sigmund Freud, người đã khởi xướng và xây dựng bộ môn phân tâm học, dựa trên các ý tưởng cho rằng đời sống tinh thần chi phối trên cả hai cấp ý thức và vô thức, và các biến cố thời thơ ấu có ảnh hưởng mạnh mẽ về mặt tâm lý trong suốt cuộc đời. 3. Holy Grail: là giải pháp công ty Dell gọi là sóng vô tuyến (radio) thông minh hay radio dựa trên phần mềm cho phép tích hợp 802.11 và di động trong một thiết bị và nó

chuyển đổi tự động. 4. tablet: Thiết bị được dùng để nhập thông tin về vị trí của hình đồ họa trong các ứng dụng kỹ thuật, thiết kế và minh họa. Một mặt phẳng hình chữ nhật bằng nhựa được trang bị cùng với một thiết bị trượt (puck) hoặc một cây bút - còn gọi là bút trâm (stylus) – và bộ phận điện tử cảm nhận để báo cáo vị trí của đầu bút cho máy tính, diễn dịch dữ liệu này thành vị trí con trỏ trên màn hình. 5. modeling : (1) Sử dụng máy tính để mô tả hành vi của một hệ thống. Thí dụ, các chương trình bảng tính có thể được dùng để thao tác với các dữ liệu tài chính biểu thị tình hình và hoạt động của một công ty, dùng để phát triển các kế hoạch và dự án kinh doanh, hoặc dùng để đánh giá tác động của những thay đổi được dự báo đối với các hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của công ty. (2) Sử dụng máy tính để mô tả bằng hình thức toán học các đối tượng vật lý và các mối quan hệ không gian giữa chúng. Thí dụ, các chương trình CAD được dùng để biểu diễn trên màn hình các đối tượng vật lý như công cụ, tòa nhà văn phòng, các phân tử phức tạp và xe ô tô. Các mô hình này dùng các công thức để tạo ra đường thẳng, đường cong và các hình thể khác và đặt các hình thể này vào vị trí tương quan chính xác với nhau và với không gian hai chiều hoặc ba chiều mà chúng được vẽ ra. 1. stock option: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán nói đến một hình thức thông dụng của công ty cổ phần dùng để thưởng hay bù đắp cho nhân viên của mình. Nhân viên được cho một hợp đồng option chứng khoán để mua cổ phần công ty theo một giá nào đó (bằng hoặc dưới giá thị trường vào thời điểm tặng option) trong một khoảng thời gian ấn định bằng năm. 2. Cổ phiếu phân chia: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán chỉ sự gia tăng số cổ phần đang lưu hành của một công ty mà không thay đổi vốn của cổ đông hay thay đổi tổng số trị giá thị trường vào thời điểm phân chia. Một đơn vị quân đội cô-dắc gồm một trăm người (hoặc hơn) tương đương với một đại đội kỵ binh. Phái Dân Tụy ('Đất đai và Tự do') Điển tích kinh thánh. Balaam là một pháp sư có con lừa cái một hôm bỗng dựng cật tiếng nói như người, để phản kháng roi vọt. 'Con lừa Balaam' là một thành ngữ thường dùng để chỉ những người vốn nhẩn nhục, ít nói nhưng đến một lúc nào đấy lại đột nhiên lên tiếng phản kháng quyết liệt. Một giáo phái ở Nga, ly khai với giáo hội chính giáo.

Nguyên văn là Veliki Mogol (Mông cổ đại vương), tước hiệu của nhà vua do triều đình Mông cổ đặt ra để cai trị Ấn độ trong thời kỳ Mông thuộc (1526-1858). Một cách dịch khác đầu đề cuốn sách theo nguyên văn Nga. Bức họa Những người kéo thuyền trên sông Vôlga, của danh họa Nga Rê-pin, thế kỷ XIX Một chữ cổ của văn tự Nga đã bị bãi bỏ và thay bằng chữ E sau 1917. Vùng rộng không có rừng cây ở miền cực Bắc; quanh năm băng giá, cỏ cỗi, chỉ mọc những bụi cây nhỏ. Sinh viên trường võ bị được coi đang tòng ngũ quân đội thường trực. Xô-viết đại biểu. Ủy ban cách mạng. Trong nguyên bản: 'có tiếng chim đa đa gáy: 'Xapt'para' (Câu này mô phỏng tiếng gáy đơn điệu, nghe dễ buồn ngủ, của chim đa đa: lại có nghĩa là 'đến giờ đi ngủ rồi'). Thừa quý ông quý bà (t.Pháp). Học sinh trường võ bị trung cấp chuẩn bị cho con em quý tộc vào trường võ bị cao cấp hoặc ra làm sĩ quan cấp dưới. Trong đó quan trọng nhất là quyền sở hữu đất đai được hưởng trọn đời, do chính phủ Sa hoàng ban cho dân cô-dắc không có đất vào năm 1883. Txu-Sima, một hòn đảo trên eo biển Triều tiên. Năm 1904, gần đảo này có xảy ra một trận thủy chiến lớn giữa hai hạm đội Nga, Nhật; trong đó hạm đội Nga do đô đốc Rôjđextvenxki chỉ huy đã bị thất bại nặng nề. 'Mệt quá, làm ơn giặt cho tôi!' (tiếng Đức xen tiếng Nga trọ trọ trong nguyên văn). Người trừ tà. Lễ cổ truyền của Xlavơ. Trong tiết này người ta thường dọn tiệc bánh và tổ chức vui chơi. Blin là một thứ bánh làm bằng bột loãng tráng vàng bằng bơ. Phái Xlavôphil là một trào lưu tư tưởng ở Nga vào khoảng giữa thế kỷ XIX, chủ trương tập hợp các dân tộc Xlavơ lại dưới quyền lãnh đạo của nước Nga, trái với các phái tây học, họ khẳng định rằng nhân dân Nga có một phương hướng phát triển riêng khác hẳn các dân tộc phương Tây. Sic transit gloria mundi (Hư vinh của trần thế trôi đi như vậy đấy) (t. Latinh). Người 'phước lộc' là hạng người hơi ngây đại mà tín ngưỡng dân gian coi là những người đã được Thượng đế chọn lựa cho cuộc sống diễm phúc trên thiên đường. Apocalypxix là một thiên trong Kinh Thánh tả những cảnh vật hết sức hoang đường, quái đản. Dân Moxkva (theo tiếng địa phương). Kean Edmund (1787 - 1833). Diễn viên Anh nổi tiếng chuyên đóng các vai bi kịch của Shakespeare. Mũ hình cái soong có ngù ở trên, thường dùng ở các nước cận đông. Vì Đasa có chồng, cho nên

trong họ chiếu đề tên họ là 'Têlêghina Đarya Đmitrievna'. Vì vậy viên đại đội trưởng mới hỏi họ của bố nàng (nếu nàng là con gái chưa chồng thì tên họ trong họ chiếu - 'Bulavina Đarya Đmitrievna' sẽ cho biết bố nàng là ai. Linh mục và tu sĩ ở Nga để tóc rất dài. Thật ra Pêtrôvna là phụ danh chứ không phải là tên. Nó có nghĩa là 'con gái ông Piôtr'. Như vậy là rút cục ta vẫn không biết tên bà cụ là gì. tức một tên bạch vệ (trong ngôn ngữ của thổ phỉ Makhnô). La Jucunda, chân dung nổi tiếng do Lêônardô de Vintsi vẽ. Cậu bé Pari Bạn thân mến (tiếng Pháp). Trong bộ tiểu thuyết này, chúng tôi tạm dùng một hệ thống thuật ngữ chỉ các đơn vị quân đội như sau: quân đoàn (armya-armée), lữ đoàn (korpux-corps d'armée), sư đoàn (divizya-division), đại đoàn (brigada - brigade), trung đoàn (polk-régiment), tiểu đoàn, (batalyon-bataillon), v.v. (N.D.) Dùng để đun bếp 11. Viết tắt của Microsoft Network. 1\ Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan. 12. Nguyên văn (彩衣娛亲) Truyền thuyết kể lại thời Xuân Thu có Lai Tử, rất hiếu thuận, bảy mươi tuổi rồi có lúc vẫn mặc quần áo sắc sỡ, giả thành trẻ con để chọc cha mẹ cười vui. Về sau trở thành điển cố chỉ người con hiếu thuận với cha mẹ. 13. Một hình thức hôn nhân của người Ma Thoa tộc Nạp Tây ở Vân Nam, 'tấu hôn' là trai chưa vợ, gái chưa chồng, nam nữ chung sống với nhau ở trong gia đình mẫu hệ của mình, là hôn nhân do sự 'đi' của nam giới mà thực hiện. Đàng trai buổi tối đến đàng gái ở một đêm, sáng sớm hôm sau về lại nhà mình, hai bên đều không phải thành viên trong gia đình đối phương. 2. Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan. 3. Lý Gia Hân: Hoa hậu Hồng Kông, ngôi sao điện ảnh nổi tiếng xinh đẹp, kết hôn với đại gia Hứa Tấn Hưởng. 4. Câu nói của Mạnh Tử, nghĩa là 'kẻ có tài sản thì mới có tấm lòng, về sau được dùng với ý nghĩa người có thực lực kinh tế mới có thể ổn định. 5. Vương Diệu Luận: sinh năm 1917, là người dân tộc Miêu, người Thái Giang - Quý Châu, từng nắm giữ những chức vụ quan trọng ở tỉnh Quý Châu sau khi nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa thành lập. 6. Vivienne Westwood: Nhà thiết kế thời trang người Anh, bà nổi tiếng với mái tóc đỏ và phong cách thiết kế độc đáo. 7. Bruce

Lê là tên tiếng Anh của Lý Tiểu Long. 8. Đêm dài đằng đẵng, không có tâm tư nào để ngủ. 9. Vương Gia Vệ: (17/7/1958 - nay) là đạo diễn, biên kịch, nhà sản xuất nổi tiếng của điện ảnh Hồng Kông. Ông cũng là đạo diễn phim nghệ thuật hàng đầu của Hồng Kông từ thập niên 1990 đến nay, từng đoạt giải Đạo diễn xuất sắc nhất Liên hoan phim Canner 1997. 10. Trúc tôn: một loại thực vật ký sinh trên cây trúc. 14. Đơn vị tiền tệ của Tiệp Khắc. 15. Tên một món ăn. Dan Tumor, một nhà thơ kiêm nhà văn nổi tiếng, người Mỹ da đen, sinh tại Hoa Thịnh Đốn năm 1894. Làng ở Nam Phi Châu có hàng rào vây quanh. Người da đen ở Nam Phi, thuộc dòng họ Bautu. Thi sĩ Poringon (1789 - 1834) người xứ Tô Cách Lan sinh trưởng trong một gia đình nông dân. Năm 1819 ông sang Nam Phi Châu và không trở về nữa. Toàn bộ thơ của ông đều viết về đời sống và phong cảnh ở Nam Phi Châu. Tên gọi những người sinh ra ở Âu châu nhưng lập nghiệp lâu đời ở Nam Phi Châu, và Nam Phi trở thành quê hương của họ. Tên hai tỉnh ở Liên bang Nam Phi. Tên gọi nhóm thủy thủ Hà Lan và bọn lái buôn Hà Lan đổ bộ vào vịnh Kếp năm 1652 và thiết lập một hải cảng ở đó. Một nhóm người theo tà đạo, xưa đánh chiếm một miền ở gần tỉnh Kếp. (N.D.) một thành phố lớn ở Liên bang Nam Phi (N.D.) miền cao nguyên ở Nam Phi Châu, mùa tạnh ruộng đất khô cằn không có nước. Một đồng bằng Anh có 20 silinh. Một silinh có 12 xu (N.D.) Caoti Cunlân (Countee Cullen), sinh năm 1903, một nhà thơ lớn người Mỹ da đen. Những sinh viên này là người da trắng sống ở Nam Phi. (N.D.) Đây là một thứ rượu giống vị rượu bia mà nhân dân địa phương thích uống, nhưng có luật cấm nấu và uống, nên phải uống thầm lén. Trụ sở Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (ND). Nguyên văn: Catch-22 – chỉ những tình huống con người không thể đạt được mong muốn vì làm trái quy luật thông thường. Thành ngữ này xuất phát từ cuốn sách cùng tên xuất bản năm 1961, do tiểu thuyết gia Mỹ Joseph Heller viết về Thế chiến II. Nhân vật chính trong cuốn sách rất sợ bị giết nên tìm cách thuyết phục các sĩ quan rằng anh ta bị điên để khỏi phải lái máy bay ném bom. Tuy nhiên, các sĩ quan biết rằng những ai biết mình sợ hãi là những kẻ hoàn toàn tỉnh táo. Vì thế anh chàng này vẫn phải lái máy bay ra trận (ND). Aristotle (384 TCN – 322 TCN) là nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, là học trò của Plato và

thầy dạy của Alexander Đại đế. Ông được xem là người đặt nền móng cho môn lý luận học. Cùng với Plato và Socrates, Aristotle là một trong ba trụ cột của văn minh Hy Lạp cổ đại (ND). Đảo Phục sinh: một hòn đảo ở Chile. Cây cối trên đảo bị chính cư dân sống ở đó chặt phá để làm nhà, đốt lửa... khiến cho rừng ngày càng cạn kiệt, đất trồng trọt xói mòn dần, cư dân rơi vào tình trạng đói kém triền miên (ND). Nghị định thư Kyoto liên quan đến Chương trình khung về biến đổi khí hậu tầm quốc tế của Liên hiệp Quốc với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, được ký kết ngày 11/12/1997 và chính thức có hiệu lực vào ngày 16/2/2005, với 191 nước tham gia (tháng 9/2011). Tính đến tháng 5/2011, Hoa Kỳ vẫn không tiến hành các biện pháp cắt giảm dù tham gia ký kết (ND). Nguyên văn: Everybody's crying peace on earth; Just as soon as we win this war (ND). Mẹ Teresa, còn được gọi là Mẹ Teresa xứ Calcutta (1910–1997), là nữ tu Công giáo Roma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà đã chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối trong khi vẫn hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác (ND). Nguyên văn: A Beautiful Mind, bộ phim dựa trên cuộc đời của nhà toán học John Nash, được hãng Universal Pictures công chiếu năm 2001, do diễn viên Russell Crowe thủ vai chính (ND). Thỏa thuận lời khai: là sự thương lượng hoặc thỏa thuận được tiến hành giữa công tố viên và luật sư biện hộ của bị cáo, theo đó bị cáo sẽ nhận tội để đổi lại mức độ khoan hồng nào đó (ND). Bách khoa Toàn thư Britannica (nguyên văn: Encyclopedia Britannica) là một bách khoa toàn thư tiếng Anh tổng hợp do công ty Encyclopædia Britannica, Inc. biên soạn và xuất bản, với hơn 4.000 nhà chuyên môn liên tục cập nhật và phát triển. Tác phẩm này được nhiều người cho là một trong những bộ bách khoa toàn thư uy tín nhất (ND). Tosca là vở bi kịch ba hồi của soạn giả nổi tiếng Giacomo Puccini (1858-1924), lấy bối cảnh thành Rome đang nằm dưới ách cai trị của Napoléon vào thế kỷ XIX (ND). Vụ Watergate là vụ bê bối chính trị nổi tiếng ở Mỹ trong thập niên 1970, dẫn đến sự kiện tổng thống Richard Nixon phải từ chức. Hai trong số những kẻ trực tiếp thi hành vụ bê bối này là Bernard Barker và Frank

Sturgis (ND). Trong tiểu thuyết Oliver Twist, ông Bumble là viên quan tư tế đã đưa Oliver đến một trại tế bần xấu xa. Chính tại nơi đây, Oliver đã bị giam vào ngục tối chỉ vì xin thêm một ít cháo. Câu nói trên được ông Bumble thốt ra chính trong phiên tòa xử Oliver (ND). Nguyên văn: United Nations' Core International Human Rights Treaties (ND). Bộ sưu tập các văn kiện Do Thái giáo cổ đại, được xem là nền tảng của giáo luật Do Thái (ND). Nguyên văn: Free rider – nghĩa gốc là kẻ trông chờ lợi ích trên trời rơi xuống (ND). Để đơn giản, tôi chỉ tập trung vào những tình huống trong đó mỗi bên phải quyết định chiến lược cho mình mà không biết bên kia quyết định thế nào. Các lý thuyết gia trò chơi gọi đây là trò chơi đồng thời (để phân biệt với trò chơi liên tiếp) và thể hiện chúng giống như các ma trận trong chương 1 đối với Thế lưỡng nan của người tù, nhưng có sự kết hợp đa dạng giữa các lợi ích, chiến lược và kết quả. Những ma trận này là bản tóm tắt thuận tiện để ta hình dung những gì đang diễn ra và chúng cũng là nguồn tham chiếu tiện lợi; tuy nhiên, chúng không phải là phương tiện thiết yếu và độc giả nào thấy chúng không hữu ích có thể bỏ qua. Nguyên văn: chicken, nghĩa đen là “gà con”, từ chỉ kẻ nhát gan. Nguyên văn: Hawk-Dove – một thuật ngữ trong chính trị; theo đó, các đảng phái ôn hòa (như đảng Dân chủ ở Mỹ) thường được gọi là Bồ câu (Dove), còn các đảng hiếu chiến, mạnh mẽ (đảng Cộng hòa) được gọi là Diều hâu (Hawk). Nguyên văn: Evolutionary Stable Strategy. Nguyên văn: Q.E.D. – một thuật ngữ trong toán học, viết tắt của Quod Erat Demonstrandum (“điều đã được chứng minh” trong tiếng La-tinh) (ND). Nguyên văn: Rock, paper, scissors – tại Việt Nam, trò chơi này có tên gọi phổ biến là Oẳn tù tì hay Kéo, búa, bao. Tên gọi này đã được thay đổi từ nguyên bản (từ giấy – paper thành bao và từ đá – rock thành búa) do hình dạng bàn tay của người chơi khi chơi trò này (ND). Vấn đề duy nhất với lối chơi ngẫu nhiên hoàn toàn là rất khó thực hiện được trên thực tế, và đa phần mọi người đều tuân theo một khuôn mẫu nào đó mà một đối thủ tinh anh có thể đoán được. Để khắc phục điều này, tôi đã nghĩ ra cách chọn các chiến lược mà không đối thủ nào có thể dự đoán được, bởi vì bản thân tôi cũng không thể dự đoán được. Khi tôi thử nghiệm chiến lược này với một chương trình máy tính trên mạng thì nó đã

thành công. Hằng số toán học e là cơ sở của logarit tự nhiên, còn gọi là số Euler (đặt theo tên nhà toán học Leonhard Euler). Giá trị số e tới 20 chữ số thập phân là: 2,71828182845904523536... Chúng đang rơi vào Thế lưỡng nan của người tù, trong đó tuy chiến lược “hai bên cùng đưa” rất mang tính hợp tác, phối hợp (và tối ưu), nhưng chiến lược “hai bên cùng giữ” mới là điểm cân bằng Nash chiếm thế chủ đạo và dẫn tới thất bại. Nguyên văn: Nash bargaining solution (ND). Nguyên văn: Pareto optimal position – còn được gọi là tình huống hiệu quả Pareto – một thuyết trọng tâm của kinh tế học được ứng dụng phổ biến trong lý thuyết trò chơi. Theo đó, việc chuyển từ cách phân chia này sang cách phân chia khác mà giúp ít nhất một cá nhân có lợi hơn nhưng không làm bất kỳ một cá nhân nào khác bị thiệt hại được gọi là một sự cải thiện Pareto, hay sự tối ưu hóa Pareto (ND). Nash liệt kê bốn điều kiện giúp giải pháp mặc cả của ông mang lại kết quả tối ưu: 1. Lời giải cho việc phân chia tài nguyên phải không để phần nào sót lại; 2. Giải pháp không phụ thuộc vào cách người tham gia đánh giá tính thiết thực của phần lợi họ được nhận; 3. Nếu kết quả mà không ai muốn chọn trở nên không khả thi, thì sẽ không có gì thay đổi; 4. Giải pháp sẽ không thay đổi nếu các bên tham gia hoán đổi vị trí cho nhau. Nguyên văn: Ultimatum Game (ND). Joseph Raymond “Joe” McCarthy (1908 - 1957) là chính trị gia người Mỹ, nghị sĩ Đảng Cộng hòa tại bang Wisconsin từ năm 1947 cho đến khi qua đời năm 1957. Từ năm 1950, McCarthy đã trở thành gương mặt công chúng tiêu biểu nhất trong giai đoạn mà những căng thẳng của Chiến tranh Lạnh làm gia tăng nỗi sợ về sức ảnh hưởng ngày càng lớn của chủ nghĩa cộng sản (ND). Peanuts là loạt truyện tranh được đăng trên nhật báo Mỹ của họa sĩ Charles M. Schulz, xuất bản lần đầu vào thập niên 1940. Truyện có nội dung dành cho thiếu nhi, với hai nhân vật chính là cậu bé Charlie Brown và chú chó Snoopy (ND). Machiavellian đã trở thành từ đồng nghĩa với tất cả những gì xảo quyệt, lừa lọc và đáng trách; tuy nhiên, thông điệp chính của Niccolo Machiavelli cho những kẻ muốn chiến thắng và duy trì quyền lực là: “Tốt hơn hết là hãy tìm kiếm lòng tin của người ta hơn là phụ thuộc vào [sức mạnh]”. Đối với Machiavelli, niềm tin là vấn đề cốt lõi, dẫn cho những phương pháp ông đề xuất để giành lấy niềm tin đó

đôi khi cũng dựa trên tính thực tiễn hơn là đạo đức. Là tên đặt cho nữ giới, nghĩa là Món quà của Thượng đế. Nguyên văn: chain letters – tức trò gửi thư và yêu cầu người nhận sao chép rồi gửi đến nhiều người khác, thường để lan truyền các thông điệp dụ dỗ hoặc lừa đảo (ND). Nguyên văn: pyramid schemes – một hình thức kinh doanh phi pháp và dễ đổ vỡ, trong đó một người hoặc một tổ chức chuyên dụ dỗ người khác tham gia kinh doanh theo cấp bậc kiểu kim tự tháp: những người thuộc các tầng thấp hơn sẽ làm lợi cho những người ở tầng trên bằng doanh số và tiền hoa hồng. Kiểu kinh doanh này tồn tại ở Việt Nam dưới hình thức “kinh doanh theo mạng lưới” hay “bán hàng đa cấp” biến tướng (ND). Faust là nhân vật trong tác phẩm kịch cùng tên của thi sĩ, nhà soạn kịch, tiểu thuyết gia và triết gia Đức lỗi lạc Johann Wolfgang Goethe (1749-1832). Faust đã bán linh hồn của chàng cho quỷ dữ để được thỏa mãn mọi mong ước của mình (ND). Nguyên văn: “give still it hurts” (ND). Tạm dịch: “Bản thân mình không muốn thì đừng làm với người khác.” (ND) Sau này, Tit for Tat còn đề cập tới các chiến lược cụ thể, và TIT FOR TAT được dùng để chỉ những chương trình máy tính thể hiện những chiến lược đó. Nguyên văn: pork-barrel politics - thuật ngữ chỉ hành động các chính khách tìm cách mang dự án đầu tư về cho khu vực bầu cử mà mình đại diện để thu phục cảm tình của cử tri (ND). 1. Tên một trang web chuyên về bóng chày, dành cho những người muốn tìm hiểu thông tin, các giải đấu bóng chày (ND). 1. Trích Doanh nhân công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG). 2. Trích Tác động khởi nghiệp: Vai trò của MIT - Báo cáo đã cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1–2 (2011): 1–149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG). 3. Trích Một báo cáo mới về vai trò của MIT - Báo cáo đã được cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1–2 (2011): 1–149,

<http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG). 4. Trích Những câu chuyện thành công (Success Stories) của Văn phòng Chuyển giao Công nghệ MIT, http://web.mit.edu/tlo/www/about/success_stories.html. (TG). 5. Trích Câu chuyện của hai doanh nhân: Tìm hiểu sự khác biệt giữa các loại hình khởi nghiệp trong kinh tế (A Tale of Two Entrepreneurs: Understanding Differences in the Types of Entrepreneurship in the Economy) của Bill Aulet và Fiona Murray, Quỹ Ewing Marion Kauffman, tháng 5 năm 2013, www.kauffman.org/uploadedfiles/downloadableresources/a-tale-of-two-entrepreneurs.pdf (TG). 6. Trích Quản lý sáng tạo và đột phá (Managing Invention and Innovation) của Edward B. Roberts trong Quản lý nghiên cứu công nghệ 31 (Research Technology Management 31), số 1, tháng 1-2 năm 1988, ABI/INFORM Complete (TG). 7. Trích Gần một nửa các công ty khởi nghiệp sáng tạo tại Mỹ được thành lập bởi “người khởi nghiệp cũng chính là người sử dụng” (Nearly Half of Innovative U.S. Startups Are Founded by ‘User Entrepreneurs’) theo nghiên cứu của Quỹ Ewing Marion Kauffman ngày 7 tháng 3 năm 2012, www.kauffman.org/newsroom/nearly-half-of-innovative-startups-are-founded-by-userentrepreneurs.aspx (TG). 8. Trích Doanh nhân trong lĩnh vực công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG).

1. Thực chất chúng tôi đã bán hàng cho cả ba thị trường trên khi mới khởi nghiệp bởi vì chúng tôi vẫn chưa hiểu được giá trị của việc xác định được các thị trường đặc trưng (TG).

1. Tên phần mềm phác thảo bố cục website (BT).

1. Trong quân sự, hào nước là tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ lâu đài khỏi sự tấn công của kẻ thù. Ở đây tác giả muốn ám chỉ Yếu tố cốt lõi giống như vũ khí cuối cùng bảo vệ doanh nghiệp khỏi sự tấn công của các đối thủ cạnh tranh, như hình vẽ trang 172 (BT).

2. Theo Từ doanh nhân MIT đến lãnh đạo tiệc trà: Câu chuyện về Thomas Massie (From MIT Entrepreneur to Tea Party Leader: The Thomas Massie Story), của Gregory T. Huang, Xconomy ngày 17 tháng 5 năm 2012, www.xconomy.com/boston/2012/05/17/from-mit-entrepreneur-to-teaparty-leader-the-thomas-massie-story/2 (TG).

1. Trích Amie Street: Mô hình âm

nhạc mới tuyệt vời (“Amie Street: Awesome New Music Model”) của Michael Arrington trên TechCrunch, ngày 23 tháng 7 năm 2006, <http://techcrunch.com/2006/07/23/amie-street-awesome-new-music-model>.

1. Trích từ báo cáo Phương pháp đánh giá mức độ rủi ro cao, đầu tư dài hạn (A Method for Valuing High-Risk, Long-term Investment) trong Harvard Business School của William A. Sahlman. Trường hợp 9-288-006, ngày 12 tháng 8 năm 2003 (TG). 1. Những con số đã được thay đổi để minh họa và không phải là con số thật mà Julia dự kiến trong dài hạn (TG). 1. Conversion rate (CR) là chỉ số đo việc những khách hàng tiềm năng trở thành khách hàng thật sự khi họ mua một món hàng hay dịch vụ của bạn. Chỉ số CR này thường là phần trăm của khách mua hàng so với tổng số lượng khách viếng thăm của toàn website hay của một kênh quảng cáo nào đó (ND). 2. Tìm hiểu thêm về Hệ thống đánh giá lòng trung thành của khách hàng tại www.netpromoter.com. Đây là hệ thống đo lường và phát triển quảng cáo truyền miệng hiệu quả (TG). 3. Hay còn gọi là marketing theo kiểu truyền thống, gồm các hình thức quảng cáo như: phát tờ rơi, gửi thư điện tử, bán hàng qua điện thoại,... (BT). 4. “Chiến lược Đại dương xanh” đề cập đến một kiểu thị trường khác, tại đó doanh nghiệp có thể tránh được cạnh tranh và cũng không nhất thiết phải cạnh tranh; mà chủ yếu thu lợi nhuận lớn từ những đột phá sáng tạo (BT). 1. Trích “YC - Style Up tư vấn thời trang cá nhân hàng ngày phù hợp với phong cách và địa điểm của bạn” của Leena Rao trên Techcrunch, ngày 18 tháng 3 năm 2013, <http://techcrunch.com/2013/03/18/yc-backedstyleup-recommends-daily-personalized-outfits-tailored-to-your-style-and-location>. (9) Chỉ riêng A Brief History of Time đã bán được hơn 9 triệu bản bằng 40 thứ tiếng, tính đến năm 2001. (10) Tạp chí Forbes hàng năm đưa ra một danh sách những người giàu nhất thế giới với tài sản được tính bằng tỉ đô-la Mỹ. (11) Condoleezza Rice, sinh năm 1954 - Cố vấn An ninh Quốc gia của tổng thống Mỹ (2001 - 2005), được Tổng thống George Bush (con) bổ nhiệm chức Ngoại trưởng Mỹ ngày 26/01/2005. Tất cả các phát biểu của Condoleezza Rice trong bài này được trích dẫn từ bài báo của bà trên tờ Time (in partnership with CNN) ngày 30/04/2006, tại trang web:

<http://www.time.com/time/magazine/article/0,9171,1187226,00.html> (12) Người theo Dòng Baptist chỉ rửa tội cho người lớn, không rửa tội cho trẻ sơ sinh. (13) Phil Donahue (sinh năm 1935), người dẫn chương trình truyền hình nổi tiếng với 'Phil Donahue Show' từ 1970 - 1996, talk show của ông thường xoay quanh các vấn đề gây tranh cãi giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ ở Mỹ như phá thai, luật bảo vệ người tiêu dùng, quyền công dân, phong trào phản chiến,... (14) Roundhouse: tạm dịch là 'một cú đấm mạnh như búa bổ', có lẽ Howard muốn nói đến sự thẳng thắn, quyết liệt của Oprah trong các cuộc phỏng vấn không khoan nhượng trước cái xấu. (15) Arnold Schwarzenegger, sinh ngày 30/07/1947 - lực sĩ thể hình, diễn viên, doanh nhân, chính trị gia người Mỹ gốc Áo, nổi tiếng qua các phim hành động của Hollywood, được Tổng thống George H. Bush (Bush cha) bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Thể chất và Thể thao của tổng thống từ năm 1990 đến năm 1994, sau đó đắc cử chức thống đốc bang California nhiệm kỳ 07/11/2003 - 08/01/2007. (1) Wolfgang Amadeus Mozart (1756 - 1791), nhạc sĩ thiên tài người Áo. (2) Vienna - Thủ đô Austria (Áo), Di sản Văn hóa Thế giới, được UNESCO công nhận năm 2001. (3) Joseph Haydn (1732-1809): Nhạc sĩ vĩ đại người Áo. (4) Antonio Salieri (1750-1825): Nhạc sĩ người Ý nhưng sống phần lớn cuộc đời mình tại Áo. (5) Goethe (1749 - 1832): Đại thi hào người Đức. (6) Franz Liszt: Nhà soạn nhạc tài hoa người Hungary, tác giả của bản 'Hành khúc Hungary' nổi tiếng. (7) Đây được xem là một trong những bản giao hưởng hay nhất mọi thời đại. (8) Franz Schubert: Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo, cùng thời với Mozart và Beethoven. Aztecs là một nền văn minh ở khu vực trung tâm Mexico trong khoảng thế kỷ 14 - 16, có bản sắc văn hóa đặc biệt và ghê rợn. Trong những buổi tế thần thường xuyên được tổ chức, động vật, phụ nữ, thậm chí là trẻ em và trẻ sơ sinh bị mang đi hiến tế bằng cách moi tim, lột da rồi đặt lên bệ thờ ở Kim tự tháp Lớn tại thủ phủ Tenochtitlán. ba toong này thì tôi không có cách nào để leo lên kim tự tháp của họ được. Hạ nguyên tử: Hạt hạ nguyên tử là một khái niệm để chỉ các hạt cấu thành nên nguyên tử, cùng các hạt được giải phóng trong các phản ứng hạt nhân hay phản ứng phân rã. Ví dụ: điện tử, proton, neutron là những hạt hạ nguyên tử thường được nhắc

đến. Ngoài ra còn rất nhiều các hạt hạ nguyên tử khác trong vật lý hạt. Talk show (Mỹ) hay chat show (Anh) là một chương trình truyền hình hoặc phát thanh mà một nhóm người ngồi lại với nhau để thảo luận một số chủ đề mà người dẫn chương trình đưa ra. Thông thường, các talk show có một ban (panel) khách mời hiểu biết rõ hoặc có nhiều kinh nghiệm liên quan đến vấn đề đang được thảo luận trong chương trình đó. Dis-ease có nghĩa là bệnh tật; nhưng bằng dụng ý chơi chữ của tác giả, khi cắt nghĩa của từ dis-ease, dis có nghĩa là không, ease nghĩa là dễ chịu, thoải mái, nên dis-ease còn mang nghĩa là không dễ chịu, thoải mái, tức là mọi bất ổn, xáo trộn về tinh thần, cảm xúc của con người đều có ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất.

Table of Contents

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM

CHÍN

MƯỜI

MƯỜI MỘT

MƯỜI HAI

MƯỜI BA

MƯỜI BỐN

MƯỜI LĂM

MƯỜI SÁU